

50 bài văn mẫu lớp 6

Văn kể chuyện và miêu tả

BÀI 1:

Đề bài: Tả cảnh quê hương em vào một buổi sáng bình minh đầu xuân

Quê hương tôi giờ đây lúc nào cũng đẹp. Nhưng đẹp hơn cả vẫn là buổi bình minh vào sáng đầu xuân ở làng quê tôi.

Chao ôi, cảnh buổi sáng đầu xuân thật tuyệt! Nó như bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài. Ông mặt trời lúc này vẫn còn say ngủ trong chiếc chăn mỏng của màn mây ấy thế mà mấy chú chim đã dậy từ bao giờ, hót líu lo trên cành hòa nhịp với loa phóng thanh của hợp tác xã tạo nên một bản nhạc du dương trầm bổng đón chào một ngày xuân mới. Tôi tung tăng chạy nhảy như một con sáo nhỏ ra đầu làng để tận hưởng bầu không khí trong lành, mát mẻ của làng quê. Một lúc sau, phía đằng đông, ông mặt trời thức dậy, vứt bỏ chiếc chăn mỏng, ông vươn vai, ban phát những tia nắng xuân vàng dịu xuống vạn vật.

Tôi như nghe thấy tiếng cựa mình của cỏ cây, hoa lá trước sắc xuân. Cây nào cây ấy cũng đều chọn cho mình bộ quần áo đẹp nhất để đón chào xuân mới. Nhìn cảnh quê hương lúc này như một lăng hoa đầy màu sắc. Chúng như đang lượn vòng trong các cành cây, như đang nô đùa, nhảy nhót dưới ánh nắng của mùa xuân. Bên lũy tre, cạnh bờ ao, cô gió đánh nhịp cho lá cây vui hát rì rào. Dưới mặt ao, ánh nắng chênh chếch chiếu xuống làm mặt ao lóng la lóng lánh như người ta vừa dát một mề vàng mới luyện song. Đứng giữa cánh đồng lúa, tôi như tưởng tượng mình đang lạc vào một thế giới cổ tích. Một mùa xuân đầy sức sống đang về trên quê hương tôi. Quê hương tôi thật đẹp phải không các bạn? Tôi mong ước quê mình mãi đẹp dưới sắc xuân.

Ôi, quê mình vào buổi sáng đầu xuân đẹp quá, đẹp quá đi! Tôi thật sung sướng và tự hào khi được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất yêu dấu này. Tôi sẽ cố gắng học thật giỏi để sau này xây dựng quê hương ngày càng tươi đẹp hơn.

BÀI 2

Đề bài: Có một lần nào đó được ngắm một đêm trăng đẹp mà em cho là thú vị nhất, em hãy tả lại cảnh ấy.

Từ nhỏ đến giờ không biết bao nhiêu lần được ngắm trăng rồi nhưng có lẽ cái đêm trăng ấy, một đêm trăng ở đồng bằng quê nội đã để lại cho em một ấn tượng đẹp đến kì lạ. Mãi mãi em không

bao giờ quên được. Đó là cái đêm trăng rằm tháng bảy mà bố mẹ cho em về quê dự lễ áo tế của ông nội.

Ngay khi hoàng hôn vừa tắt, trên bầu trời bao la, hàng nghìn hàng vạn những ngôi sao nhấp nháy. Chỉ có ngôi sao chiều là sáng nhất, đứng kiêu hãnh một mình như một thiếu nữ đẹp giữa bức tranh trời thu. Màn đêm dần dần buông xuống. Mọi nhà trong xóm đã lên đèn từ bao giờ. Ngoài đồng, đom đóm lập lòe tưởng như muôn vàn những vì sao nhấp nháy cuối trời xa.

Chỉ ít phút sau, mặt trăng bắt đầu lộ dạng. Lúc đầu, nó giống như một cái đèn lồng bị che khuất một nửa, mặt cắt nằm phía dưới, rồi từ từ nhô lên, tròn vành vạnh, lơ lửng giữa không trung, như một cái đèn lồng khổng lồ chiếu những ánh sáng vàng dịu xuống vạn vật. Em bước ra ngõ nhìn về phía trăng mọc. Một lúc sau, trăng gối đầu lên rặng cây lơ mờ ở chân trời xa tít, để rồi sau đó lấp ló trên ngọn tre già. Bầu trời bây giờ trong vắt. Hàng trăm đám sao rải rác trên nền trời lúc ẩn lúc hiện. Có lẽ trăng sáng quá làm cho chúng mờ đi chăng? Tuy vậy, em vẫn thấy chúng đẹp và đáng yêu, bởi chúng là những viên ngọc quý tỏa ánh sáng hiem hoi cho những đêm vắng bóng chị Hằng Nga.

Bây giờ thì trăng đã lên cao tỏa ánh sáng dịu dịu, nhuộm một màu bạc khắp ruộng đồng, thôn xóm, làng mạc. Cạnh nhà Nội, dòng sông long lanh gợn sóng lăn tăn như hàng trăm con rồng nhỏ đang lượn múa. Và kia nữa, mái tôn của những ngôi nhà phía trái phản chiếu ánh trăng óng ánh. Ánh vàng còn phết lên những thảm cỏ xanh và vườn rau sau nhà tạo nên một mảng sáng nhờ nhờ, bàng bạc. Bóng nhà, bóng cây in rõ thành những vầng đen nhạt trên mặt đất. Thỉnh thoảng, gió hiu hiu thổi, cỏ cây lay động xào xạc. Những bóng đen của cây cối lắc lư, thay dạng đổi hình như những “bóng ma” chập chờn...

Trong xóm, hầu hết mọi nhà tụ họp ở ngoài sân. Người lớn thì hóng mát, ngắm trăng. Mấy chị thì đan võng, dệt chiếu, sàng gạo vừa cười vừa nói vui vẻ. Trẻ em nô đùa chạy nhảy khắp sân. Cả đến những chú chó cũng ra sân hóng gió hoặc ra đường nhìn trước, ngó sau rồi cất tiếng sủa vu vơ...

Ngoài đồng, quang cảnh thật vắng lặng, tĩnh mịch. Muôn vật say sưa tắm ánh trăng trong. Gió đồng lồng lộng thổi, thảm lúa xanh rập rờn, nhấp nhô như những làn sóng ngoài biển khơi. Nước bắt đầu lên trong các mương, rãnh chảy róc rách. Côn trùng đó đây cất tiếng kêu ra rả. Cỏ cây ngoài vườn thềm thì nhỏ to. Càng về khuya, không gian càng tĩnh mịch. Vạn vật như đang say sưa trong giấc ngủ êm đềm. Chỉ duy có loài côn trùng vẫn ra rả hòa âm những khúc nhạc muôn thuở về đêm. Ánh trăng đẹp cùng hơi sương mát dịu ru ngủ muôn loài. Em trở vào nhà đánh một giấc ngon lành cho đến sáng. Khi em tỉnh giấc ánh trăng đã nhọt hẳn đi nhường chỗ cho ánh bình minh thức dậy. Mọi vật sau một đêm tĩnh dưỡng, nghỉ ngơi dưới ánh trăng dịu, giờ đây cũng đang bừng trỗi dậy, mình ngâm những giọt sương mai.

Đứng giữa đồng quê ngắm cảnh trăng đẹp và nghe khúc nhạc kì diệu của thiên nhiên, em cảm thấy tâm hồn mình lâng lâng. Tiếc là ngày kia em đã phải trở về thành phố rồi. Thôi, hẹn vầng trăng rằm nơi đồng nội một dịp khác nhé.

BÀI 3

Đề bài: Gia đình em hoặc gia đình bạn em có nuôi gà, hãy tả một con gà trống mà em thích nhất.

Bài tham khảo 1:

Phương đông vừa ứng hồng, không gian vẫn còn mờ ảo bởi màn sương đêm còn giăng kín. Bỗng một tiếng gáy vang động xé tan màn sương sớm: “Ồ! ó! o!” làm cho mọi vật bừng tỉnh giấc. Đó là tiếng gáy của chú gà trống nhà em.

Bầy gà nhà em nhiều lắm, có đến vài chục con nhưng duy nhất chỉ có mình chú là khác giới. Chú được mẹ mua từ phiên chợ Mai tết năm ngoái. Hồi ấy, chú chỉ là một “cậu bé thiếu niên” mới ba tháng tuổi, còn rụt rè. Đến nay, chú đã là một thanh niên trưởng thành, oai phong. Chú được lai giữa giống gà nòi và gà tàu nên chú chọn lọc những đặc tính tốt nhất của hai giống gà. Bởi thế chú to khỏe như một “lực sĩ trên võ đài” và đẹp trai như một “siêu sao người mẫu”. Chú khoác trên mình bộ áo màu đỏ tía chen lẫn màu vàng sậm. Cái đầu của chú được trang điểm bằng một cái nón hình bánh lái tàu và đỏ chót như màu hoa phượng vĩ. Đôi mắt tròn to như hai hạt ngọc đưa qua đưa lại như muốn làm duyên với mấy cô mái tơ trong đàn. Cái mỏ nhọn màu mận chín, phía đầu chót khoằm xuống như mỏ vẹt rất lợi hại, vừa là phương tiện kiếm ăn vừa là vũ khí tự vệ. Hai cái chân to khỏe và cao như chú gà nòi chính hiệu được bao bọc bởi một lớp vảy sừng màu vàng nghệ, giống như bộ giáp chiến giúp chú đánh trả lại kẻ thù một cách hữu hiệu. Hai cái cựa nhọn hoắt chia ra như hai mũi dao Thái. Đây mới chính là thứ vũ khí tấn công của chú, khi cần thiết có thể đưa ra đòn đánh cuối cùng để dứt điểm đối phương. Đôi cánh của chú thì thật tuyệt, mỗi lần dang ra y hệt như cái quạt lông của vị quân sư Gia Cát Khổng Minh thời Tam quốc. Cái đuôi của chú đủ màu, vươn dài ra phía sau và cong lại hình cánh cung. Có những chiếc lông tam sắc đỏ, xanh, đen lẫn lại như một nét hoa văn càng tôn thêm vẻ “hào hoa, phong nhã” cho chú.

Trong đàn, chú là người có tầm lòng “độ lượng” nhất. Mỗi lần em vãi thức ăn ra sân, chú cũng chạy đến nhưng không thấy tranh giành với ai cả. Thậm chí có miếng mồi ngon chú cũng chia sẻ cho những cô mái tơ thường đi cùng với chú.

Em rất yêu quý chú gà trống này. Chú là chiếc đồng hồ báo thức chính xác nhất vào những buổi sớm đi làm của mọi người và đánh thức em dậy chuẩn bị để đến trường đúng thời gian vào lớp.

BÀI 4 – Bài tham khảo 2

Đó là chú trống nòi mẹ cho em nuôi kể từ ngày chị em chú bắt đầu sống tự lập. Mới đó mà đã năm, sáu tuần trăng trời qua.

Giờ đây, chú đã là một “thanh niên tráng kiện”. Tuần trước mẹ cân thử, cứ tưởng chú chỉ nặng độ ba kí là cùng. Ai ngờ chú lên đến ba kí sáu, vạm vỡ như một đồ vật ngoại hạng. Bạn bè cùng xóm đều phải kiêng nể trước thân hình hộ pháp của chú. Nhìn bộ mã, dáng đi, điệu đứng của chú ai cũng tấm tắc khen là một “đẳng hào hoa phong nhã”. Cái mào của chú mới tuyệt làm sao! Cái vương miện màu đỏ tươi như màu hoa phượng vĩ ấy như tôn chú lên cái địa vị chủ soái ở cái “xóm gà” đông đúc này. Cái mỏ của chú trông như hai mảnh thép hình vòng cung ộp lại dùng để kiếm ăn và tự vệ. Đôi mắt sáng tròn như hai hạt hồng ngọc lúc nào cũng lóng la lóng lánh.

Là một chú gà đã trưởng thành, toàn thân chú được bao bọc bằng một lớp lông màu vàng rực pha lẫn những chiếc lông màu đen xanh óng ánh như rắc hạt kim tuyến. Bao quanh cái cổ là một lớp lông mịn và mềm như nhung thắm, làm cho da cổ vốn lúc nào cũng đỏ au càng thêm rắn rỏi. Đôi chân vừa to lại vừa cao được bao bọc bởi một lớp vảy sừng màu vàng sậm. Hai cái cựa chòi ra như hai mũi đinh mười, nhọn hoắt, một thứ vũ khí lợi hại giúp chú đánh bại mọi đối thủ trong xóm, nâng chú lên địa vị “thống soái”. Bộ lông đuôi của chú mới rực rỡ làm sao! Những chiếc lông ba màu vàng, đen, trắng pha lẫn, dài thướt, cong vút về sau, vừa tạo cho chú một dáng vẻ khỏe khoắn, cân đối, lại vừa tăng thêm vẻ bảnh trai của một “thanh niên” vừa mới lớn.

Sáng nào cũng vậy, khi tiếng chuông nhà thờ ngân vang, em đã thấy chú đứng vắt vẻo trên cành cây ổi cạnh hồi nhà, vỗ cánh phành phạch rồi cất giọng gáy vang bài ca muôn thuở: “Ồ... ó... o...” rộn khắp thôn xóm như đánh thức mọi người cùng dậy. Hát chán, chú lại đứng chờ đợi... Mấy chị mái tơ nghe tiếng hát của chú vội chen nhau ủa ra sân. Từ trên cành ổi cao, chú nhún mình, vỗ cánh, nhoáng một cái đã thấy chú đứng bên chị mái hâu mặt đỏ, lông mượt từ bao giờ. Có lẽ trên mười chị gà mái, chú thích nhất cô mái nâu này. Có thể là vì bạn cùng lứa với chú, với lại chị ta cũng thích kèm cặp với cu cậu. Mỗi lần chú kiếm được một miếng mồi ngon, bao giờ chú cũng tục tục... mời chị mái nâu cùng chén. Có lúc chú nhường hẳn cho chị mà không hề đắn đo do dự chút nào. Chú “ga lăng” như thế nên chị gà mái nào cũng thích được sống đôi cùng chú.

Đôi với bạn bè hàng xóm cùng “giới” với chú thì chú tỏ ra khát khe, thậm chí nhiều lúc mất “lịch sự” nữa. Mỗi lần chúng bạn lảng giềng đi kè kè với bất kì một chị mái nào trong đàn là chú ta tỏ thái độ phản ứng ngay. Chú lặng lẽ tách khỏi đàn, áp sát đối phương. Khi dừng lại, chú vỗ cánh phành phạch làm bụi bay mù mịt, sau đó dướn cổ, cất cao giọng “đô trưởng” ca bản “ò... ó... o...” như thách thức, đe dọa. Các bạn lảng giềng đã nhiều phen vì lòng tự trọng đã thử sức với chú. Biết mình không phải là đối thủ, thấy chú sắp sửa gây sự đã vội vàng “cao chạy xa bay”, vừa tăng tốc vừa ngoái đầu

nhìn lại có vẻ hậm hực. Những lúc như vậy, chú có vẻ đắc thắng, tự hào, lững thững trở lại đàn với một dáng điệu tự đắc, kênh kiệu. Đối với người ngoài thì vậy đó, nhưng trong nhà hình như chú không hề hiếp đáp một ai, lúc nào cũng tỏ ra “độ lượng bao dung”.

Em quý chú trống nòi không chỉ chú là niềm tự hào, kiêu hãnh của em với chúng bạn cùng xóm mà còn là kết quả lao động đầu tiên của em trong suốt năm, sáu tháng nay. Ngoài ra, chú còn là chiếc đồng hồ báo thức chính xác, vui nhộn, sống động nhất mà các hãng đồng hồ Ra-đô, Gi-mi-cô hiện đại ngày nay chẳng bao giờ tạo ra được.

BÀI 5

Đề bài: Em hãy tả hình dáng và hoạt động của con mèo nhà em (hoặc con mèo em thường thấy ở nhà bạn em).

(1) “Meo... meo”. Con mèo cọ vào chân em đòi bế. Em học bài cũng vừa xong nên cúi xuống chơi với chú. Miu khá lớn rồi mà ưa làm nũng. Nó tên là Miu vì bà em gọi như vậy.

Chú Miu nhô trắng như bông. Toàn thân nó mềm mại. Cái đuôi dài cũng mềm mại, chót đuôi có túm lông màu nâu. Cặp mắt nó lúc mở to thì tròn xoe, xanh biếc. Em vuốt ve cái đầu tròn nhỏ êm như nhung của nó. Chú Miu lim dim mắt, dụi đầu vào tay em. Lúc này, coi bộ nó hiền và rất dễ thương. Khi Miu bước đi thì lại oai ra trò. Nó vươn mình dài, chân bước êm mà đồng dục từng bước, trông không khác chi một con cọp thu nhỏ. Cái tai nó vểnh vểnh, cái đầu nó nghiêng nghiêng. Thoắt một cái nó đã nhảy lên giường. Con mèo trắng sạch lấm. Nó thường nằm trên cái đệm tròn riêng do má em làm cho. Nó nằm ghé cả gối má nữa. Má em yêu và cưng nó lắm, đi chợ không quên mua cá cho nó. Miu được ăn trong cái đĩa nhỏ. Nó thích cơm trộn chút cá. Nó ăn chậm, nhấm và gặm từng chút một chứ không bao giờ ăn phàm như con cún, con heo. Miu cũng có cách làm vệ sinh là ngồi thu mình lại, le lưỡi liếm dần khắp mình. Riêng cái mặt, nó liếm vào chân trước rồi dùng chân xoa mặt. Má em cười: “Đúng là rửa mặt như mèo!”. Cặp mắt Miu như màu nước biển. Trong bóng tối, có vật gì xuất hiện ở góc nào nó đều phát hiện ra ngay. Người ta thường nói đôi mắt mèo luôn phát ra tia hồng ngoại có thể nhìn thấy rõ trong bóng đêm dày đặc. Có lẽ mèo có tia ấy thật. Thảo nào nó bắt chuột ban đêm giỏi đến thế! Cái mũi Miu thì nhỏ xíu, phơn phớt màu hồng phấn, lúc nào cũng ươn ướt. Hai bên mép là bộ ria trắng như cước vểnh lên mỗi khi đánh hơi thấy con mồi. Những lúc đòi ăn, chú kêu “meo... meo” hiền lành, để lộ hai hàm răng đều và trắng muốt. Thân hình chú dài nhưng rất thon thả. Mỗi khi chú vươn vai, cái đuôi cong lên uốn lượn như một dấu ngã. Mùa đông tới, mèo ta yên tâm với bộ lông dày ấm áp và luôn hãnh diện như lúc nào cùng được mặc áo mới. Đôi khi chú cũng nũng nịu đòi ngồi vào lòng em. Bốn chân chú thon thả trông có vẻ “liều yếu” lắm nhưng kì thực vô cùng lanh lẹ.

Bàn chân phía dưới có nệm thịt dày màu hồng nhạt giúp chú đi lại nhẹ nhàng, không gây ra tiếng động. Ngón chân có móng dài và sắc ngọt. Những lúc vui, chú cào cào vào người em, cảm giác nhồn nhột. Những cái vuốt sắc nhọn ấy, chính là thứ vũ khí lợi hại nhất mà lũ chuột phải kinh hoàng bạt vía mỗi khi thấy bóng dáng chú xuất hiện. Ban ngày chú như một cậu ấm hiền lành và thích nhõng nhẽo. Nhưng khi đêm đến, chú như một chiến sĩ trinh sát lành nghề, nhanh nhẹn và hoạt bát vô cùng. Chú thường đi vòng quanh nhà rồi dừng lại ở những điểm mà chú nghi là lũ chuột thường hay thăm viếng như thùng gạo, gạc măng giê... Chú nấp vào chỗ kín, im lặng chờ đợi. Chỉ cần một chú chuột nào đó xuất hiện thì mèo ta bằng một cú nhảy điêu luyện, bung người lên, vồ chính xác con mồi, và rất ít khi vồ hụt. Những cái vuốt sắc nhọn, chặn lấy cổ đối phương, cái miệng quặp lấy cái đầu quật lia lịa xuống nền nhà. Chỉ một loáng sau, con mồi tắt thở. Mỗi lần chú bắt được một con chuột, em đều động viên chú bằng những cái vuốt ve âu yếm.

Từ khi Miu về, nó kêu “meo... meo” làm mấy chú chuột khiếp vía biến đi đâu hết cả. Miu thường rình chuột vào cả ban ngày lẫn ban đêm. Không có chuột, nó vô gián. Một con gián chạy trên sàn nhà, Miu phóng theo. Nó giỡn, lấy chân đập đập rồi vờn con gián như một cầu thủ giỡn trái banh. Đêm em đi ngủ, Miu vẫn thức “tuần tra” trong nhà. Nó rất giỏi, tới thế mà nó không hề va đụng vào vật gì. Bình bông, ống tắm, bộ li, chậu kiểng không bao giờ nó đụng phải. Mất mèo ban đêm tinh tường lắm. Bàn chân Miu đi lại cũng hết sức nhẹ nhàng uyển chuyển, không hề gây tiếng động. Thịnh thoảng, con Cún hay bắt nạt Miu. Nó cong đuôi nhảy phóc lên giường, đứng thủ thế. Em phải xua Cún đi.

Mèo và chó, cả hai con vật này em đều thích. Khi em đi học về, con Cún vẫy đuôi mừng rỡ từ ngoài cổng. Khi em bước chân vào nhà, Miu nhảy tới cong đuôi lên quẩn sát vào ống quần em. Có hai bạn nhỏ làm bạn như thế nghĩ cũng thích thật phải không các bạn?

BÀI 6 – Bài tham khảo 2

Ai cũng khen con mèo nhà em đẹp quý phái. Đó là con mèo có bộ lông ba sắc màu mà người ta gọi là “mèo tam thể”. Kể từ ngày ba xin về đến nay, chị đã được một năm tuổi.

Hôm ba mới đưa về, chị chỉ bằng quả dưa chuột lớn. Mỗi bữa chị ăn qua loa vài hạt cơm và một miếng cá hoặc thịt nhỏ rồi tìm chỗ ấm leo lên nằm. Có lần, chị ốm hai ngày liền, không một hạt cơm vào bụng. Người mềm nhũn, bước đi không vững. Em phải liên tục mớm cơm cho chị. Những tưởng chị sẽ ra đi vĩnh viễn. Thế mà giờ đây chị đã trở thành một thiếu nữ khỏe khoắn, xinh xắn kiêu sa. Bộ lông ba sắc màu: vàng, đen, trắng xen kẽ nhau mượt mà và nhuần như sợi tơ nhuộm màu, đem lại cho chị một bộ y phục đằm dáng. Cái đầu thì tròn tròn bằng nắm tay người lớn được điểm sáng bằng cái mũi nhỏ nhỏ xinh xinh với hai cái lỗ uơn ươn màu hồng nhạt. Hai bên khóe miệng những sợi

râu mép trắng như cước lúc nào cũng cử động liên tục. Cái miệng xinh xinh được viền bằng một nét kẻ màu hồng phấn, cứ tưởng chị ta vừa mới trang điểm chuẩn bị cho một cuộc “khiêu vũ” đâu đó. Cái đuôi ước chừng độ hai gang tay của em, tròn lẳn với ba sắc quần tròn. Lúc thì cuộn hình xoáy tròn ốc, lúc thì duỗi thẳng lúc lại ngoe nguẩy trông đến là ngộ. Bộ móng vuốt của chị thì thật lợi hại, vừa cong vừa nhọn như một lưỡi dao quắm và sắc bén chẳng khác gì lưỡi dao bào. Đó là thứ vũ khí mà kẻ thù của chị phải nhiều phen bạt vía kinh hoàng mỗi lần đụng độ với chị.

Chị rất thích vuốt ve, chiều chuộng. Lần nào cũng vậy, hễ thấy em ngồi vào bàn học là y như rằng mấy phút sau, đã thấy chị lững thững bước theo vào, nhẹ nhàng nhảy tót lên bàn, chui vào lòng em. Chị quẹt cái mũi ươn ướt vào bàn tay em ra chiều nũng nịu. Những lúc như thế, em không thể không dành ít phút mơn trớn, vỗ về, vuốt ve, tâm tình với chị.

Những ngày nắng ấm, chị thường hay ra sân nằm cạnh gốc cau, phưỡn cái bụng trắng hồng ra đón nắng. Đôi mắt lúc nào cũng có vẻ lim dim ngắm nhìn những tàu cao đung đưa giữa vòm trời trong xanh lồng lộng, đếm từng cánh hoa cau lá tả rụng trắng cả sân nhà trong một cảm giác thích thú biếm có. Thỉnh thoảng, chị cũng hay đùa nghịch với chú cún con. Vật lộn đuổi bắt chán, chị lại phóng mình bám vào cây cau, thoăn thoắt trèo. Nhoáng một cái đã thấy chị ở tít trên ngọn cau, ngoái đầu nhìn chú cún con đứng tung hứng dưới gốc, léo nhéo kêu.

Ban ngày thì vậy, ban đêm chị tỏ ra chăm chỉ và cần mẫn làm việc lắm. Không có một xó xỉnh nào trong nhà mà chị không lung sục. Đặc biệt là những chỗ chị nghi là có lũ chuột thường hay qua lại. Đôi mắt của chị trong đêm tối luôn nhìn xuyên thấu bức màn đêm. Bởi vậy mà những chú chuột nhắt, chuột đồng, chuột cống bản thiu mò mẫm đi ăn đêm đều không thoát khỏi đôi mắt tinh anh của chị. Nhìn tư thế ngồi rình chuột hay những lúc tiếp cận đối phương mới thấy hết tài năng của chị, y như một “chiến sĩ biệt động nhà” vậy. Các bàn chân của chị đều được trang bị một lớp “nệm mút” dày và êm, nên mọi hoạt động chạy, nhảy leo trèo... đều không gây ra một tiếng động nhỏ. Khác với vẻ lù khù, chậm chạp thường thấy, mỗi lần chị phát hiện ra kẻ thù, mọi hoạt động của chị trở nên nhanh nhẹn một cách kì lạ. Một lần em chứng kiến chị giao tranh với một chú chuột cống ngay cạnh hồ nước vào lúc chập choạng tối. Vừa nghe tiếng lục cục ở dưới bếp, đang nằm khoanh tròn trên ghế đầu, chị bật dậy như một cái lò xo, phóng nhanh xuống. Chú chuột vội vàng tuôn vách cửa, chạy bán sống bán chết về hướng bể nước. Nhanh như một ánh chớp, chị khẽ nhún mình, vút một cái đón đầu đường chạy của chuột. Vừa mới quay mình trở lại để tẩu thoát thì đằng sau, nghe đánh soạt một cái chuột ta đã thấy toàn bộ thân mình của chị mèo đẽ gọn lên. Một chân chị chặn lấy cổ họng, chân kia xia lia lia những cú đòn hiểm hóc vào mắt, mũi, má chú chuột cống bằng những cái vuốt sắc ngọt. Chỉ khoảng ba mươi giây sau em đã thấy hai mắt chú chuột cống lòi ra ngoài. Lúc này, chị dùng miệng quặp vào

cổ quạt lia lia xuống nền xi măng bề nước. Khi biết chắc đối phương không thở nữa, chị mới nhả ra, đứng nhìn kẻ bại trận trong một niềm kiêu hãnh.

Từ ngày có chị, lũ chuột bẩn thiu hôi hám chẳng bao giờ dám bén mảng đến. Cả nhà ai cũng cung chị, quý chị. Với em, chị luôn là người gần gũi, đáng yêu, cùng em vui chơi trong những lúc ba mẹ đi vắng.

BÀI 7

Đề bài: Em hãy tả cảnh tắc nập ở đường phố lúc tan tầm hoặc lúc đi làm.

Chiều nào cũng vậy, sau giờ tan học, em cùng các bạn trong lớp hòa vào dòng người xuôi ngược trên đường Cách mạng tháng Tám để về nhà.

Đường phố trong thời điểm này thật tắc nập vì giờ tan học cũng thường là lúc các công sở nghỉ việc. Xe cộ đi lại như mắc cửi và dòng người đi bộ nườm nượp trên các tuyến giao thông. Tiếng nói, tiếng cười, tiếng động cơ xe máy và vô vàn những tiếng động khác hợp lại tạo nên một thứ âm thanh hỗn độn huyền ảo khắp đường phố.

Trên các vỉa hè, từng đoàn học sinh vai quàng khăn đỏ, tay ôm cặp líu ríu theo nhau chuyện trò rôm rả. Thỉnh thoảng, các bạn dừng lại ở một quầy sách báo, tìm kiếm “Thám tử lừng danh CoNan” hoặc “Túp lều của chú Tôm”... để về xin tiền mẹ mua, rồi lục đục kéo nhau đi. Hai bên hè phố, nhà cửa san sát. Chỗ thì bán sách báo, dụng cụ văn phòng, chỗ thì bán cát sét, băng nhạc... Giữa lòng đường, xe cộ hai chiều đông nghìn nghịt. Chiếc đồ xuôi Sài Gòn, chiếc ngược Bình Tây. Đến chỗ rẽ, dòng người, xe cộ tách ra nhiều luồng. Lòng đường như được giãn ra, thoáng hơn. Nhưng rồi ít phút sau, không biết xe từ đâu lại bắt đầu ùn ùn đi tới. Những chiếc xe buýt to chở công nhân ra về nhún còi inh ỏi xin đường nhưng không tài nào vượt lên trước được. Xe gắn máy cố len lỏi thoát ra khỏi dòng xe đang kẹt cứng. Những chiếc xe ba gác, xích lô chở hàng thì thường hay chạy nhanh, như đi cứu hỏa.

Đẹp nhất, thông thả nhất trên đường vẫn là những nữ sinh trong tà áo dài trắng. Dường như các chị không bận tâm gì đến chuyện chạy nhanh hay chậm, ung dung đủng đỉnh như người đi dạo phố. Phía ngã tư, dù có đèn báo hiệu nhưng chú cảnh sát giao thông vẫn đứng ở đấy để xử lý các tình huống bất trắc xảy ra ở giao lộ. Thỉnh thoảng tiếng còi từ miệng chú vang lên: “Tuýt! Tuýt!...” nhắc nhở mọi người dừng lại vạch quy định và tuân thủ đèn tín hiệu. Những cô chú nhân viên đi làm về chở trên xe những đứa con vừa tan học. Chúng ngồi phía sau xe, mắt ngơ ngác ngắm dòng xe xuôi ngược. Những đứa trẻ mẫu giáo thì được ngồi phía trước, hai tay đập lia lịa vào tay lái, miệng ríu rít: “Tránh ra! Tránh ra!” làm ai nấy cũng phải phì cười.

Giữa đường, ngăn cách dòng xe xuôi ngược là một bờ tường cao khoảng năm mươi phân chạy dài theo con đường được tô sơn trắng và đỏ. Một vài khách bộ hành rào bước trên lề đường nhìn trước ngó sau rồi băng qua dải phân cách mau lẹ. Xa xa phía cửa hàng bán thực phẩm, hoa quả gần nhà em, những cô chú công nhân dừng xe lại mua thức ăn chuẩn bị cho bữa cơm chiều rồi vội vã lên xe, nhấn ga vù đi.

Ánh nắng yếu ớt của buổi chiều dần dần khuất sau dãy nhà cao tầng dọc đường phố. Hoàng hôn bắt đầu buông xuống. Đèn hai bên đường và trong các tiệm buôn bán, nhà dân đã sáng tự bao giờ. Đường phố đã bớt ồn ào, nhộn nhịp. Dòng người và xe cộ vẫn xuôi ngược trên đường nhưng đã thưa dần. Một vài cô công nhân về muộn, gò lưng tăng tốc độ để kịp chuẩn bị bữa cơm chiều cho gia đình. Em cũng nhanh chân hơn chợ kịp dùng bữa cơm tối cùng bố mẹ và chị Hai. Nắng đã tắt hẳn. Thành phố chuyển mình sang những hoạt động mới của một buổi tối.

Thành phố của em thật sôi động nhưng rất trật tự văn minh. Em mong sao mọi người luôn có ý thức tôn trọng luật lệ giao thông để đường phố không xảy ra những tai nạn đáng tiếc, giao thông thông suốt, mọi người được bình yên.

BÀI 8

Như thường lệ, hàng ngày vào lúc sáu giờ ba mươi, em xách cặp đi bộ đến trường, hòa vào dòng người tấp nập trên đường phố.

Con đường này vốn khá rộng, thế mà vào giờ này hình như còn quá hẹp không đủ chứa hai luồng xe ngược chiều nhau. Những chiếc ô tô bóp còi inh ỏi, lẩn tránh chậm chạp. Thỉnh thoảng một chiếc xe con chùng sốt ruột kéo một hồi còi thật dài muốn vượt lên trước nhưng không tài nào lách lên được phải chịu nổi vào dòng xe để tiếp tục lẩn tránh. Một chiếc xe màu đỏ cao lớn, đồ sộ, hai bên thành xe nổi bật dòng chữ lớn “Xe đưa rước công nhân” chậm chạp đi theo. Trên xe, qua cửa sổ, các cô công nhân áo xanh, đầu tóc gọn gàng, nét mặt vui vẻ nhìn ngắm phố phường. Tiếp sau đó là một chiếc xe màu xanh đã cũ, từ cửa xe lộ ra một khuôn mặt căng thẳng với hai bàn tay gõ liên hồi vào thành xe như những nghệ sĩ đánh trống bất đắc dĩ, miệng hét to: “Dô! Đô!”. Đó là chuyến xe buýt từ thành phố ra ngoại thành.

Xe máy nhanh nhẹn lách đi giữa dòng xe đạp. Trên một chiếc xe, khuôn mặt một em nhỏ ngồi trong lòng mẹ đang cố vươn người khỏi cái lưng to lớn của ông để đưa mắt về thích thú ngắm cảnh đường phố. Chắc bố mẹ đưa bé đi nhà trẻ trước khi đến công sở. Những em học trò lớp Một, lớp Hai cặp sách đeo sau lưng ngồi ôm chặt lấy lưng bố hoặc mẹ, chân đung đưa có vẻ khoái chí. Những anh chị học sinh lớn tuổi đạp xe trông thật tự tin, vừa đi vừa trò chuyện với bạn bên cạnh.

Kìa! Hai chiếc xe đạp vướng tay lái vào nhau làm cả hai anh học sinh cùng loạng quạng suýt ngã. Một cặp mắt quắc lên nhưng rồi dịu lại ngay khi người kia nhẹ nhàng xin lỗi. Hai bên lề đường là dòng người đi bộ, phần lớn là học sinh đi học. Chúng em đi qua những ngôi nhà mở rộng cửa, những quầy hàng điện tử phô ra những máy mới sáng loáng, bên trong là tiếng nhạc ồn ào. Ở cửa hàng giày dép, những đôi giày mới bóng lộn, nhiều kiểu dáng, màu sắc trưng bày trong tủ kính trông thật đẹp mắt. Đầu hẻm, khói nghi ngút bốc lên từ một hàng phở bình dân. Quanh mấy cái bàn nhỏ, khách hàng áo quần giản dị, nét mặt hiền lành, cầm cốc ăn vội cho kịp giờ đi làm.

Một ngày lao động sôi nổi ở thành phố em bắt đầu như vậy đấy. Không khí tấp nập ở đường phố làm em có cảm giác con đường đến trường như ngắn lại.

BÀI 9

Trời vừa rạng sáng đã nghe tiếng chân người chạy thành thịch, tiếng xe cộ đi lại ngược xuôi bầm còi inh ỏi, báo hiệu một ngày mới bắt đầu.

Phố Hàng Thiếc, nơi gia đình em ở là một khu phố cũ, đường hẹp và ngắn. Ngày ở đây bắt đầu rất sớm và kết thúc thì rất muộn. Đường phố trong buổi sáng đủ các từng lớp, già, trẻ, gái, trai không thiếu một lứa tuổi nào. Các cụ già tập những đường quyền nhẹ nhàng, các anh thanh niên thì chạy bộ huỳnh huych như các vận động viên, các bạn nhỏ tuổi hơn thì tập bài thể dục buổi sáng. Phía đông mặt trời từ từ lên cao, những sinh hoạt thường ngày bắt đầu. Thoạt tiên là tiếng rao của các bà hàng quà: “Ai xôi đây!”, nhìn “Bánh khúc đây!”... Từ các quầy hàng bên đường, tiếng cửa sắt thu lại roàn roạt. Chỉ một loáng sau, đường phố đã đông vui nhộn nhịp. Đầu phố là các cửa hàng gò hàn tôn thiếc, trước cửa bày la liệt, nào xô nào chậu, nào mâm... Bác thợ cả đeo cặp kính cận có gọng buộc bằng dây dây, bác sửa chìa khóa, đi dọc phố tìm khách... Dưới lòng đường mỗi lúc một nhộn nhịp xe cộ đi lại: xe đạp, ba gác, xích lô, hon đa... Nhiều nhất là tụi học trò chúng em lũ lượt đến trường đi thành hàng một, hàng hai trên vỉa hè. Còn các chú công nhân, các chị mật dịch viên thì đạp xe đạp, ai cũng gò lưng đạp vội vàng cho kịp giờ làm việc. Đoạn đường giữa phố bỗng nhiên bị ngăn lại. Thì ra mọi người đang nhường đường cho các cháu mẫu giáo đang được cô giáo dắt tay qua đường để vào trường học. Nắng dần lên, chan hòa khắp phố phường. Những nóc nhà cao cao đổ bóng trên đường phố. Gió xôn xao, hàng cây bàng đứng hai bên đường rung rinh như vẫy chào khách đi đường.

Mỗi buổi sáng như thế em càng thêm yêu cuộc sống bình dị và sôi động ở khu phố em.

BÀI 10

Đề bài: Anh chị hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc truyện **Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng**.

Trong xã hội có rất nhiều nghề và làm nghề nào cũng phải có đạo đức. Đặc biệt có hai nghề bắt buộc phải đặt đạo đức lên hàng đầu là dạy học và làm thuốc. Truyện Thầy thuốc giỏi cõi nhất ở tấm lòng của Hồ Nguyên Trừng (con trai trưởng của vua Hồ Quý Ly), viết vào khoảng nửa đầu thế kỉ XV trên đất Trung Quốc kể về một bậc lương y tinh thông nghề nghiệp và giàu lòng nhân đạo.

Truyện ca ngợi phẩm chất, cao quý của Thái y lệnh Phạm Bân: hết lòng vì dân nghèo, quên mình để cứu người, bất chấp quyền uy vua chúa cũng như sự nguy hiểm đến tính mạng bản thân.

Truyện gồm ba đoạn có liên quan chặt chẽ với nhau trong việc bộc lộ chủ đề của truyện. Đoạn đầu giới thiệu tên tuổi, chức vị, công đức của Phạm Bân. Đoạn giữa kể về một tình huống gay cấn có tính chất thử thách, qua đó y đức của ông được bộc lộ rõ nhất. Đoạn cuối nhấn mạnh y đức sáng ngời của bậc lương y đã truyền cho con cháu, giúp con cháu giữ vững nghiệp nhà, tiếp tục cứu đời.

Công đức của lương y Phạm Bân rất lớn, không phải thầy thuốc nào cũng làm được như ông. Ông đã dốc toàn tâm, toàn ý, toàn lực để cứu người mà không nề hà, không tính toán thiệt hơn.

Phạm Bân đã đem hết tiền của trong nhà ra mua thuốc tốt, tích trữ thóc gạo để vừa nuôi ăn vừa chữa bệnh cho người nghèo khổ. Dẫu bệnh nặng đến đâu chẳng nữa ông cũng không né tránh. Lương y làm nhà cho họ ở, chu cấp cơm cháo đầy đủ và chữa bệnh không lấy tiền, ông đã cứu sống hơn ngàn người trong những năm đói kém, dịch bệnh.

Nhưng điều làm ta cảm phục nhất là việc ông đã quyết tâm cứu sống người đàn bà nghèo trước rồi sau đó mới chữa bệnh cho quý nhân trong cung vua, dù đã có lệnh của vua.

Thái độ tức giận cùng với lời nói có ý đe dọa của quan Trung sứ: – Phận làm tôi, sao được như vậy? Ông định cứu tính mạng người ta mà không cứu tính mạng mình chẳng? Đã đẩy lương y Phạm Bân vào một tình huống éo le khó xử. Đây là một thử thách gay go buộc ông phải có sự lựa chọn đúng đắn giữa việc cứu người dân thường sắp chết với việc thực hiện phận sự của một kẻ bề tôi. Thái độ dứt khoát và cương quyết của ông chứng tỏ uy quyền vua chúa không thắng nổi y đức của một bậc lương y chân chính, ông không sợ mắc tội “phạm thượng”, không sợ nguy hiểm đến tính mạng mà chỉ nghĩ đến trách nhiệm của người thầy thuốc, ông đã vượt qua thử thách một cách nhẹ nhàng.

Phạm Bân không chỉ có trái tim nhân hậu và bản lĩnh cứng cỏi mà còn tỏ ra rất thông minh trong ứng xử. Câu nói: Nếu người kia không được cứu, sẽ chết trong khoảnh khắc, chẳng biết tròng vào đâu. Tính mệnh của tiểu thần còn trông cậy vào chúa thượng, may ra thoát đã nhấn mạnh đến trách nhiệm nặng nề của người thầy thuốc, khơi dậy tình thương và lòng bao dung của nhà vua và tỏ rõ lòng thành của một bề tôi. Nếu như nhà vua là người có lương tâm, chắc chắn sẽ cảm động và không trị tội ông.

Quả thật, lúc đầu nhà vua tức giận, nhưng sau khi nghe Thái y lệnh trình bày thì không những hết giận mà còn ban khen. Điều đó chứng tỏ Trần Anh Vương cũng là một ông vua sáng suốt và nhân đức.

Phạm Bân lấy tấm lòng chân thành của mình để tâu trình điều hơn lẽ thiệt, từ đó thuyết phục được nhà vua. Đây là thắng lợi về vang của y đức, của bản lĩnh, trí tuệ và lòng nhân ái.

Kết thúc truyện, tác giả kể về con cháu của Thái y lệnh và sự ngợi khen của người đời đối với gia đình ông. Sự nghiệp của lương y Phạm Bân và con cháu ông đã chứng minh cho quan niệm Ở hiền gặp lành. Tên tuổi của ông còn lưu truyền mãi trong dân gian.

Truyện Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng mang tính chất giáo huấn khá rõ. Cách viết gần với cách viết kí, viết sử, nghĩa là thiên về ghi chép chuyện người thật việc thật mà không cần thêm thắt. Truyện có bố cục chặt chẽ, hợp lí và cách dẫn dắt gây hứng thú cho người đọc. Tác giả đi chọn lọc và nhấn mạnh vào một tình huống gay cấn (đó là chỉ tiết có thật) để qua đó tính cách nhân vật chính được bộc lộ rõ ràng, gây ấn tượng khó quên. Trong khi thể hiện tính cách nhân vật, tác giả còn tạo ra những lời đối thoại sắc sảo, chứa đựng ý tứ sâu xa. Do đó, truyện vừa có giá trị nội dung lớn, vừa có giá trị nghệ thuật cao.

BÀI 11

Đề bài: Em hãy viết bài văn kể về một cuộc đi thăm di tích lịch sử của em.

Vào một sáng cuối xuân, đầu hạ, khi bầu trời còn ẩm sương đêm, đoàn xe tham quan của trường em đã bắt đầu chuyến bánh. Những chiếc xe đầy ắp tiếng cười lướt nhẹ qua cây cầu bắc ngang sông Đáy hiền hòa, "trong vắt, rồi tiếp tục bon bon trên quốc lộ 1. Xa xa, sau làn sương mờ, dãy Non Nước hiện lên đẹp như một bức tranh phong cảnh. Chúng em đều cảm thấy hồi hộp vì tuy nghe tiếng đã lâu nhưng chưa ai được đặt chân tới mảnh đất quê hương cờ lau dẹp loạn này bao giờ. Tiếng cười nói trong xe tạm lắng xuống, nhường chỗ cho những ánh mắt háo hức, chờ đợi.

Hoa Lư đây rồi! Kinh đô đầu tiên của nước Đại Việt chính là đây. Toàn bộ khu di tích nằm trong một vùng đất trũng lòng chảo, xung quanh bao bọc bởi những ngọn núi trùng điệp. Thiên nhiên đã khéo sắp đặt cho nơi này một cảnh quan hùng vĩ, vừa có sông nước vừa có núi non. Phong cảnh hữu tình biết mấy!

Đến Hoa Lư hôm nay, em không còn được nhìn thấy những cung điện nguy nga, những thành cao hào sâu... nhưng mỗi tấc đất, mỗi ngọn núi nơi đây đều ghi đậm dấu ấn về vang của một thời kì lịch sử oai hùng. Kia là núi Cột Cờ cao hơn 200 mét như một chân đế khổng lồ để vua Đinh dựng cờ khởi nghĩa. Đây là ngôi Sao Khê chảy qua hang Luồn, là nơi thủy quân ta luyện tập. Chúng em còn đi

thăm hang Muối, hang Tiên với những nhũ đá lóng lánh. Nghe nói đây là kho dự trữ, nguồn cung cấp quân lương cho Đinh Bộ Lĩnh ngày xưa.

Giữa khu di tích Hoa Lư có đền thờ Đinh Tiên Hoàng. Ngôi đền sừng sững, mái cong vút, lợp ngói hình vảy cá, rêu xanh đã phủ dày dấu thời gian. Cột đền làm bằng những cây gỗ to, một vòng tay ôm không hết. Ngoài sân rồng còn lưu lại dấu tích bệ đặt ngai ngự của vua. Đó là một phiến đá to, bằng phẳng. Các nghệ nhân tài hoa thuở trước đã khéo léo khắc chạm lên mặt đá hình rồng bay rất đẹp. Xung quanh là hình con nghê, hình chim phượng cao quý và dũng mãnh tượng trưng cho quyền uy của nhà vua. Chúng em ngắm chiếc sập đá lòng thầm khâm phục những bàn tay tài hoa của ông cha thuở trước.

Sâu trong chính cung là tượng Đinh Tiên Hoàng đang ngự trên ngai. Nhà vua mặc áo thêu rồng, đội mũ bình thiên, bàn tay xòe rộng đặt nhẹ trên gối, vẻ cương nghị đọng lại ở đôi môi mím chặt, đôi mắt mở to nhìn thẳng. Thắp một nén hương tưởng niệm, chúng em kính cẩn dâng lên vị vua đã có công xây dựng Hoa Lư thành kinh đô của nước Đại Việt.

Tạm biệt đền Đinh Tiên Hoàng, chúng em đến thăm đền thờ vua Lê, ở phía lên trái khu di tích. Vua Lê vận long bào, đội mũ miện vàng, đeo kiếm ngang lưng trông rất oai nghiêm. Trong, khu vực đền thờ còn có bức tượng một người phụ nữ phúc hậu đoan trang. Đó là thái hậu Dương Văn Nga, bậc liệt nữ có một không hai trong lịch sử nước nhà. Bà đã ghé vai gánh vác sự nghiệp cả hai triều Đinh – Lê. Những vị được tôn thờ ở đây đều là những con người kiệt xuất, mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

Không có thời gian để leo núi, chúng em đứng trong thung lũng, ngẩng đầu nhìn bốn phía để cảm nhận rõ thêm vị thế hiểm trở của cố đô. Có bạn đã giở sổ tay, đưa nhanh vài nét kí họa. Nhiều tiếng bàn bạc sôi nổi về phong trào cờ lau lệp loạn thuở nào.

Trời đã xế chiều. Chúng em lưu luyến ra về và nuối tiếc vì chưa bề được mấy lông lau làm cờ cho xe mình thêm khí thế. Tạm biệt Hoa Lư, chúng em hiểu thêm về lịch sử dân tộc và cảnh đẹp đất nước. Chuyến đi tham quan này đã trở thành đề tài cho những cuộc trò chuyện sôi nổi ở lớp em suốt những ngày sau đó.

BÀI 12

Đề bài: Kể lại một câu chuyện mà em đã làm bố mẹ phiền lòng

Ông bà, bố mẹ thường khuyên em muốn gì, cần gì thì cứ nói thật, không nên nói dối. Đường đi hay tối, nói dối hay cùng, bà bảo thế và chứng minh cho em hiểu bằng những câu chuyện cổ hay những sự việc có thật mà bà biết. Em thấm thía và tự nhủ hãy cố gắng sống cho trung thực. Nhưng rồi

có một lần, chỉ vì không kiềm chế được ý thích của mình mà em đã trở thành kẻ nói dối đáng ghét. Nhớ lại, giờ đây em vẫn thấy xấu hổ. Chuyện xảy ra cách đây khoảng nửa năm, đầu đuôi là thế này:

Em rất thích trò chơi điện tử, ngắt nổi nhà không có máy nên thỉnh thoảng vào cuối tuần, em tranh thủ đến tụ điểm chơi độ một tiếng cho đỡ thèm rồi về. Phải nói là với đám con trai, đã ngồi trước màn hình lấp lánh đủ màu là thích thú, say sưa, quên hết mọi sự.

Hôm ấy mới là thứ năm. Buổi tối, ngồi làm bài tập Toán mà đầu óc em cứ mãi nghĩ về việc mình đã thua điểm trong trò chơi tấn công vào thành. Càng nghĩ càng tức vì em cho rằng mình chơi giỏi hơn bạn ấy. Không! Phải tập dượt cho thành thạo để chiến thắng, để “dẫn mặt” cho Hùng đỡ “kiêu”. Trong óc em chợt nảy ra một ý. Em đứng lên, gấp sách lại rồi nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Bài Toán này khó quá! Mẹ cho con sang nhà Hùng để hỏi, mẹ nhé!

Mẹ đồng ý và dặn em về sớm. Như con chim sổ lồng, em chạy vụt đi. Nhà Hùng ở cuối phố, cách nhà em chỉ vài trăm mét. Qua mấy điểm chơi điện tử, chỗ nào cũng lố nhố người. Lăm lăm nhìn quanh, không thấy ai quen, em rẽ vội vào.

Em chơi lại trò tấn công vào thành. Một lần, hai lần, ba lần... Số điểm cứ tăng dần, tăng dần cho tới lúc hơn được điểm của Hùng mới thôi. Em say sưa và phấn chấn lạ lùng, quên cả thời gian. Chợt một bàn tay vỗ nhẹ vào vai khiến em giật mình:

- Nghỉ thôi cháu! Khuya rồi!

Bác chủ nhà nhắc nhở rồi chỉ tay lên đồng hồ. Đã hơn mười giờ rồi ư?! Chết thật!

Em vội vàng bảo:

- Bạc tính tiền cho cháu!

- Sáu ngàn. Cháu đã chơi hai tiếng rồi đấy!

Lục hết các túi chỉ có bốn ngàn, em bối rối không biết làm sao, đành năn nỉ:

- Bác cho cháu nợ hai ngàn, mai cháu trả!

- Lần sau có tiền thì chơi, không tiền thì thôi, đừng thế nữa nghe cu cậu!

Em nóng bừng cả mặt vì ngượng nhưng đành chịu. Bác ấy đâu có nói sai. Bước xuống lòng đường, cơn gió đêm mát lạnh làm cho em tỉnh hẳn. Niềm phấn khích lúc nãy chợt tan biến và nỗi lo ập đến. Trời ơi! Biết nói với bố mẹ thế nào đây?!

Đầu óc rối bời, vừa đi vừa tìm cách đối phó nhưng nghĩ mãi không ra. Bất chợt có tiếng xe máy dừng ngay bên cạnh và giọng nói nghiêm khắc của bố em cất lên:

- Toàn! Lên xe mau!

Hai đầu gối bủn rủn, em đứng như trời trồng, miệng lắp bắp:

- Bô! Bô... đi tìm con ư?!

- Phải! Mẹ bảo là con đến nhà Hùng làm Toán và bố đã đến đó để đón con.

Giọng bố lạnh lùng nhưng em biết là bố đang kìm nén cơn giận dữ. Một nỗi sợ hãi ghê gớm khiến em choáng váng. Như một cái máy, em leo lên xe để bố chở về nhà. Biết không thể nào biện bạch cho hành động đại dốt của mình, em đã nói thật mọi chuyện cho ông bà, bố mẹ nghe. Ông gọi em đến gần và nhẹ nhàng khuyên nhủ:

- Tuổi trẻ thường hiếu thắng nhưng cháu đừng cay cú hơn thua với bạn như thế! Chơi để giải trí thì được, chứ đam mê đến xao nhãng học hành thì không nên, cháu ạ!

Em xin lỗi gia đình và hứa sẽ không bao giờ tái phạm. Thời gian trôi qua, em cố gắng giữ lời hứa, tập trung vào việc học hành. Do đó mà kết quả học tập khá lên nhiều. Bố mẹ vui vẻ cho phép em mỗi sáng chủ nhật được chơi trò chơi điện tử hai tiếng đồng hồ. Tất nhiên là em không quên rủ Hùng – người bạn thân thiết cùng đi.

Câu chuyện ấy đã cho em một bài học nhớ đời: Sự dối trá chỉ đem lại những hậu quả xấu mà thôi.

BÀI 13

Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ của em về truyện Con Rồng, Cháu Tiên

Trong kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam, em rất thích truyện Con Rồng, cháu Tiên. Truyền thuyết Con Rồng, cháu Tiên hay Sự tích trăm trứng, Lạc Long Quân và Âu Cơ... vốn là một thần thoại có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo như các nhân vật thần linh có nhiều phép lạ và hình tượng cái bọc trăm trứng... đã biến nó thành một truyền thuyết hay và đẹp vào bậc nhất, nhằm giải thích và suy tôn nguồn gốc giống nòi cao quý của dân tộc Việt.

Lạc Long Quân và Âu Cơ là sản phẩm của trí tưởng tượng hồn nhiên, phong phú của người xưa. Hình tượng Lạc Long Quân và Âu Cơ được dệt nên từ những chi tiết lạ thường.

Lạc Long Quân là con trai của thần Long Nữ ở Đông Hải (biển Đông); còn Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, sống ở vùng núi cao phương Bắc. Mỗi thần có một vẻ đẹp riêng, vẻ đẹp của Lạc Long Quân được nhấn mạnh là vẻ đẹp của tài năng. Thân có thân hình Rồng, sống được cả dưới nước lẫn trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ, trấn áp được lũ yêu quái (Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh) làm hại dân lành. Thần lại có lòng thương người, thường dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở.

Âu Cơ là Tiên nữ xinh đẹp tuyệt trần. Nàng thích đi đây đi đó. Nghe nói vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm và tình cờ gặp Lạc Long Quân ở đó.

Câu chuyện hấp dẫn người nghe bởi những chi tiết ngẫu nhiên lạ lùng: Rồng ở dưới nước gặp Tiên trên non cao rồi yêu nhau, kết duyên thành vợ chồng. Đây là biểu tượng của sự kết hợp giữa hai thành phần chính trong cộng đồng mới hình thành của dân tộc Việt.

Đời Hùng vương, cư dân Văn Lang chủ yếu là người Lạc Việt và Âu Việt. Họ thường xuyên quan hệ với nhau về kinh tế, văn hóa. Cuộc hôn nhân thần thoại giữa Lạc Long Quân và Âu Cơ phản ánh mối quan hệ và sự thống nhất giữa cư dân của hai bộ tộc này.

Truyện Con Rồng, cháu Tiên phản ánh sự hình thành của đất nước Lạc Việt trong buổi bình minh của lịch sử qua các chi tiết: Người con trưởng theo Âu Cơ được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ... Khi cha chết thì truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi. Đây là thời kì mở đầu kỉ nguyên độc lập của người Việt, hay còn gọi là thời kì Hùng Vương dựng nước.

Nội dung truyện nhằm giải thích nguồn gốc dân tộc Việt là con Rồng, cháu Tiên. Tổ tiên ta là hai vị thần khỏe mạnh, tài năng, xinh đẹp, đức độ. Cuộc hôn nhân giữa Long Quân – Âu Cơ như một mối lương duyên tiền định và kết quả thật tạ ơn! Âu Cơ sinh ra cái bọc trăm trứng, nở thành một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ... Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần. Dấu ấn thần tiên được khắc sâu trong cuộc sinh nở này.

Hình ảnh cái bọc một trăm trứng mang ý nghĩa tượng trưng rất thiêng liêng. Nó khẳng định rằng tất cả các dân tộc sống trên đất Việt đều chung một mẹ sinh ra, do đó mối quan hệ giữa các dân tộc là mối quan hệ anh em thân thiết. Hai tiếng đồng bào (cùng một bọc) đã gọi lên đầy đủ và cảm động nghĩa tình keo sơn, máu thịt ấy.

Sự tích Lạc Long Quân chia tay với Âu Cơ, đem theo năm mươi con xuống biển, còn năm mươi người con theo mẹ lên núi, ngoài lí do kẻ ở trên cạn, người ở dưới nước, tính tình, tập quán khác nhau, khó mà ăn, ở cùng nhau một nơi lâu dài còn nhằm giải thích sự phân bố vùng định cư của các dân tộc trên đất Lạc Việt. Ngay từ buổi đầu dựng nước, dân tộc ta đã tiến hành những cuộc sắp đặt giang sơn. Địa bàn đất nước rộng, các dân tộc đã biết phân chia nhau cai quản, Kẻ ở chốn núi rừng, kẻ đồng bằng, người biển cả... lập nghiệp khắp nơi, khắp chốn. Khi có việc quan trọng, lớn lao, họ lại tìm đến nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Điều đó thể hiện truyền thống đoàn kết tốt đẹp trong suốt mấy ngàn năm lịch sử của dân tộc ta.

Con Rồng, cháu Tiên là một truyền thuyết đặc sắc trong kho tàng truyện cổ dân gian. Nó thể hiện lòng tự hào, tự tôn về nguồn gốc cao quý của dân tộc ta, đồng thời khẳng định và ca ngợi mối quan hệ gắn bó thân thiết cùng truyền thống đoàn kết tốt đẹp có từ lâu đời của các dân tộc anh em sống trên đất nước Việt Nam. Mỗi người chúng ta dù sinh sống ở bất cứ nơi đâu cũng luôn nhớ tới cội nguồn và tự hào là dòng giống Tiên Rồng, là con cháu của các vua Hùng.

BÀI 14

Đề bài: Trong vai Lạc Long Quân, hãy kể lại câu chuyện *Con Rồng cháu Tiên*.

Thuở ấy, đã lâu lắm rồi, có lẽ đến hơn 4000 năm về trước, lúc đất nước ta vẫn còn hoang sơ lắm. Trên đất chủ yếu là núi đồi, cỏ cây hoa lá chứ chưa có con người đông đúc như bây giờ. Trên trời, dưới nước, mỗi vùng đất đều do các vị thần tiên cai quản, trông nom.

Là con trai của thần Long Nữ, vị thần được thần trời giao cho cai quản vùng sông nước Lạc Việt, cha mẹ đặt tên cho ta là Lạc Long Quân. Được cha mẹ chỉ dạy đủ điều từ thừa ấu thơ, lại thêm sức lực vốn có của giống rồng, ta đã luyện được rất nhiều phép lạ. Thừa ấy, khi ta còn trẻ, ta thường hay xin phép Đức Long Vương lên trần gian thăm thú, giúp dân tiểu trừ bọn yêu tinh, dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi, cách ăn ở. Trần gian nhiều cảnh đẹp khiến ta gắn bó như đang sống dưới thủy cung.

Một hôm, đang thoả chí ngao du sơn thủy, ta say hứng quá chân lên tận vùng núi cao phương Bắc. Bỗng ta gặp một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần. Hỏi ra mới biết nàng là Âu Cơ, con gái Thần Nông. Nghe nói vùng Lạc Việt có nhiều hoa thơm, cỏ lạ, nàng xin phép cha dạo bước đến thăm. Ta cùng Âu Cơ men cảnh hợp người, đem lòng yêu thương rồi thề ước nguyện cùng chung sống trọn đời. Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Kỳ lạ thay! Đến ngày sinh nở, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng. Rồi trăm trứng nở ra trăm con đều đẹp đẽ, hồng hào chẳng cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi. Vợ chồng ta hết sức vui mừng, hết lòng chăm chút cho đàn con nhỏ.

Sống ở trần thế đã lâu, ta cũng thấy nóng lòng. ở thủy cung, cha mẹ đã già, công việc không biết ai gánh vác. Trăn trở nhiều lần, ta nghĩ: "Âu Cơ vốn thuộc dòng tiên hợp với non cao, ta lại là giống rồng quen sông nơi biển cả; tính tình, tập quán hẳn có nhiều cái khác nhau nên một cuộc biệt ly trong nay mai khó là tránh khỏi. Ta bèn gọi trăm con cùng Âu Cơ và nói:

- Ta và nàng tuy sống chưa lâu nhưng nghĩa tình đến sông cạn đá mòn cũng không thay đổi. Ta nghĩ, ta là giống rồng, nàng là giống tiên, vậy khó mà tính kế dài lâu được. Nay vì đại nghiệp và vì sự mưu sinh của trăm con, ta sẽ đưa 50 con xuống biển, nàng đưa 50 con lên núi, chia nhau ra mà cai quản các phương để có việc gì thì báo cho nhau để mà tương trợ.

Âu Cơ nghe thấy hợp tình cũng đành nghe theo, cuộc chia ly ngậm ngùi, da diết.

Ta đưa 50 con xuống vùng đồng thấp dạy các con nghề biển mà an cư lập nghiệp. Âu Cơ đưa các con lên núi cao, lập con trưởng làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt nước hiệu là Văn Lang, truyền đời nối ngôi đều lấy hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.

Sau đó rất lâu, ta và Âu Cơ không gặp lại nhau nhưng tình nghĩa vẫn không phai. Hơn thế, nghĩa "đồng bào" trong trăm con ta cũng không thay đổi. Bởi thế cho nên đến tận ngày nay, trên đất nước ta đâu có tới trên 50 dân tộc, nhưng đều là anh em ruột thịt một nhà.

BÀI 15

Đề bài: Trong vai Âu Cơ, hãy kể lại câu chuyện *Con Rồng cháu Tiên*.

Bài viết

Nhanh quá các cháu ạ! Chỉ một thoáng thời mà đã 4000 năm rồi. Ngày ấy, nhà ta ở vùng núi cao quanh năm có hoa thơm, suối chảy róc rách, cha mẹ sinh ra ta và đặt tên là Âu Cơ. Khi ta vừa mười sáu tuổi đẹp như trăng rằm, ta rất thích cùng các bạn rong ruổi trên những vùng núi cao tìm hoa thơm, cỏ lạ.

Ngày ngày, ta dạo chơi trong những cánh rừng xinh đẹp, cho đến một hôm mãi mê đi tìm những bông hoa đẹp ta đã lạc mất lối về. Giữa lúc đang băn khoăn, lo lắng thì ta bắt gặp một chàng trai cao to, tuấn tú. Chàng tới hỏi han về tình cảnh và vui vẻ đưa ta ra khỏi cánh rừng đó.

Sau nhiều lần gặp gỡ, ta biết được chàng là Lạc Long Quân, mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng mới lên sống ở cạn, chàng rất khỏe mạnh và thường giúp đỡ dân làng diệt trừ yêu tinh, dạy dân cách trồng trọt.

Cảm phục trước con người tài đức ấy, chẳng bao lâu sau, ta và Lạc Long Quân đã nên vợ nên chồng. Cuộc sống của ta và chàng vô cùng hạnh phúc, ngày ngày ta cùng chàng dạo chơi khắp nơi, lúc trên rừng lúc xuống biển.

Một thời gian sau, ta có mang cả hai gia đình vô cùng mừng rỡ mong đợi đứa cháu đầu tiên ra đời. Còn Lạc long Quân chàng cũng vô cùng hạnh phúc chờ đợi đến ngày ta sinh nở. Vào một buổi sáng đẹp trời ta trở dạ. Tất cả mọi người hồi hộp, khắp nơi mong đợi. Thế nhưng thật lạ thay, ta lại sinh ra một cái bọc trăm trứng. Một thời gian sau, bọc nở ra một trăm người con trai. Chúng lớn nhanh như thổi, đứa nào cũng đẹp đẽ, khôi ngô khác thường.

Hàng ngày, vợ chồng con cái ta dắt nhau lên rừng ngắm hoa, tìm cỏ và có lẽ cuộc sống sẽ mãi như vậy nếu như ta không nhìn thấy nét mặt phảng phất buồn của Lạc Long Quân. Thỉnh thoảng ta lại

thấy chàng đứng trên ngọn núi cao mắt dõi ra phía biển khơi, nơi có gia đình chàng đang mong đợi. Thế rồi một hôm Lạc Long Quân quyết định trở về gia đình của mình, để lại ta và vợ một mình với bảy con nhỏ. Chàng đi rồi ta ngày đêm mong đợi. Và lũ trẻ cũng không ngớt lời hỏi ta:

- Cha đâu hả mẹ? Bao giờ cha trở về chúng con?

Ta chẳng biết trả lời chúng ra sao vì chàng đi mà không hẹn ngày trở về. Hàng ngày mẹ con ta dắt nhau ra bờ biển ngóng về phía biển khơi mong mỗi bóng chàng trở về nhưng càng trông chờ càng chẳng thấy. Cho đến một ngày ta quyết định gọi chàng trở về và than thở:

- Chàng định bỏ thiếp và các con mà đi thật sao? Chàng có biết mẹ con thiếp ngày đêm mong đợi chàng?

Nghe ta hỏi như vậy Lạc Long Quân cũng rất buồn rầu và nói:

- Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình tập quán khác nhau, khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương.

Nghe chồng nói vậy ta giật mình phản đối:

- Không! Thiếp không muốn gia đình ta mỗi người một ngả. Thiếp không muốn xa các con, xa chàng.

Lạc Long Quân lại nói:

- Chúng ta đã từng sống hạnh phúc yêu thương, gắn bó với nhau, bởi thế ta tin rằng khoảng cách chẳng thể nào chia lìa được chúng ta, và sau này có khó khăn hoạn nạn cùng nhau chia sẻ giúp đỡ là được rồi.

Nghe lời khuyên giải của Lạc Long Quân ta thấy cũng có lí nên đành nghe theo. Ngày chia tay, nhìn chàng và năm mươi đứa con xa dần lòng ta buồn vô hạn, vậy là từ nay ta phải xa chúng thật rồi, biết bao giờ mới gặp lại nhau đây.

Người con trai cả của ta được tôn lên làm vua lấy hiệu là Hùng Vương đóng đô ở Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Còn lại, ta chia cho mỗi con một vùng đất để tự lập ra châu huyện, lập nên các dân tộc: Tày, Nùng, H'Mông, Thái, Mèo, Dao,... với những phong tục tập quán riêng, vô cùng phong phú.

Thế là từ bấy giờ, vợ chồng con cái chúng ta xa nhau nhưng ta và Lạc Long Quân vẫn không quên tình cũ, nhất là các con của ta, dù không ở gần nhau nhưng vẫn gắn bó keo sơn. Mỗi khi gặp khó khăn hoạn nạn chúng lại đoàn kết giúp đỡ nhau vượt qua.

Các cháu biết không, chúng ta đều là anh em một nhà, có chung nguồn gốc con Lạc cháu Hồng, bởi vậy các cháu cần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, các cháu nhé!

BÀI 16

Đề bài: Trong vai Thánh Gióng, hãy kể lại câu chuyện *Thánh Gióng*.

Các cháu có biết ta là ai không? Ta chính là Thánh Gióng, người năm xưa đã một mình đánh thắng lũ giặc Ân hung ác. Bây giờ ta sẽ kể cho các cháu nghe về cuộc đời của ta lúc bấy giờ nhé!

Các cháu ạ! Ta vốn là sứ thần của Ngọc Hoàng sai xuống giúp đỡ dân làng đánh đuổi quân xâm lược đang nhắm nhe xâm chiếm nước ta. Muốn được sống cùng với nhân dân, Ngọc Hoàng ra lệnh cho ta đầu thai xuống một gia đình lão nông hiếm muộn đường con cái. Một ngày đẹp trời ta thấy bà lão phúc hậu vào rừng, ta liền hoá thành một vết chân to và bà lão đã tò mò ướm thử vậy là ta đầu thai vào bà cụ. Khi phải nói hai ông bà đã vô cùng mừng rỡ khi chờ mãi, sau mười hai tháng ta mới ra đời. Ông bà càng vui hơn khi thấy ta rất khôi ngô tuấn tú. Hai ông bà chăm sóc yêu thương ta hết lòng, ông bà ngày ngày mong ta khôn lớn như những đứa trẻ khác ấy vậy mà mãi đến tận năm ba tuổi ta vẫn chẳng biết cười, nói cũng chẳng biết đi. Các cụ rất buồn, thấy vậy ta rất thương nhưng vì sứ mệnh mà Ngọc Hoàng đã trao cho nên ta vẫn phải im lặng.

Thế rồi giặc Ân đến xâm lược nước ta, chúng kéo đến đông và mạnh khiến ai ai cũng lo sợ. Nhìn khuôn mặt lo âu của dân làng và cha mẹ, ta biết rằng đã đến lúc ta phải ra tay giúp đỡ họ. Một hôm, đang nằm trên giường nghe thấy sứ giả đi qua rao tìm người giỏi cứu nước, thấy mẹ đang ngồi buồn rầu lo lắng, ta liền cất tiếng bảo mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ đừng buồn nữa, mẹ hãy ra mời sứ giả vào đây cho con nói chuyện.

Nghe ta cất tiếng nói mẹ vô cùng ngạc nhiên, mừng rỡ và mẹ ta càng ngạc nhiên hơn khi ta đòi gặp sứ giả vì đó không phải là chuyện đùa, đọc thấy nỗi lo của mẹ ta vội trấn an mẹ:

- Mẹ đừng lo lắng gì cả cứ ra mời sứ giả vào đây!

Nửa tin nửa ngờ nhưng mẹ ta vẫn vội vã ra mời sứ giả vào. Sứ giả bước vào căn nhà nhỏ tuềnh toàng của cha mẹ ta, ông ta vô cùng ngạc nhiên nhìn thấy ta lúc này vẫn chỉ là thằng bé nằm ở trên giường, sứ giả có vẻ không tin tưởng lắm nhưng khi nghe ta nói: "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này". Nghe những lời nói đầy quả quyết của ta sứ giả hiểu rằng ta không phải là một đứa trẻ bình thường, sứ giả vội vã trở về tâu với vua và vua cũng vui mừng truyền thợ giỏi ở khắp nơi đến làm gấp những thứ ta cần. Ai ai cũng phấn khởi khi thấy vua đã tìm được người tài.

Còn ta khi sứ giả đi rồi ta liền vùng dậy và vươn vai mấy cái đã thành người lớn. Ta bảo mẹ nấu cho ta nồi cơm ăn cho no để chuẩn bị đi đánh giặc. Mâm cơm vừa bung lên ta ăn một loáng đã hết nhẵn mà chẳng thấy no gì cả, mẹ lại đi nấu nồi khác cho đến khi nhà không còn gì để ăn. Ta ăn vào

bao nhiêu thì lớn như thổi bấy nhiêu, đến nỗi quần áo phải thay liên tục. Mẹ ta thấy ta ăn ba nhiêu cũng chưa no trong khi gạo thì đã hết, bà cụ liền chạy nhờ bà con hàng xóm. Bà con đều vui lòng giúp mẹ ta vì biết ta là người sẽ đi đánh giặc cứu dân làng. Mọi người đến nhà ta nườm nượp, người có gạo góp gạo, người có rau, cà góp rau cà, tóm lại ai có gì góp nấy. Mọi người còn đến giúp mẹ ta thổi cơm cho ta ăn, ta ăn bao nhiêu lại to lớn lừng lững bấy nhiêu. Những ngày đó làng ta ai cũng khắp khởi vui mừng vì mong đợi ta nhanh chóng đi giết giặc, cứu nước.

Một ngày, dân làng nhận được tin giặc đã kéo đến chân núi Trâu. Làng ta lại được một phen khiếp sợ, trẻ con kêu khóc, người lớn thì lo âu, các cụ già thì trầm ngâm, ai ai cũng khiếp sợ. Mọi người nhìn ta như cầu cứu. Ta rất hiểu tâm trạng của họ và đúng lúc đó sứ giả đem những thứ ta cần đến. Lúc này, ta vùng đứng dậy, vươn vai một cái đã biến thành một tráng sĩ cao lớn phi thường, thế nên tất cả những thứ sứ giả vừa mang đến chẳng còn vừa với ta nữa. Thấy vậy, mọi người lại tức tốc đi tìm thợ rèn ngựa sắt, áo giáp sắt cho ta, họ làm ra chiếc nào lại cho ta thử chiếc ấy và ta chỉ khê bê đã gãy, mãi sau mới có những thứ vừa với sức ta. Mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng, ta liền mặc áo giáp sắt, tay cầm roi sắt, nhảy lên mình ngựa, oai phong lẫm liệt. Ta nhớ hôm đó bà con ra tiễn ta rất đông mọi người nhìn ta đầy tin tưởng, khắp nơi vang lên lời chúc chiến thắng và ta còn nhìn thấy cả những giọt nước mắt tự hào, yêu thương của cha mẹ ta. Từ biệt bà con xóm giềng, cha mẹ những người đã yêu thương, nuôi nấng, ta thề hứa sẽ chiến đấu hết lòng để không phụ công của bà con dân làng, cha mẹ.

Sau phút chia tay, một mình một ngựa ta lao thẳng vào trận đánh. Ngựa đi đến đâu phun lửa rừng rực đến đó, lũ giặc vô cùng khiếp sợ. Chúng đổ rạp và tan xác dưới roi sắt của ta và ngọn lửa của con chiến mã. Cả bãi chiến trường đầy thây quân giặc. Đúng lúc thế trận đang lên như vũ bão thì cây roi sắt trong tay ta gãy gập, ta liền nhổ lấy những khóm tre quanh mình quật liên tiếp vào lũ giặc. Lũ giặc lại được một phen khiếp sợ, rơi vào thế hỗn loạn và chẳng mấy chốc bỏ chạy tan tác khắp nơi. Những tên may mắn sống sót vội vã thoát thân bỏ chạy vào hẻm núi sâu, tìm cách trở về nước. Làng quê sạch bóng quân thù. Tiếng reo vui của dân làng vang lên rộn rã.

Nhìn trăm họ hạnh phúc ta vô cùng sung sướng, vậy là sứ mệnh Ngọc Hoàng giao cho ta đã hoàn thành, chợt nhớ đến cha mẹ già ta cũng muốn về thăm nhưng lời Ngọc Hoàng dặn dò khi hoàn thành sứ mệnh phải trở về trời khiến ta chẳng dám trái lệnh. Nhìn đất nước, dân làng một lần cuối ta thúc ngựa phi lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, rồi cả người và ngựa lẳng lặng bay về trời. Ta ra đi nhưng trong lòng đầy tiếc nuối vì không được sống cùng những người dân hiền lành tốt bụng. Dầu vậy, ta cũng hài lòng vì từ đây ai ai cũng được sống trong cảnh thanh bình, hạnh phúc.

Sau đó, vua đã phong cho ta là Phù Đổng Thiên Vương. Ta cảm thấy rất vui khi được nhận danh hiệu đó, bởi ta đã đem đến sự bình yên và hạnh phúc cho mọi người. Đó chính là điều quý giá

nhất đối với ta, nó còn quý hơn cả ngọc ngà châu báu mà nhà vua hứa ban tặng cho ta sau khi đánh thắng quân giặc.

BÀI 17

Đề bài: Trong vai Lang Liêu, kể lại chuyện *Bánh chưng, bánh giầy*.

Buổi tối hôm ấy, trăng sáng vằng vặc in rõ từng cành lá xuống sân gạch. Tôi ngồi lặng yên nghe mẹ đọc truyện *Bánh chưng, bánh dày*. Giọng của mẹ thật ngọt ngào, ấm áp. Hình ảnh chàng Lang Liêu hiền lành chân chất cứ hiện lên rõ nét trong trí tưởng tượng của tôi. Trăng sáng quá! Gió lại hiu hiu thổi, tôi cảm thấy lòng mình thật nhẹ nhàng trong trẻo, bước chân tôi nhẹ tênh theo câu chuyện về chiếc bánh mẹ vừa kể.

Bước chân tôi lang thang trên những cánh đồng ngát ngào hương lúa, xa xa những triền khoai lang xanh rờn, bỗng tôi thấy một anh nông dân đang cặm cùi nhặt từng ngọn cỏ trên ruộng lúa. Nhìn gương mặt anh có nét gì đó quen quen, tôi bước lại gần hơn:

- A! Chào anh Lang Liêu! Sao anh lại ở đây? Tôi reo lên thích thú khi nhận ra đó chính là Lang Liêu, chàng trai hiền lành trong câu chuyện *Bánh chưng, bánh dày*.

Nghe thấy giọng nói lạnh lót của tôi anh nông dân ngừng tay làm, nhìn tôi mỉm cười, nói:

- Chào em gái! Lẽ ra anh phải hỏi em điều đó chứ!

Tôi chột hiệu và giới thiệu:

- Em quên mất, em là Lan, năm nay em học lớp 6, ngày mai lớp em có tiết văn học về *Bánh chưng, bánh dày* thế mà hôm nay em lại được gặp anh, thật là vui quá!

Nghe nhắc đến chuyện bánh chưng, bánh dày anh nông dân có vẻ trầm ngâm, tôi thì vô cùng sung sướng vì đây là một cơ hội hiếm có để được nghe chính chàng Lang Liêu kể cho nghe về cuộc đời của mình. Đoán được suy nghĩ của tôi anh mỉm cười và nói:

- Em có muốn anh kể cho em nghe về cuộc thi tài kén vua của phụ vương anh không?

Tôi thích thú:

- Có ạ! Anh hãy kể cho em nghe đi.

Lang Liêu đưa đôi mắt nhìn ra xa, anh bắt đầu kể, giọng như trầm xuống.

- Ta sinh ra trong một hoàn cảnh khá đặc biệt, mẹ ta chẳng được vua yêu chiều như những vương phi khác nên khi sinh ra chỉ có mẹ con quần quýt bên nhau, chẳng bao lâu bà mất sớm, để lại ta một mình côi cút. Thế là cũng từ đó ta chăm chỉ với ruộng đồng, khoai lúa. Cuộc sống cứ ngày tháng thoi đưa,

chẳng mấy chốc ta đã thành chàng trai trưởng thành, mạnh khỏe. Ngày ngày, ta vui với công việc đồng áng của mình, chẳng dám màng đến công danh, bổng lộc của triều đình. Một hôm, đang cúi húi vun mấy khóm khoai trước nhà bỗng ta nhận được lệnh vua vời vào triều.

- Thế anh có lo lắng không? Tôi sốt sắng hỏi.

Lang Liêu chậm rãi trả lời:

- Ta cũng cảm thấy hơi lo lắng vì lâu rồi không vào triều, biết đâu phụ vương giận hoặc đau yếu. Bởi vậy, sau khi nhận được lệnh, ta vội vã thay quần áo vào chầu phụ vương. Trên đường đến đấy, ta đã nghe nói vua cha nay cảm thấy già yếu nên muốn tìm một người nối ngôi, chỉ cần người đó có tài chứ không nhất thiết là con trưởng hay con thứ. Khi ta đến nơi, tất cả mọi người đã đến đông đủ và tất nhiên có cả các anh của ta.

Trên ngai vàng, vua cha đã có vẻ già yếu hơn trước nhiều. Sau khi tuyên bố lí do của buổi triệu tập, Ngài nói:

- Tới ngày lễ Tiên Vương, ai làm vừa lòng ta thì ta sẽ truyền cho người ấy ngôi báu để tiếp tục trị vì đất nước.

Nghe đến đây tôi lại buột miệng hỏi:

- Chắc anh lo lắng lắm khi nhận được tin này bởi anh rất nghèo, đâu có những thứ quý giá dâng lên vua cha.

Lang Liêu nhìn tôi gật đầu, chàng tiếp:

- Sau khi nghe lời vua cha phán truyền, các anh của ta có vẻ rất vui mừng vì trong tay họ có biết bao ngọc ngà châu báu, họ muốn gì mà chẳng có, còn ta nhìn khắp nhà chỉ thấy toàn lúa, sắn, khoai, không có thứ gì là giá trị cả, biết lấy gì để dâng lên Tiên Vương. Thực ra ta cũng không có ý tranh giành ngôi báu nhưng ta cũng muốn làm đẹp lòng phụ vương.

Suốt mấy ngày sau đó, ta mất ăn mất ngủ vì nghĩ đến món quà sẽ dâng lên phụ vương. Lòng ta ngổn ngang trăm mối, nếu đi mua đồ quý như các anh của ta thì ta không có tiền còn nếu dâng lên chỉ khoai và sắn thì chắc chắn phụ vương sẽ buồn lòng vì những thứ tầm thường đó. Một đêm, sau một hồi trầm tư suy nghĩ ta liền ngủ thiếp, trong giấc ngủ, ta thấy một vị thần hiện lên mách rằng: hãy lấy chính những sản phẩm mà mình làm ra để dâng lên Tiên Vương. Ta sung sướng và chợt tỉnh giấc.

Ngay sáng hôm đó, ta bắt tay vào làm bánh như lời thần báo mộng. Ta tìm một thứ gạo nếp ngon nhất đem vo thật sạch, lấy đậu xanh, thịt lợn làm nhân, dùng lá dong xanh gói thành hình vuông, nấu một ngày một đêm cho thật nhừ. Và loại bánh thứ hai ta nghĩ cần phải thay đổi nên ta đem gạo đồ lên, già

nhuễn, nặn thành hình tròn. Bánh hình vuông biểu tượng cho trời, bánh hình vuông biểu tượng cho đất.

Đến ngày lễ Tiên Vương, ta đem hai loại bánh đó vào cung. Nhìn chồng bánh bằng lúa gạo của ta, không ít người xem thường bởi nó vô cùng bình thường so với những món sơn hào hải vị, nem công chả phượng của các lang. Ta cũng chẳng hi vọng điều gì cả mà chỉ mong đẹp lòng tổ tiên bằng chính tấm lòng thành của mình.

Tất cả các lễ vật được bày ra trước mặt đức vua, ai ai cũng hồi hộp hi vọng vua cha chọn lễ vật của mình. Đức vua đi đi lại lại trước món lễ vật của các lang. Gương mặt đăm chiêu có lẽ người đang băn khoăn giữa các món mà các lang dâng lên. Vua cha nhìn mọi thứ với thái độ điềm tĩnh, người xem xét từng món ăn, nhấp nháp sơ qua, gương mặt vẫn không biểu thị một thái độ gì, có lẽ người vẫn chưa ưng ý một món ăn nào cả. Các anh của ta, nhiều người đã tỏ ra thất vọng khi thấy vua cha lướt qua món ăn của mình rất nhanh. Hai loại bánh của ta được đặt ở sau cùng, khi đứng bên mâm bánh của ta, người dừng hẳn bước chân, đôi mắt chăm chú nhìn, có lẽ người thấy ngạc nhiên vì thực ra mâm bánh của ta trông khác hẳn các món sơn hào hải vị khác. Sau khi nhìn ngắm, người liền cầm từng chiếc bánh lên tỏ vẻ thích thú, bỗng người cất tiếng hỏi:

- Chiếc bánh này làm bằng gì hả Lang Liêu?

Ta bẩm:

- Thưa phụ vương! Hai loại bánh này được làm bằng gạo, đây là những sản phẩm do chính bàn tay con làm nên.

Ánh mắt cha nhìn ta triu mến, điều mà lâu nay ta ít thấy. Và sau khi nghe ta giới thiệu cách làm cũng như ý nghĩa của từng loại bánh, vua cha vô cùng kinh ngạc. Đức vua liền cất ra cho tất cả mọi người cùng ăn, ai cũng tấm tắc khen ngon.

Vua cha nói:

- Trong tất cả các món lễ vật dâng lên Tiên Vương hôm nay, ta ưng ý nhất là món bánh của Lang Liêu, nó vừa mang ý nghĩa là biểu tượng của đất trời, của sự no đủ, đoàn kết vừa thể hiện được tấm lòng hiếu thảo của một người con có hiếu. Do vậy, ta quyết định chọn Lang Liêu là người thừa kế ngôi vị.

Tôi thích thú nghe câu chuyện Lang Liêu vừa kể và cảm thấy vô cùng khâm phục, kính trọng anh. Nhưng tôi ngạc nhiên vì thấy vua Lang Liêu chẳng khác gì anh nông dân cả. Đọc được suy nghĩ của tôi Lang Liêu cười lớn và nói:

- Hôm nay ta vì hành về nơi thôn quê để dạy dân cách cấy cày, chăm sóc lúa, khoai.

Nói xong Lang Liêu liền tạm biệt tôi để đi ra phía ngoài xa kia, ở đó bà con nông dân đang đợi anh. Vừa nói anh vừa bước đi rất nhanh, tôi liền gọi với theo:

- Anh Lang Liêu! Anh Lang Liêu! Cho em đi cùng với!

Vừa lúc đó tôi tỉnh giấc thấy mẹ đang ngồi bên cạnh, mẹ hỏi:

- Con vừa ngủ mơ đúng không? Mẹ thấy con ú ớ gọi ai đó.

Tôi dụi mắt tỉnh giấc, hoá ra tất cả chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thật đẹp. Thấy tôi vẫn ngồi mủm mỉm cười, mẹ liền bảo:

- Con dậy vào nhà ngủ đi để mai còn kịp đi học.

Vậy là giờ đây tôi hiểu vì sao cứ đến Tết mẹ tôi lại gói bánh chưng. Chiếc bánh chưng thật có ý nghĩa.

BÀI 18

Đề bài: Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một hoặc nhiều nhân vật cổ tích mà em đã học.

Năm nay tôi, được lên lớp 6 bố mẹ giao hẹn nếu năm nay tôi được học sinh giỏi bố mẹ sẽ cho ra biển chơi một tuần. Tôi nhủ thầm sẽ cố gắng học thật tốt để có được chuyến đi chơi đầy hấp dẫn đó. Qua một năm phấn đấu, cuối năm học tôi được công nhận là học sinh giỏi, không những vậy mà còn đứng đầu lớp về thành tích học tập. Bố mẹ tôi vô cùng phấn khởi khi thấy tôi học hành giỏi giang và đúng như lời hẹn, đầu tháng 7 bố đưa cả nhà đi biển.

Chiếc xe bon bon đưa gia đình tôi ra thành phố biển, trước mắt tôi biển hiện ra xanh thẳm, bình yên, từng con sóng bạc đầu nối đuôi nhau nô đùa với bờ cát dài phẳng lặng.

Sau một hồi dập dềnh cùng sóng biển, cả nhà tôi cắm trại trên một hòn đảo nhỏ. Giữa bốn bề mênh mông, đưa mắt nhìn ra xa tôi thấy cảnh vật thật nên thơ, hiền hoà, chợt tôi liên tưởng đến hình ảnh cô Út trong truyện cổ tích Sọ Dừa khi bị dạt vào đảo hoang, vừa nghĩ đến cô Út tôi đã thấy trước mắt có một túp lều nhỏ, xem ra rất sơ sài như mới vừa dựng tạm, và phía ngoài cửa có một cô gái xinh đẹp, dịu dàng đang ngóng về phía xa xa.

- Chào cháu bé! Cháu đi đâu vậy?

- Cháu đi dạo và ngắm biển cô ạ.

- Chắc cô cũng đi du lịch như gia đình cháu?

- Không cô bị lạc vào nơi này đã mấy tuần rồi!

- Cháu thấy cô rất quen, dường như cháu đã gặp cô ở đâu rồi.

- Thế cháu học lớp mấy rồi?

- Dạ. Cháu học lớp 6 rồi cô ạ. Mà cô biết không cháu được đọc rất nhiều truyện cổ tích.

- Thế cháu có thích truyện Sọ Dừa không?

- Cháu thích lắm cô ạ. Và trong các nhân vật đó cháu thích nhất cô út vừa hiền lành vừa tốt bụng. Mà cháu thấy cô giống cô Út lắm hay chính cô là....

- Đúng rồi cháu ạ. Cô đang ở đây chờ thuyền trạng đi sứ về cứu cô.

Ôi thích thật, tôi không thể ngờ lại được gặp cô út ở đây, lại đúng lúc cô đang phải sống cô đơn ngoài đảo vắng. Cô Út quả thật đáng thương.

- Cô ơi! những ngày ở đây cô có buồn không?

Cô út nhìn tôi và nói:

- Buồn và nhớ nhà lắm cháu à! Suốt ngày cô cứ thui thủi một mình hết trong lều lại ra bờ biển ngắm thuyền trạng đi qua. May có hai chú gà làm bạn cũng đỡ đi phần nào.

- Thế cô ăn bằng gì ạ?

- Dạo đầu cô xẻ thịt con cá kình nướng ăn, bây giờ cô bắt cá tươi ở biển làm thức ăn cho qua ngày.

- Cô ơi! Cô có giận hai người chị của mình không?

- Cô cũng giận họ nhưng dẫu sao họ cũng là những người ruột thịt của cô. Cô tin rằng sau này họ sẽ hối hận về việc làm sai trái này. Và chị em cô sẽ hoà thuận, yêu thương nhau như xưa.

- Cô cho cháu hỏi điều này nhé. Sao cô lại đồng ý lấy chàng Sọ Dừa vừa xấu vừa nghèo?

- Bởi cô biết Sọ Dừa là một người tốt và hơn nữa cô tin rằng những người tốt sẽ luôn gặp được nhiều may mắn và hạnh phúc trong cuộc sống.

- Vậy cháu chúc vợ chồng cô mau chóng đoàn tụ và hạnh phúc.

Tôi vừa dứt lời bỗng thấy ai đó khẽ lay lay vào người, hoá ra là mẹ tôi:

- Mẹ ơi con vừa mơ một giấc mơ tuyệt đẹp!

Mẹ mỉm cười yêu tôi: “Vừa ngồi nghỉ một lát đã ngủ tí rồi”. Tôi mỉm cười sung sướng và kể lại cho mẹ nghe giấc mơ vừa rồi. Nghe xong mẹ nói:

- ở hiền rồi sẽ gặp lành con ạ. Bây giờ mẹ con ta đi kéo bó đơm.

Trên đường về trong đầu tôi còn vương vấn mãi hình ảnh cô út hiền lành, dễ thương. Ngoài kia biển như đẹp và nên thơ hơn.

BÀI 19

“ Ngày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi..”

Em thường được bước vào trong giấc ngủ trong lời kể dịu dàng của bà, của mẹ. Rồi chẳng biết tự bao giờ em đã yêu cô Tấm, anh Khoai...

Trăng đêm nay sáng quá, gió nhẹ thổi, nằm bên cạnh bà, em thiú thiú ngủ... Nàng Tấm hiện về, xinh đẹp hiền từ. Em không tin vào mắt mình nữa. Nàng Tấm mà em mơ ước được gặp bấy lâu nay đang ngồi nhặt thóc ngoài hiên. “ Tùng ấy thóc thế kia nhặt đến bao giờ mới xong!” Em thầm nghĩ. Bước lại gần, em khẽ chào chị, trong lòng vẫn cong thắt mắc.

_ Em chào chị, chị Tấm ơi, chị đang nhặt thóc phải không?

Nước mắt tràn trề, chị quay lại:

_ Chào em, em đến tự bao giờ thế? Chị buồn lắm vì không được đi xem hội. Từ bé đến giờ chị chưa lần nào được đi cả!

_ Chị đừng khóc nữa, chị phải nhặt thóc đúng không? Em sẽ giúp chị!

Em ngồi xuống cùng nhặt thóc với chị. “Mẹ con cô Cám đáng ghét quá”. Em nghĩ thầm. Quả thực bây giờ em mới thấy sự độc ác của Cám. Em an ủi chị Tấm:

_ Hai chị em mình cùng nhặt với nhau, cũng vui đấy chứ phải không chị?

Chị Tấm vẫn khóc, hình như tất cả sự uất ức đang trào dâng trong chị. Vừa lúc đó, một đám mây hồng xuất hiện, ông Bụt bước xuống trong ánh hào quang. Em vừa vui, vừa cảm thấy ngỡ ngàng. Chị Tấm cũng vậy, chị lau nước mắt ngạc nhiên. “ Con chào cụ!”, em cũng lí nhí: “Con chào cụ ạ!”. Ông Bụt mỉm cười hiền từ. Ông gọi một đàn chim sẻ xuống nhặt thóc giúp chị Tấm, chỉ trong chốc lát thóc đã được nhặt xong , chị Tấm được đi xem hội. Em cảm thấy vui lây, thầm nhủ: “ Chị Tấm ơi! Em cầu mong cho chị luôn gặp những điều tốt lành nhất.” Chị Tấm bỗng quay lại:

_ Em bé ơi, chị đi đây. Tạm biệt nhé! Đến một lúc nào đó chị lại về thăm em, cảm ơn em đã đến thăm chị!

Em nghĩ miên man, đến lúc ngẩng lên không thấy ai nữa, chỉ có lũ chim non đang ríu rít. Em tạm biệt ngôi nhà, ra giếng tắm cá bóng rồi lại tiếp tục đi . Không xa lắm, một khu rừng rậm rạp đã hiện ra trước mắt em. Kì lạ quá! Không biết là nơi nào!

BÀI 20

Đề bài: Trong vai người mẹ, hãy kể lại câu chuyện *Thánh Gióng*.

Ta là mẹ của Thánh Gióng, năm nay đã già rồi, ấy vậy mà trong lòng vẫn không nguôi nhớ về đứa con trai yêu quý của ta. Chuyện về đứa con trai này mãi là kỉ niệm trong lòng ta.

Thuở ấy, cách đây cũng ngót mấy chục năm trời, vợ chồng ta sống ở một vùng quê yên bình, cánh đồng xanh rì thẳng cánh cò bay, lợn gà đầy chuồng, nói chung cuộc sống thì đầy đủ và no ấm, hơn thế những người bà con xóm giềng cũng vô cùng tốt bụng. Hai vợ chồng ta ngày đêm mong mỏi có mụn con vui vầy tuổi già.

Ngày ngày, ta ra đồng chăm sóc ruộng lúa, vườn khoai cho đỡ buồn. Một hôm ra đồng, ta nhìn thấy một vết chân rất to, to gấp mấy lần người thường, lúc đầu ta còn lo lo nhưng chợt nhớ xóm làng ta từ xưa đến nay vốn rất thanh bình thì có điều gì khiến ta phải lo lắng đâu chứ. Trí tò mò nổi lên, ta liền đặt ngay bàn chân của mình lên để ướm thử. Sau đó mãi miết với công việc của mình. Về nhà ta cũng quên khuấy đi sự việc đó. Cho đến một thời gian sau, chợt một hôm ta thấy người khang khác và ta biết mình đã có mang. Ta sung sướng báo tin cho ông lão, ông lão cũng vô cùng mừng rỡ. Hai vợ chồng ta nâng niu chăm sóc đứa trẻ trong bụng cầu mong cháu khoẻ mạnh, lành lặn như bao đứa trẻ khác. Tháng thứ 9 trôi qua vẫn chưa thấy cháu chào đời vợ chồng ta vô cùng lo lắng, nhưng rồi cứ chờ đợi và cho đến tháng mười hai thì Gióng ra đời. Vợ chồng ta vui mừng khôn xiết. Gióng ra đời khoẻ mạnh, tuần tú lạ thường, hai vợ chồng đặt biệt bao hi vọng vào nó. Ấy vậy mà đến năm lên ba tuổi Gióng vẫn chẳng biết nói, biết cười, biết đi, cứ đặt đâu là ngồi đó, trong khi bằng tuổi đó lũ trẻ hàng xóm đã biết chạy nhảy khắp nơi. Hai vợ chồng ta rất buồn, ngày đêm cầu khẩn trời phật cho đứa con độc nhất của ta mau chóng được như những đứa trẻ khác.

Thế rồi bỗng đâu quân giặc kéo sang xâm lược nước ta, chúng kéo đến đông nghìn nghịt, cuộc sống đang yên bình bỗng bị khuấy động, nhà nhà lo sợ, người người lo sợ, mọi người chuẩn bị đồ khô để chạy giặc. Trong tình cảnh đó nhà vua sai sứ giả đi khắp nơi tìm người tài đi đánh giặc cứu nước.

Sứ giả về tận đến làng ta rao gọi người tài. Ta nhớ hôm đó, hai vợ chồng đang ngồi bàn tính xem nếu đi chạy giặc sẽ phải mang theo thứ gì thì Gióng đang nằm trên giường bỗng cất tiếng nói rất mạch lạc:

- Mẹ ơi! Ra mời sứ giả vào đây, con có chuyện muốn nói.

Hai vợ chồng giật mình ngơ ngác, rồi chợt sung sướng reo lên:

- Con đã nói được rồi ư Gióng, cha mẹ mừng lắm, nhưng con còn bé thế này thì làm được gì mà mời sứ giả, không khéo mang tội khi quân.

Nói vậy nhưng thấy ánh mắt cương quyết của Gióng, ta vẫn chạy ra mời sứ giả vào trong bụng vừa mừng lại vừa lo.

Sứ giả bước vào căn nhà đơn sơ của ta đưa mắt nhìn xung quanh có ý muốn biết mặt người tài nhưng nhìn mãi mà chỉ thấy cậu bé ba tuổi đang nằm trên giường, sứ giả có vẻ nghi ngờ nhưng vừa lúc đó Gióng lên tiếng, giọng đầy quả quyết:

- Ông hãy về bẩm báo với đức vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ ra tay tiêu diệt lũ giặc này. Mang đến đây càng nhanh càng tốt.

Sứ giả vẫn tỏ ý nghi ngờ, thằng bé nhà ta bỗng vùng đứng dậy, khuôn mặt đầy nghiêm nghị:

- Ông hãy tin ở ta, ta không phải là một đứa trẻ bình thường.

Nghे Gióng nói vậy, sứ giả lập tức đi ngay. Lúc này, Gióng quay sang bảo ta:

- Mẹ xuống nấu cho con một nồi cơm to để con ăn còn chuẩn bị đi đánh giặc.

Đến lúc này, ta chợt hiểu dường như Gióng không phải là một người bình thường, có lẽ nó là con Ngọc Hoàng xuống cứu giúp dân làng. Nghĩ vậy, ta vội vàng xuống bếp nấu một nồi cơm to, bung lên cho Gióng ăn, kì lạ thay Gióng ăn chỉ một loáng đã hết bay nồi cơm và mỗi lúc ta thấy Gióng lớn lên một ít. Chỉ trong vài ngày Gióng lớn gấp 10 lần hôm trước, quần áo may chẳng kịp bởi chỉ một loáng đã chật không mặc nổi.

Chỉ trong một thời gian ngắn bao nhiêu lương thực ta dự trữ đã hết veo, bà con láng giềng biết tin Gióng nhận lời đi đánh giặc nên vui vẻ mang gạo, cà sang nhà và giúp ta thổi cơm cho Gióng ăn. Gióng ăn không biết no, người to lớn như một tráng sĩ.

Một hôm cả nước nhận được tin quân giặc đã đến núi Trâu, tình hình đất nước rất nguy kịch. Tất cả mọi người từ già đến trẻ ai ai cũng hoảng hốt, lo sợ. Đúng lúc đó, sứ giả mang những thứ Gióng yêu cầu đến nhưng khổ một nỗi lúc này Gióng đã to lớn gấp mười lần hôm sứ giả gặp nên chẳng thứ gì còn vừa với nó cả. Những thứ đó chỉ như thứ đồ chơi đối với nó. Sau mấy lần làm đi làm lại Gióng mới chọn cho mình thứ phù hợp còn những cái khác Gióng khề bẻ đã vỡ vụn, và áo giáp sắt mặc vào khề cựa đã bung.

Sau khi đã mặc áo giáp sắt, cầm roi, nhảy lên mình ngựa, lúc này Gióng thật oai phong lẫm liệt, nó chẳng còn giống đứa trẻ lên ba như trước. Nó chấp tay từ biệt hai vợ chồng ta:

- Vì đất nước con ra đi đánh giặc và không biết đến khi nào trở lại. Cha mẹ ở quê nhà cố gắng giữ gìn sức khỏe.

Quay sang bà con láng giềng, lúc này cũng đến rất đông để chia tay, nó cũng chấp từ biệt mọi người và nó còn nói:

- Nếu cháu không trở về nhờ bà con láng giềng chăm sóc cha mẹ cháu lúc tuổi già sức yếu. Chúc cha mẹ và bà con mạnh khỏe bình yên!

Nghe nó nói vậy, ta không cảm được nước mắt nhưng cũng vô cùng tự hào vì con ta đang làm một việc vô cùng lớn lao.

Chào mọi người xong nó thúc ngựa phi thẳng ra ngoài trận đánh. Ngựa đi đâu phun lửa đỏ rực ra đến đó. Nó đón đầu lũ giặc đánh cho chúng toi bời, và chỉ trong chốc lát quân giặc đã bị tiêu diệt gần hết. Đúng lúc đó chiếc roi sắt trong tay nó gãy làm đôi, lũ giặc hí hửng định xông lên nhưng Gióng đã nhanh tay nhổ khóm tre bên cạnh. Quạt túi bụi vào lũ giặc, lũ giặc không kịp chống trả. Một thời gian sau quân giặc đã bị Gióng tiêu diệt chẳng còn một bóng nào nữa.

Ta nghe tin Gióng đã tiêu diệt được quân giặc trong lòng xiết bao vui mừng, và mong nó trở về nhưng chờ mãi không thấy con đâu, đến sau này ta mới biết nó chính là con trai Ngọc Hoàng xuống giúp dân làng nay hoàn thành nhiệm vụ đã bay về trời.

Thấm thoát đã bao năm trôi qua nhưng trong lòng ta vẫn không nguôi nhớ về đứa con ấy, dẫu vậy ta rất vui vì con trai ta đã trở thành vị anh hùng dân tộc được mọi người ghi nhớ.

BÀI 21

Đề bài: Năm nay em học lớp 6, em đã lớn rồi. Hãy kể lại những sự thay đổi của em.

Thời gian trôi đi nhanh quá! Mới ngày nào em còn là cô học sinh bé nhỏ của trường Tiểu học Hòa Bình, giờ đây em đã trở thành học sinh lớp 6A, trường Trung học cơ sở Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh.

Từ tuổi nhi đồng giờ đây em đã bước sang tuổi thiếu niên. Em giúp đỡ mẹ một số việc nhỏ như quét dọn nhà cửa, nấu cơm và chăm sóc cụ Bi lên sáu tuổi. Không còn cảnh ba mẹ phải đưa đón như trước đây mà em tự đi học cùng các bạn gần nhà. Sáng chúng em cùng đi, trưa cùng về, không la cà đây đó. Điều ấy đã thành nề nếp khiến ba mẹ em rất yên tâm.

Em chơi thân với Tú, Oanh và Nga. Bốn đứa hợp thành nhóm học tập để giúp đỡ lẫn nhau. Em học khá môn Toán, Tú và Oanh giỏi Văn, còn Nga rất có năng khiếu về ngoại ngữ. Buổi tối, chúng em học nhóm ở nhà bạn Oanh, cùng giải những bài toán khó và kiểm tra lẫn nhau cho đến lúc tất cả đều thuộc bài mới thôi. Những phút giải lao, chúng em thư giãn bằng những trò chơi thú vị và bổ ích.

Lớp 6A của chúng em là một tập thể khá nổi bật về mọi mặt, từ học tập cho đến các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, sống trong môi trường ấy, em thấy mình thay đổi rất nhiều. Tính nhút nhát bớt dần, em vui vẻ hoà đồng cùng các bạn. Em rất thích những buổi dã ngoại hoặc đi tham quan di tích

lịch sử, danh lam thắng cảnh... cùng với lớp bờ đó là dịp để chúng em thông cảm và gắn bó với nhau hơn.

Em yêu lớp, yêu trường, yêu thầy cô, bè bạn. Em tự nhủ rằng mình đã lớn, phải chăm ngoan hơn nữa để xứng đáng với niềm tin của mọi người.

BÀI 22

Đề bài: Trong vai con cá vàng, hãy kể lại câu chuyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*.

Tôi là chú cá vàng kẻ đã giúp lão đánh cá tội nghiệp mấy lần thoát khỏi bàn tay cay nghiệt của bà vợ. Chắc các bạn muốn tôi kể cho nghe về câu chuyện đó một cách cụ thể hơn.

Chuyện là thế này, hôm đó là một ngày đẹp trời tôi tung tăng cùng các bạn bơi lội ở một vùng biển nước xanh biếc. Do mãi chơi nên tôi bị lạc mất đàn, giữa lúc đó tôi chợt nhận ra mình đã bị mắc vào lưới của ngư dân. Tôi kêu gào thảm thiết vì biết rằng thế là đời tôi đã hết, từ nay tôi chẳng còn được cùng các bạn tung tăng giữa đại dương mênh mông.

Đúng lúc tuyệt vọng nhất tôi chợt nhận ra mình còn có một vài phép lạ mà có thể dùng nó để trao đổi mạng sống. Nghĩ vậy nên vừa thấy lão tôi đã van xin:

- Xin lão hãy mở lòng mà tha cho tôi! Lão cần gì tôi sẽ cho.

Nhưng rất may hôm đó tôi gặp được lão đánh cá tốt bụng, thấy bộ mặt thảm thương của tôi lão đã mở lòng tha cho tôi, lão nói:

- Thôi ngươi hãy trở về ngôi nhà cùng các bạn mà tung tăng vui đùa, ta không cần bất cứ thứ gì cả.

Nói xong lão nhắc tôi ra khỏi lưới đem tôi thả xuống dòng nước xanh mát. Tôi sung sướng chào lão và bơi đi tìm các bạn. Chắc các bạn của tôi sẽ rất ngạc nhiên khi thấy tôi trở về biển xanh một cách an toàn như vậy.

Thế nhưng được một lúc, khi ta đang mãi mê vui chơi cùng chúng bạn, bỗng ta nghe thấy tiếng ai như tiếng ông lão đánh cá gọi:

- Cá vàng ơi! lên giúp ta với!

Nghe tiếng ông lão gọi, ta vội vàng nổi lên mặt biển, ta thấy ông lão đã đang đợi ta, khuôn mặt đau khổ, lão nói:

- Chú hãy giúp ta với, vợ ta cầu nhàu mãi bên tai làm tôi không chịu được, vợ muốn tôi xin một cái máng lợn mới vì chiếc máng cũ đã bị nứt rồi.

Tôi trả lời:

- Lão đừng lo. Lão cứ về nhà đi. Tôi sẽ biếu lão một cái máng mới.

Xong việc tôi lại quay về biển khơi, trong lòng chắc chắn lão đánh cá đã được yên vì vợ đã có chiếc máng mới.

Xong cũng chỉ được vài hôm tôi lại nghe thấy tiếng lão gọi. Tôi lại bơi lên gặp lão. Vừa nhìn thấy tôi lão đã khẩn khoản:

- Cá vàng ơi giúp ta với. Vợ ta lại đòi một toà nhà đẹp.

- Lão ơi tôi sẽ giúp lão, lão cứ trở về nhà đi.

Tôi cảm thấy thương lão vì lão là một người thật hiền từ mà lại có một bà vợ tham lam.

Tôi nghĩ rằng có lẽ từ bây giờ vợ sẽ không còn đòi hỏi gì nữa khi đã có một toà nhà đẹp. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn lão đánh cá lại gọi tôi lên, lần này lão nói:

- Vợ của ta thật tham lam nó chẳng để tôi yên. Nó muốn được làm nhất phẩm phu nhân, nó không muốn làm vợ già nông dân nữa.

Nghĩ đến công lao tha mạng và sự tốt bụng của tôi lại bằng lòng giúp lão. Thế nhà vợ lão đã có nhà cao cửa rộng, lại còn là nhất phẩm phu nhân. Tôi yên tâm từ nay lão đánh cá sẽ được sống yên thân.

Ấy vậy mà chẳng bao lâu sau, hôm đó biển sóng gầm gào, mịt mù, tôi lại nghe thấy tiếng lão gọi tha thiết:

- Cá vàng ơi! Giúp lão với. Con vợ vẫn chẳng để cho lão yên.

Tôi vội vàng trở lên chào lão.

- Ông lão ơi! Ông lão cần gì thế!

- Vợ tôi lại chẳng để cho tôi được yên, vợ muốn được làm nữ hoàng.

Nhìn bộ dạng đáng thương của lão tôi lại bằng lòng giúp lão:

- Lão cứ yên tâm về đi rồi vợ của lão sẽ được làm nữ hoàng.

Tôi lại yên tâm trở về biển xanh. Rồi một hôm sóng biển nổi lên mịt mù, gầm réo ầm ào. Tôi nghe thấy tiếng lão đánh cá gọi. Tôi vội trở lên gặp lão:

- Có việc gì thế lão? Lão cần gì à?

- Khổ lắm cá vàng ơi, vợ của ta lại không muốn làm nữ hoàng nữa, vợ muốn được làm Long Vương ngự trên biển để cá vàng hầu hạ.

Nghe xong yêu cầu của mẹ vợ tôi giật mình tức giận, mẹ ta thật quá đáng, mẹ muốn tôi trở thành kẻ hầu người hạ cho mẹ ư? Tôi không thể đáp ứng được yêu cầu này của mẹ được. Bực mình tôi lao ngay vào biển khơi không kịp cả chào lão. Tôi định bụng sẽ trừng trị cho mẹ một trận nhưng nghĩ đến lão già tốt bụng, tội nghiệp, tôi lại hoá phép cho họ căn nhà và chiếc máng sứt như xưa để lão có chỗ chui ra chui vào. Đó chính là bài học đích đáng tôi muốn dành cho mẹ vợ, đó là những người tham lam sẽ chẳng bao giờ có được những gì tốt đẹp.

Từ đó trở đi tôi không còn thấy lão đánh cá ra tìm nữa, có lẽ sau bài học này bà vợ sẽ trở nên hiền lành, tốt bụng hơn xưa.

BÀI 23

Đề bài: Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật ngụ ngôn mà em đã học.

Tôi là Cún con, hàng ngày tôi rong ruổi dạo chơi loanh quanh trong nhà và ít khi được đi đâu xa, do đó tôi ít biết được những việc ngoài xã hội ngoài trừ những chuyện xảy ra quanh mình.

Một hôm tôi tha thân chơi ngoài bờ ao xem mấy chú cá rô phi tung tăng bơi lội dưới nước, bỗng tôi thấy tiếng ộp, ộp rất to và thoát một cái, một anh ếch xanh đã ngồi chồm hổm trước mặt tôi. Đôi mắt mắt anh mở to nhìn tôi một hồi, rồi đằng hắng giọng, anh hỏi tôi:

- Đây nhà anh kia. Anh là ai mà dám ngồi trên đất của nhà ta.

Tôi nhận ra đó chính là anh ếch đã trú ngụ khá lâu ở trong ao nhà chủ tôi. Thấy anh ta lớn tiếng, tôi nói:

- Sao anh lớn tiếng như vậy? Đây là nhà anh hả?

- Phải rồi, trên thế gian này có chỗ nào không phải là đất của nhà ta. Bởi ta là chúa tể của muôn loài mà. Người có thấy mỗi khi ta lên tiếng là át hết tất cả muôn loài. Bởi vậy ai nghe thấy tiếng của ta cũng phải khiếp sợ. Đồ nhãi nhép như người kia ta chỉ cần hô lên một tiếng là sợ ngay.

- Anh nghĩ rằng kể cả chúa tể rừng xanh cũng phải khiếp sợ anh ư?

- Đúng vậy, ta là nhất nhất, chẳng loài nào vượt qua được ta cả.

Nghe anh ta hênh hoang tôi phì cười:

- Anh dám khinh thường cả chúa sơn lâm kia à.

- Với ta hấn chẳng là cái gì hết.

- Vậy anh có dám đấu với hấn không?

- Ta chẳng sợ, nếu ta mà gặp hấn, ta sẽ cho hấn một trận.

Vừa lúc đó bác Trâu đang nhai rơm ở góc vườn bỗng lên tiếng:

- Thế người có dám đấu với ta không?

Nhìn mặt bác Trâu đỏ như, đôi mắt trợn lên, có lẽ bác bực mình vì sự huênh hoang của anh ếch quá nên mới lên tiếng, chứ thường ngày bác rất hiền lành. Ếch ta nghe thấy tiếng bác ồm ồm, và trông đáng điệu lại có ị ạch, nên có vẻ chẳng sợ sệt gì cả. Anh ta nhìn bác một hồi từ đầu đến chân, giọng đầy khinh miệt:

- Hừ, cái thứ như người mà cũng dám trêu người với ta hả.

Bác Trâu lúc này đã bực mình thực sự, bác đi nhanh về phía chú ếch, lấy mồm hất tung chú ếch xanh lên, làm chú ta lộn mấy vòng trên không trung. Tôi hoảng qua vội nhắm tịt mắt lại. Và tôi nghe rất rõ tiếng chú ếch xanh kêu cứu thất thanh.

Nhưng may quá khi rơi xuống thì anh ếch rơi đúng đám lá sen nên vẫn giữ được mạng sống. Anh ta vùng dậy rồi rít xin bác Trâu tha mạng. Bác Trâu không thèm nói câu nào, lừ lừ bước đi.

Chờ cho bác Trâu đi xa rồi tôi mới thấy anh ếch lom còm nhảy về ổ. Tôi hỏi với theo:

- Anh có bị làm sao không?

- Tôi không sao. Nghe giọng anh ta không còn thấy tự cao như khi trước nữa.

Nói xong anh ếch lặn một mạch, có lẽ anh ta vẫn chưa hết run. Ấu đó là một bài học nhớ đời cho anh ta. Có lẽ từ sau anh ta sẽ không còn thói huênh hoang, phét lác nữa.

BÀI 24

Đề bài: Trong vai Mã Lương trong truyện *Cây bút thần*, hãy kể lại một việc làm có ích của mình.

Tôi bắt đầu một cuộc sống phiêu du nay đây mai đó kể từ khi rời bỏ xóm làng, rời bỏ những kẻ tham lam, tàn ác. Ngày ngày tôi cùng chú ngựa thân yêu rong ruổi đến những vùng núi xa, bởi tôi biết rằng ở đó cuộc sống của họ còn gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Một hôm, trời đã bắt đầu về chiều, tôi quyết định dừng chân nghỉ ở một ngôi làng nhỏ nằm sát ven rừng. Khung cảnh làng mạc xung quanh có vẻ tiêu điều, xơ xác. Cây cối chẳng mấy xanh tốt, đồng ruộng khô cằn, có những mảnh ruộng đã chết cháy chỉ còn lơ thơ vài ngọn cỏ. Trên đường đi tôi gặp một cụ già nét mặt đăm chiêu lo lắng, đến gần cụ, tôi chào:

- Cháu chào cụ ạ. Cụ ơi ở đây có ngôi nhà nào có thể ở trọ qua đêm được không ạ?

Cụ già nhìn tôi, đáp:

- Trước đây thì cũng có đầy nhưng mấy năm nay hạn hán kéo dài, cuộc sống đói khổ nhiều người chẳng còn làm ăn được nữa, và nhiều người đã bỏ làng đi tìm nơi khác.

Nói xong cụ già giơ tay chỉ ra mấy cánh đồng trước mặt, nói tiếp:

- Đầy cả nhà tôi trông vào ruộng lúa này mà nay chỉ còn trơ vài ngọn cỏ, chẳng biết từ nay nhà tôi lấy gì mà ăn nữa.

Nói đoạn ông hỏi tôi:

- Thế cậu từ đâu đến mà lại lạc vào xứ này, có lẽ đã lâu lắm rồi chẳng còn ai dám đến làng ta chơi nữa. Thôi cậu hãy vào nhà ta nghỉ tạm một đêm, mai hãy đi tiếp.

Tôi theo lão nông về nhà, ngôi nhà nhỏ của lão nằm nép bên chân núi, nhìn từ xa chẳng khác gì một túp lều.

Nhìn gia cảnh nghèo nàn của lão tôi vô cùng ái ngại, tôi nói với lão:

- Cháu có thể giúp làng ông có nước để tưới cho cây khỏi chết khô.

Nghe tôi nói vậy, ông lão nhìn tôi tỏ vẻ nghi ngờ, nhưng sau khi thấy tôi quả quyết lão vô cùng sung sướng. Lão lật đật chạy vào làng thông báo cho tất cả mọi người. Chỉ một loáng sau tất cả già trẻ gái trai đã đến tụ tập đầy trước nhà ông lão. Nhìn họ ai cũng đói rách, khốn khổ.

Tôi liền đưa bút vẽ mấy nét một con sông đã hiện ra trước mắt nước trong veo và muốn cho dân làng có cái ăn tôi lại chấm mấy cái thố là hàng đàn cá tung tăng bơi lội.

Bà con vô cùng mừng rỡ, họ gọi nhau đi bắt cá và ai nấy còn thức gì có thể ăn được đều đem đến nấu chung để cả làng liên hoan một bữa no say.

Đêm đó tôi tâm sự với ông lão về cuộc sống trước đây của tôi, ông lão tỏ ra vô cùng thương xót và cảm thông, lão nói:

- Nhà ta cũng chẳng giàu có gì nhưng cháu hãy ở đây làm con nuôi của ta, hai cha con ta chịu khó làm lụng cũng có thể đủ sống.

Dù rất quý ông lão nhưng tôi vẫn không thể ở lại, vì tôi hiểu rằng còn có rất nhiều hoàn cảnh khó khăn, họ sẽ cần đến cây bút thần của tôi.

Sáng hôm sau, từ biệt ông lão tôi lại rong ruổi trên đường, mong cứu giúp được nhiều hơn những con người nghèo khổ.

BÀI 25

Đề bài: Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật trong truyền thuyết mà em đã học.

Năm nay tôi học lớp 6 và môn học tôi thích nhất là môn văn vì ở đó tôi được đọc nhiều câu chuyện cổ tích, truyện thuyết, truyện cười vô cùng thú vị. Nhắc đến truyện truyền thuyết tôi lại nhớ ra một lần như thế này...

Lần ấy, tôi mãi mê đọc những truyện truyền thuyết và đến lúc mệt quá rồi tôi vẫn không chịu đi ngủ. Và đến khi vừa đọc đến những dòng chữ cuối cùng của truyện Thánh Gióng thì tôi bỗng thấy mình lạc đến một nơi rất xa lạ, xung quanh mây phủ trắng, một mùi thơm như của các loài hoa toả ra ngào ngạt. Khung cảnh rất giống thiên đình nơi có các vị thần tiên mà tôi thường thấy trong các câu chuyện cổ. Tôi đang ngơ ngác, bỗng trước mắt một tráng sĩ vóc dáng to cao lừng lững tiến về phía tôi. Tôi vô cùng ngạc nhiên vì đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một người to lớn đến như vậy. Tôi vẫn chưa hết ngỡ ngàng thì người đó đã đứng ngay trước mặt tôi và nở một nụ cười thân thiện:

- Chào cháu bé. Cháu từ đâu đến vậy?

Tôi càng ngạc nhiên hơn khi người đứng trước mặt tôi lúc này chính là ông Gióng, vị anh hùng đã đánh tan lũ giặc Ân tàn bạo. Tôi sung sướng hỏi:

- Ông có phải là ông Gióng không ạ.

Tráng sĩ nhìn tôi, mỉm cười đáp:

- Ta đúng là Thánh Gióng đây! Sao cháu biết ta?

- Chúng cháu đang học về truyền thuyết Thánh Gióng đấy ông ạ. May quá hôm nay cháu được gặp ông ở đây, cháu có thể hỏi ông vài điều mà cháu đang thắc mắc được không ạ?

Ông Gióng nhìn tôi mỉm cười:

- Được cháu bé cứ hỏi đi.

- Ông ơi vì sao khi đánh thắng giặc Ân xong ông không trở về quê nhà mà lại bay lên trời? Hay ông chê quê cháu nghèo không bằng xứ thần tiên này?

- Không! Ta muốn được ở cùng họ, nhưng vì ta là con trưởng của Ngọc Hoàng nên phải trở về thiên đình sau khi đã hoàn thành sứ mệnh.

- Thế ông nhớ cha mẹ ông ở dưới kia không?

- Có chứ, họ đã từng mang nặng đẻ đau ra ta, ta rất biết ơn họ, nhất là những ngày tháng ta không biết đi, biết nói, họ vẫn yêu thương mà không hề ghét bỏ ta. Ta rất muốn có ngày nào đó trở về đền ơn đáp nghĩa mẹ cha ta. Cũng chính vì lẽ đó mà ta đã cố gắng đánh tan quân xâm lược để cha mẹ ta được sống trong tự do thanh bình.

- Ô, giờ thì cháu hiểu rồi, ông đã báo đáp công nuôi dưỡng của cha mẹ mình bằng chính sự cố gắng chiến thắng quân xâm lược.
- Ừ, đó là một trong những cách thể hiện lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ đấy cháu ạ.
- Cháu hiểu rồi.

BÀI 26

Đề bài: Hồ Gươm là trái tim của thủ đô Hà Nội mà chắc hẳn ai cũng đã từng nghe về sự tích về nó. Em hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc truyện Sự tích Hồ Gươm.

Ai đã một lần đặt chân đến Hà Nội đều không thể không đến thăm Hồ Gươm. Hồ Gươm như một lăng hoa xinh đẹp nằm giữa lòng thành phố. Sự tích cái tên Hồ Gươm hay còn gọi là hồ Hoàn Kiếm đã gắn liền với gần ngàn năm lịch sử của đất Thăng Long.

Sự tích Hồ Gươm là một thiên truyện vô cùng đẹp đẽ trong kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam. Trong việc được gươm và trả gươm của Lê Lợi, yếu tố hiện thực và kì ảo hòa quyện với nhau tạo nên sức hấp dẫn kì lạ. Bằng những hình tượng cực kì đẹp đẽ như Rùa Vàng, gươm thần, truyện ca ngợi tính chất chính nghĩa, tính chất nhân dân và chiến thắng vẻ vang của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo chống giặc Minh xâm lược. Truyện cũng nhằm giải thích nguồn gốc tên gọi của hồ và ca ngợi truyền thống đánh giặc giữ nước oai hùng, bất khuất của dân tộc ta.

Bố cục của truyện gồm hai phần: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần đánh giặc và sau khi đất nước sạch bóng quân thù, Long Vương đòi lại gươm.

Bối cảnh của truyện là thế kỉ XV, giặc Minh sang xâm chiếm nước ta. Chúng coi dân ta như cỏ rác và làm nhiều điều bạo ngược khiến thiên hạ căm giận đến tận xương tủy. Tội ác của chúng quả là trời không dung, đất không tha.

Bấy giờ, ở vùng Lam Sơn tỉnh Thanh Hóa, nghĩa quân dựng cờ khởi nghĩa nhưng vì thế lực còn non yếu nên thua trận liên tiếp. Thấy vậy, Long Quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để giết giặc. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã được tổ tiên, thần linh giúp đỡ và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng.

Lê Lợi và Lê Thận nhận được gươm thần không phải từ một thế giới xa lạ nào mà ở ngay chính trên quê hương họ. Lê Thận đi kéo lưới ở bên sông, ba lần kéo lên đều chỉ được một thanh sắt. Lần thứ ba, ông nhìn kĩ thì là một lưỡi gươm. Con số 3 theo quan niệm dân gian tượng trưng cho số nhiều, có ý nghĩa khẳng định và ý nghĩa tạo tình huống, tăng sức hấp dẫn cho truyện. Lê Thận đem lưỡi gươm ấy về cất ở xó nhà rồi gia nhập nghĩa quân Lam Sơn và sau này trở thành người tâm phúc của Lê Lợi. Nhân một hôm đến nhà Lê Thận, chủ tướng Lê Lợi nhìn thấy lưỡi gươm rực lên hai chữ Thuận Thiên (thuận theo ý trời) bèn cầm lên xem nhưng chưa biết đó là gươm thần.

Một lần bị giặc truy đuổi, Lê Lợi cùng một số tướng sĩ phải chạy vào rừng. Bất ngờ, ông nhìn thấy trên ngọn cây có ánh sáng khác lạ. Ông trèo lên xem thử, nhận ra đó là một chuỗi gươm nam ngọc. Nhớ tới lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi gỡ lấy chuỗi gươm mang về. Dem lưỡi gươm Lê Thận bắt được dưới nước tra vào chuỗi gươm bắt được trên rừng thì vừa như in.

Không phải tình cờ người xưa để cho Lê Thận bắt được lưỡi gươm từ dưới đáy sông và Lê Lợi bắt được chuỗi gươm từ trong rừng thẳm. Hai chi tiết đó có dụng ý nhấn mạnh gươm thiêng là do linh khí của sông núi hun đúc mà thành. Lưỡi gươm dưới nước tượng trưng cho hình ảnh miền xuôi, chuỗi gươm trên rừng tượng trưng cho hình ảnh miền núi. Hai hình ảnh ấy kết hợp lại, ý nói ở khắp nơi trên đất Việt, các dân tộc đều có khả năng đánh giặc, cứu nước. Từ đồng bằng sông nước tới vùng núi non hiểm trở, mọi người đều một lòng yêu nước và sẵn sàng đứng lên cứu nước, giết giặc ngoại xâm.

Tuy lưỡi gươm ở nơi này, chuỗi gươm ở nơi khác nhưng khi đem lắp vào nhau thì vừa như in. Điều đó thể hiện nghĩa quân trên dưới một lòng và các dân tộc đồng tâm nhất trí cao độ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đánh đuổi ngoại xâm.

Gươm thiêng phải được trao vào tay người hiền tài, có lòng yêu nước nhiệt thành, có ý chí cứu nước. Cho nên mới có chi tiết thú vị: ba lần Thận kéo lưỡi lên đều chỉ được một thanh sắt (lưỡi gươm); trong đám người chạy giặc vào rừng sâu, chỉ một mình Lê Lợi nhìn thấy ánh sáng lạ phát ra từ ngọn cây cao, nơi có treo chuỗi gươm báu. Và một hôm, khi chủ tướng Lê Lợi cùng mấy người tùy tùng đến nhà Thận. Trong túp lều tối om, thanh sắt hôm đó tự nhiên sáng rực lên ở xó nhà. Ánh sáng của thanh gươm và hai chữ Thuận Thiên khắc trên gươm như một lời khuyến khích, động viên của thần linh, của tổ tiên đối với Lê Lợi. Thuận Thiên là hợp ý trời. Hãy hành động cứu nước vì hành động đó hợp với lẽ trời. Mà đã hợp lẽ trời thì tất yếu sẽ hợp với lòng người và tin chắc sẽ thành công.

Đằng sau hình ảnh có vẻ hoang đường ấy chính là ý chí của muôn dân. Ý dân là ý trời. Trời trao mệnh lớn cho Lê Lợi cũng có nghĩa là nhân dân tin tưởng, trao ngọn cờ khởi nghĩa vào tay người anh hùng áo vải đất Lam Sơn. Gươm chọn người và người đã nhận thanh gươm, tức là nhận trách nhiệm trước đất nước, dân tộc. Lời nói của Lê Thận khi dâng gươm báu cho Lê Lợi đã phản ánh rất rõ điều đó. Đây là trời có ý phó thác cho mình công làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương thịt của mình theo mình công, cùng với thanh gươm thần này để bảo đền tổ quốc.

Như vậy là gươm báu đã trao đúng vào tay người hiền tài, cho nên đã phát huy hết sức mạnh lợi hại của nó. Từ khi có gươm thiêng, nhuệ khí của nghĩa quân Lam Sơn ngày một tăng , đánh đâu thắng đấy, bao phen làm cho quân giặc bạt vía kinh hồn. Sức mạnh đoàn kết của con người kết hợp với sức mạnh của vũ khí thần kì đã làm nên chiến thắng vẻ vang.

Chuyện Long Quân cho mượn gương được tác giả dân gian miêu tả rất khéo. Nếu để Lê Lợi trực tiếp nhận chuôi gương và lưỡi gương cùng một lúc thì sẽ không thể hiện được tính chất toàn dân, trên dưới một lòng của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến. Thanh gương Lê Lợi nhận được là thanh gương thông nhất, hội tụ tư tưởng, tình cảm, sức mạnh của toàn dân trên mọi miền đất nước.

Lúc ở nhà Lê Thận, lưỡi gương tỏa sáng trong góc nhà tối giống như cuộc khởi nghĩa chống quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn đã được nhen nhóm từ trong nhân dân. Ánh sáng thanh gương thúc giục mọi người lên đường. Ánh sáng phát ra lấp lánh từ gương thiêng phải chăng là ánh sáng của chính nghĩa, của khát vọng tự do, độc lập muôn đời.

Thanh gương tỏa sáng có sức tập hợp mọi người. Gương thần tung hoành ngang dọc, mở đường cho nghĩa quân đánh tràn ra mãi cho đến lúc không còn bóng dáng một tên giặc Minh nào trên đất nước ta.

Đánh tan quân xâm lược, non sông trở lại thanh bình. Lê Lợi lên ngôi vua, đóng đô ở Thăng Long. Một ngày nọ, vua Lê cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ Tả Vọng trước kinh thành. Nhân dịp này, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gương thần và Lê Lợi hiểu ý thần linh, đã trao gương cho Rùa Vàng. Long Quân cho Lê Lợi mượn gương thần để đánh giặc, nay đất nước đã yên bình thì đòi gương lại.

Rùa Vàng há miệng đón lấy gương thần và lặn xuống nước. Gương và Rùa đã chìm đáy nước, người ta vẫn thấy vật gì sáng le lói dưới mặt hồ xanh. Đây là ánh sáng của hào quang chiến thắng vẻ vang, ánh sáng của quyết tâm giết giặc bảo vệ tổ quốc. Những hình ảnh thần kì trên đã để lại ấn tượng đẹp đẽ trong lòng bao người. Chi tiết này có ý nghĩa lớn lao: Khi vận nước ngàn cân treo sợi tóc, thần linh, tổ tiên trao gương báu cho con cháu giữ gìn giang sơn, bờ cõi. Nay đất nước độc lập, bắt đầu giai đoạn xây dựng trong hòa bình thì gương báu – hùng khí của tổ tiên lại trở về cõi thiêng liêng.

Hình ảnh Lê Lợi trả gương đã nói lên khát vọng hòa bình của dân tộc ta. Dân tộc Việt Nam yêu hòa bình, không thích chiến tranh nhưng kẻ nào xâm phạm đến chủ quyền độc lập, tự do của đất nước này đều sẽ được một bài học nhớ đời. Việc cho mượn gương và đòi lại gương của Long Quân như một lời răn dạy chí tình của ông cha ta đối với vị vua mới Lê Lợi: trừng trị kẻ thù thì phải dùng bạo lực, còn cai trị nhân dân thì nên dùng ân đức.

Lê Lợi nhận gương trên đất Thanh Hóa nhưng lại trả gương tại hồ Tả Vọng ở Thăng Long. Nếu Lê Lợi trả gương ở Thanh Hóa thì ý nghĩa của truyền thuyết này bị giới hạn bởi vì lúc này, Lê Lợi đã là vua và kinh thành Thăng Long là thủ đô, tượng trưng cho cả nước. Việc trả gương diễn ra ở đây mới thể hiện hết được tư tưởng yêu hòa bình và tinh thần cảnh giác của toàn dân tộc.

Sau việc Lê Lợi trả gương cho Long Quân, hồ Tả Vọng được đổi tên là Hồ Gươm (hay hồ Hoàn Kiếm). Tên hồ Hoàn Kiếm (trả gương) có ý nghĩa là gương thần vẫn còn đó và nhắc nhở tinh thần cảnh giác đối với mọi người, răn đe những kẻ có tham vọng dòm ngó đất nước ta. Tên hồ đánh dấu và

khẳng định chiến thắng hoàn toàn của khởi nghĩa Lam Sơn đối với giặc Minh, phản ánh tư tưởng yêu hòa bình đã thành truyền thống của dân tộc ta.

Cái tên Hồ Gươm gắn liền với huyền thoại lịch sử ấy sẽ mãi mãi tồn tại với thời gian, với sự ngưỡng mộ của bao thế hệ Việt Nam yêu nước.

BÀI 27

Đề bài: Viết một bài văn thuật lại tâm trạng của người anh trong truyện Bức tranh của em gái tôi của Tạ Duy Anh, khi đứng trước bức tranh được giải nhất của em gái.

Sau khi Kiều Phương tham gia trại thi vẽ quốc tế trở về, bố mẹ tôi vui lắm vì bức tranh của nó được trao giải nhất. Kiều Phương muốn tôi cùng đi nhận giải trong ngày lễ phát thưởng. Tuy trong lòng không vui nhưng tôi vẫn phải cùng bố mẹ dự triển lãm tranh thiếu nhi. Người xem đông lắm. Bố mẹ kéo tay tôi chen qua đám đông để xem bức tranh của Kiều Phương được đóng khung, lồng kính treo ở một vị trí trang trọng. Dưới bức tranh có hàng chữ đề: Giải nhất – Kiều Phương – 8 tuổi. Bức tranh vẽ một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như tỏa ra một thứ ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mắt, tư thế ngồi của chú không chỉ sự suy tư mà còn rất mơ mộng nữa.

Khi nghe mẹ thì thầm hỏi: Con có nhận ra con không? thì tôi giật mình người và chẳng hiểu sao tôi phải bám chặt lấy tay mẹ. Một cảm xúc khó tả dâng lên trong lòng tôi. Thoạt tiên là sự ngỡ ngàng. Chú bé trong tranh kia là tôi đấy ư? Có lẽ nào như vậy được? Hóa ra những lần “Mèo” (biệt danh của em gái tôi) xét nét khiến tôi bực mình, khó chịu chính là những lúc em quan sát thật kỹ để vẽ chân dung tôi. Em đã có chủ ý chọn tôi làm đề tài cho bức tranh của nó từ trước lúc đi thi. Vậy mà vì thói ghen tị sâu xa, tôi đã không nhận ra thiện ý ấy của nó. “Mèo” yêu quý tôi thực sự nên nó phát hiện ra những nét đẹp ẩn giấu dưới vẻ mặt “khó ưa” của tôi để thể hiện lên tranh, biến tôi thành chú bé suy tư và mơ mộng. Ôi! Em gái tôi có tấm lòng vị tha và nhân hậu đáng quý biết chừng nào!

Ngắm kỹ bức tranh, tôi thấy em gái tôi quả là có tài năng thật sự. Nét vẽ của nó linh hoạt và sinh động. Đôi mắt của chú bé trong tranh rất có thần, phản ánh được trạng thái tâm hồn nhân vật. Phải, tôi vốn hay suy tư và mơ mộng nhưng sự đố kỵ đã biến tôi thành kẻ nhỏ nhen đáng ghét. Tôi xấu hổ vì cảm thấy nhỏ bé đến tội nghiệp trước đứa em gái bé bỏng. Tôi nhủ thầm hãy vượt khỏi mặc cảm tự ti, hãy đánh giá lại mình một cách khách quan để tìm ra mặt mạnh, mặt yếu. Từ đó cố gắng phấn đấu để trở thành một người anh trai xứng đáng với cô em gái tài hoa.

BÀI 28

Đề bài: Hãy kể về những đổi mới ở địa phương em (nơi em ở).

Nơi em ở hiện nay là thị xã Châu Đốc, nằm cạnh bên dòng sông Hậu hiền hòa, thơ mộng. Trước đây, Châu Đốc vốn là một thị xã gặp nhiều khó khăn, đời sống người dân chủ yếu là buôn bán nhỏ, làm ruộng, chăn nuôi... Nhưng giờ đây Châu Đốc quê em đã có nhiều đổi mới.

Trước kia, đường xá Châu Đốc thường nhỏ hẹp, thường xảy ra tai nạn giao thông, đến mùa lũ đường xá bị ngập nước, việc đi lại rất khó khăn. Bây giờ, các con đường đã được mở rộng, nâng cao và tráng nhựa, các ngã tư đường đều có lắp đặt đèn báo hiệu giao thông. Về sản xuất, trước đây người dân chỉ làm lúa hai vụ trong năm do nước lũ tràn về. Giờ đây, chính quyền địa phương quan tâm đến việc đắp đê ngăn lũ nên nông dân trồng được ba vụ lúa trong năm. Nhờ vậy, sản lượng lúa thu hoạch tăng cao, không những đảm bảo cung cấp lương thực cho nhân dân mà còn xuất khẩu gạo ra nước ngoài.

Về chăn nuôi, nổi bật nhất là nuôi cá bè, nào là cá tra, cá ba-sa, cá điêu hồng... ngoài việc làm nguồn thực phẩm, cá còn làm khô và chế biến thực phẩm xuất khẩu. Thị xã Châu Đốc thay đổi lớn nhất là phát triển du lịch và giáo dục. Hằng năm, lễ hội chùa Bà Chúa Xứ núi Sam đã thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan. Bên cạnh đó, giáo dục cũng không ngừng phát triển, nhiều trường học được xây dựng khang trang và người dân rất quan tâm đến việc học tập của con em. Vì vậy, so với những năm trước đây các bạn học sinh đến trường nhiều hơn, không còn tình trạng thất học.

Nhờ có sự quan tâm của chính quyền địa phương về phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục nên đời sống của người dân quê em ngày càng ấm no, hạnh phúc. Em nhủ lòng sẽ cố gắng học tập thật giỏi để sau này góp phần xây dựng thị xã ngày càng giàu đẹp.

BÀI 29

Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc truyện ngụ ngônẾch ngồi đáy giếng.

TruyệnẾch ngồi đáy giếng là ngụ ngôn mượn chuyện loài vật để bóng gió, kín đáo nói về chuyện con người.

Từ câu chuyện kể về cách nhìn nhận, đánh giá thế giới bên ngoài chỉ qua cái miệng giếng nhỏ hẹp của chú ếch, truyện ngầm phê phán những kẻ hiểu biết hạn hẹp mà lại hay huênh hoang, khoác lác. Đồng thời khuyên nhủ mọi người phải cố gắng mở rộng tầm nhìn, tầm hiểu biết của mình, không nên chủ quan, kiêu ngạo.

Tuy ngắn nhưng bố cục của truyện cũng chia thành hai phần rõ rệt. Phần đầu kể về hoàn cảnh sống và trình độ hiểu biết ít ỏi của con ếch. Phần hai kể về hậu quả tai hại của thái độ chủ quan kiêu ngạo. Từ đó rút ra bài học cho mọi người.

Nội dung truyện có thể tóm tắt như sau: Vì sống lâu trong một cái giếng nhỏ hẹp nên ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng cái vung, còn nó thì oai như một vị chúa tể. Một năm nọ, trời mưa to, nước giếng tràn bờ, đưa ếch ra ngoài. Quen thói cũ, nó nhâng nháo đưa mắt nhìn lên bầu trời, chẳng thèm để ý gì đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.

Tác giả dân gian đã khéo léo tưởng tượng ra bối cảnh của truyện và tâm lí nhân vật. Tại sao con ếch lại có những suy nghĩ thiển cận như vậy? Bởi ếch sống dưới đáy một cái giếng nhỏ nên từ dưới giếng nhìn lên, nó thấy bầu trời bé xíu như cái vung nổi. Ngày nào cũng thấy như vậy nên nó khẳng định bầu trời chỉ to bằng ngần ấy mà thôi.

Dưới giếng lâu nay cũng chỉ có một vài loài vật nhỏ bé tầm thường như nhái, cua, ốc... Mỗi khi ếch cất tiếng kêu Ồm ộp vang động, các loài vật kia đều hoảng sợ.

Chi tiết này vừa có ý nghĩa hiện thực vừa có ý nghĩa tượng trưng. Giếng nhỏ lại sâu, khi có tiếng động thì âm vang rất lớn. Giống như ở nông thôn xưa, hễ nhà ai có việc gì thì cả xóm, cả làng đều biết. Làng lại xa vua, xa quan nên bọn cường hào ác bá tha hồ tác oai tác quái, những nhiều dân lành.

Trong thế giới quá nhỏ bé ấy, ếch tự cho mình là chúa tể nên chẳng coi ai ra gì. Chưa bao giờ nó được biết thêm về một môi trường khác, một thế giới khác, cho nên tầm nhìn của nó rất hạn hẹp, trình độ hiểu biết ít ỏi, thấp kém. Thế nhưng ếch lại chủ quan, kiêu ngạo, tự cho là mình tài giỏi hơn tất cả. Điều đó đã thành thói quen, thành tật xấu của nó.

Một tình huống bất ngờ xảy ra làm đảo lộn tất cả. Sau một cơn mưa lớn, nước giếng đầy tràn, đẩy ếch ra ngoài. Hoàn cảnh sống của ếch đã đột ngột thay đổi, từ một phạm vi rất hẹp là đáy giếng tới một phạm vi rất rộng là không gian mênh mông. Lúc đầu, ếch cứ tưởng mặt đất cũng giống như đáy giếng kia, bầu trời trên đầu nó lúc này cũng chỉ là bầu trời mà nó đã quen nhìn qua miệng giếng bấy lâu nay và nó vẫn là chúa tể. Nhưng mặt đất thì mênh mông mà bầu trời thì bát ngát. Muốn tồn tại, ếch phải thay đổi cách nhìn, cách sống. Nhưng quen thói cũ, ếch ngênh ngang đi lại khắp nơi và cất tiếng kêu Ồm ộp. Cơn mưa lớn chỉ làm thay đổi hoàn cảnh sống chứ không phải là nguyên nhân dẫn đến cái chết của ếch mà nguyên nhân chính là thói kiêu ngạo, chủ quan của nó.

Thông qua truyện, người xưa khuyên chúng ta dù sống trong hoàn cảnh nào thì vẫn phải cố gắng học tập để mở rộng tầm nhìn và tầm hiểu biết. Chúng ta không chỉ học tập ở nhà trường, mà còn phải học nhiều điều trong cuộc sống. Bên cạnh trường học còn có trường đời. Trường đời là biển cả bao la về tri thức và kinh nghiệm. Chúng ta phải biết khắc phục những hạn chế của mình và không ngừng học hỏi để có được trình độ học vấn cao và tầm nhìn xa rộng; không nên chủ quan, kiêu ngạo vì chủ quan! kiêu ngạo dễ dẫn đến thất bại trong sự nghiệp và trong cuộc đời. Chúng ta nên suy ngẫm kĩ

về những bài học mà truyện đặt ra, chớ nên tự biến mình thànhẾch ngồi đáy giếng, coi trời bằng vung.

BÀI 30

Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc truyện ngụ ngôn Thầy bói xem voi.

Thầy bói xem voi là một truyện ngụ ngôn có nội dung giáo dục rất thâm thúy ẩn chứa dưới hình thức nghệ thuật hài hước thú vị.

Truyện ngụ ngôn là truyện không chỉ có nghĩa đen mà còn hàm chứa nghĩa bóng. Nghĩa bóng là ý nghĩa sâu kín gửi gắm trong truyện, thường là những bài học nhân sinh bổ ích cho con người trong cuộc sống.

Thầy bói xem voi kể về cuộc xem voi của năm thầy bói mù và nhận xét. Của từng người về con voi. Sự khác biệt trong nhận thức về hình dáng con voi giữa các thầy bói dẫn đến cuộc tranh luận bất phân thắng bại, thậm chí dẫn tới ẩu đả.

Từ việc chế giễu cách xem voi và nhận xét về voi rất phiến diện của năm ông thầy bói mù, người xưa khuyên chúng ta rằng khi tìm hiểu, xem xét, đánh giá các sự vật, sự việc, hiện tượng xung quanh thì phải thận trọng, kĩ càng và toàn diện để tránh những đánh giá lệch lạc, sai lầm.

Truyện ngắn gọn nhưng rất hấp dẫn bởi hàng loạt các yếu tố đặc biệt của nó: tình huống đặc biệt, nhân vật đặc biệt, sự vật đặc biệt và cách cảm nhận sự vật của mỗi người lại càng đặc biệt. Có thể coi truyện ngụ ngôn này là một vở hài kịch nhỏ có đủ hoàn cảnh, nhân vật và mâu thuẫn kịch.

Mở đầu là cảnh năm thầy bói mù nhân buổi ế khách bèn túm tụm lại ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn là chưa biết hình thù con voi ra sao. Tình cờ đúng lúc ấy, các thầy nghe người ta nói có voi đi qua, bèn chung nhau tiền biếu quản tượng, xin cho voi dừng lại để xem. Vì mù nên năm thầy rù no chung một cách xem voi là sờ bằng tay và mỗi thầy chỉ sờ được vào một bộ phận của con voi mà thôi.

Phần mở đầu ngắn gọn nhưng chứa đựng đầy đủ những thông tin cần thiết để thu hút và dẫn dắt người đọc. Nếu coi truyện là một màn kịch thì ở đoạn này, mâu thuẫn kịch đã bắt đầu hình thành và phát triển.

Cách xem voi của năm thầy là dùng tay để sờ. Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi. Thầy nào sờ được bộ phận nào thì nhận xét về hình thù “con voi” như thế. Thầy sờ vào vòi cho rằng voi sun sun như con đĩa. Thầy sờ vào ngà bảo voi chẵn chẵn như cái đòn càn. Thầy sờ vào tai khẳng khẳng voi bè bè như cái quạt thóc. Thầy sờ vào chân voi thì cãi: Nó sừng sừng như cái cột đình. Bốn nhận định của bốn thầy khác xa nhau nên thầy này phủ nhận ý

kiến của thầy kia, Thầy thứ năm sờ vào cái đuôi thì phủ nhận tất cả bốn thầy trước: – Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tun như cái chổi sể cùn.

Dựa trên thực tế mà mình “xem” được, mỗi thầy đều đưa ra nhận xét về hình thu con voi bằng hình thức ví von, so sánh. Điều đó làm cho truyện thêm sinh động và có tác dụng tô đậm sai lầm trong cách xem voi và lời “phán” về voi của các thầy.

Mâu thuẫn càng lúc càng tăng, không ai chịu ai vì người nào cũng cho rằng mình đúng. Tục ngữ có câu: Trăm nghe không bằng một thấy, Trăm thấy không bằng một sờ. Ở đây, các thầy đã sờ tận tay, thử hỏi còn sai vào đâu được? Do vậy, việc thầy nào cũng khẳng định rằng mình đúng là có cơ sở. Thầy nào cũng đúng nhưng khổ nỗi chỉ đúng với một bộ phận của con voi chứ không đúng với toàn bộ con voi.

Người xưa thật hóm hỉnh khi để các thầy bói mù xem một con vật khổng lồ là con voi. Các bộ phận của nó ở cách xa nhau (vòi, ngà, tai, chân, đuôi) mà các thầy đều bị mù, Không thể đi lại dễ dàng. Mỗi thầy lại chỉ sờ được có một thứ nên mới dẫn đến chuyện đấu khẩu bất phân thắng bại.

Mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm khi thầy nào cũng khẳng khái bảo vệ ý kiến của mình. Cãi nhau mãi không xong tất dẫn đến cuộc ẩu đả quyết liệt, bởi vì cả năm thầy không ai chịu ai. Như vậy là cãi nhau không đi đến đâu, mà đánh nhau càng không thể dẫn đến chân lí khách quan. Cái sai nọ tất yếu dẫn đến cái sai kia. Người đọc tưởng tượng ra cảnh năm thầy bói mù gân cổ cãi nhau rồi quờ quạng đánh nhau mà cười ra nước mắt. Biện pháp phóng đại được sử dụng triệt để trong truyện để tô đậm cái sai về nhận thức của các thầy bói xem voi.

Năm thầy bói đều sờ vào voi thật và mỗi thầy đều tả đúng một bộ phận của voi, nhưng không ai nhận xét đúng về cả con voi. Sai lầm của họ là mỗi người chỉ sờ được vào một bộ phận của con voi mà đã nhất quyết cho rằng đó là con voi. Điều đáng buồn cười là các thầy đều sai nhưng ai cũng nhận mình là đúng. Thực ra họ đều sai lầm trầm trọng bởi vì đã lấy nhận xét chủ quan về một chi tiết của sự vật để khẳng định, đánh giá toàn thể sự vật và phủ nhận ý kiến của người khác.. Cả năm thầy đều chung một cách xem voi phiến diện, dùng bộ phận để khái quát toàn thể. Truyện không nhằm chế giễu cái “mù” về thể chất (đây chỉ là chi tiết cần có của tình huống truyện), mà muốn nói đến cái “mù” về nhận thức và phương pháp nhận thức của các thầy bói. Cao hơn thế, truyện có ý giễu cợt những người làm nghề xem bói (Thầy bói nói càn). Tiếng cười trong truyện nhẹ nhàng nhưng cũng rất thâm thúy.

Truyện là màn hài kịch ngắn nhưng chứa đựng một bài học bổ ích. Người xưa muốn thông qua truyện để nhắc nhở mọi người khi giao tiếp, vấn đề nào tìm hiểu chưa thấu đáo thì không nên thể hiện quan điểm của mình vì không thể nào có được một nhận xét đúng đắn về thực tế xung quanh (hiện tượng, sự việc, sự vật, con người) nếu chưa tìm hiểu đầy đủ, kĩ càng. Muốn kết luận đúng về sự vật thì

phải xem xét nó một cách toàn diện. Những hiểu biết hời hợt, nông cạn, những suy đoán mò mẫm thiếu thực tế... chỉ dẫn đến nhận thức lệch lạc, sai lầm mà thôi.

Qua truyện, người xưa còn ngầm phê phán những kẻ thiếu hiểu biết nhưng lại hay tỏ ra thông thái. Ý nghĩa này được gói gọn trong câu thành ngữ: Thầy bói xem voi.

BÀI 31

Đề bài: Em hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc truyện cười **Lợn cưới áo mới**.

Lợn cưới, áo mới là một trong những truyện cười đặc sắc của kho tàng truyện cười dân gian Việt Nam. Truyện chế giễu những người có tính hay khoe của. Tính xấu ấy biến người khoe của thành trò cười cho thiên hạ.

Truyện ngắn gọn như một màn hài kịch nhỏ, kể lại cuộc tranh tài thú vị, bất ngờ giữa hai anh có tính hay khoe, mà của đem khoe chẳng đáng là bao. Một anh khoe con lợn cưới bị sống chuồng và một anh khoe chiếc áo mới may.

Anh đi tìm lợn khoe của trong một hoàn cảnh thật đặc biệt. Đó là lúc nhà anh ta có việc lớn (đám cưới), lợn để làm cỗ cưới lại bị sống mất, nghĩa là trong lúc việc nhà đang bận bịu và bối rối, một tình huống tưởng như người trong cuộc không còn tâm trí nào để khoe khoang.

Khi đi tìm lợn, lẽ ra anh ta chỉ cần hỏi: Bác có thấy con lợn của tôi chạy qua đây không ? Hoặc nói rõ con lợn ấy là lợn gì, to hay nhỏ, trắng hay đen, thì anh ta lại hỏi: Bác có thấy con lợn CƯỚI của tôi chạy qua đây không ? Câu hỏi thừa từ cưới, vì từ cưới không phải là từ thích hợp để chỉ đặc điểm của con lợn bị sống và cũng không phải là thông tin cần thiết đối với người được hỏi. Người được hỏi không cần biết con lợn ấy được dùng vào việc gì (đám cưới hay đám tang). Thế nhưng nó lại rất quan trọng đối với anh đi tìm lợn vì nó là cái cớ để anh ta khoe con lợn của mình. Thành ra câu hỏi của anh ta vừa có mục đích tìm lợn, vừa có mục đích khoe của, nhưng để khoe của là chính.

Anh có áo mới cũng thích khoe đến mức may được cái áo, không đợi ngày lễ, ngày Tết hay đi chơi mới mặc mà đem ra mặc ngay. Tính thích khoe của đã biến anh ta thành trẻ con. (Già được bát canh, trẻ được manh áo mới). Nhưng trẻ con thích khoe áo mới thì đó là lẽ thường tình bởi chúng ngây thơ, trong sáng; còn nhân vật trong truyện cười này mặc áo mới với mục đích là để khoe của.

Cách khoe của anh ta cũng thật buồn cười: đứng hóng ở cửa, đợi có ai đi qua người ta khen. Vì nôn nóng khoe áo mới mà anh ta đã đứng mãi từ sáng tới chiều, kiên nhẫn đợi để khoe bằng được. Đợi mãi chẳng thấy ai hỏi đến, anh ta tức lắm. Đang lúc cụt hứng vì không có ai để mà khoe áo mới thì anh chàng mất lợn chạy tới hỏi thăm. Mừng như bắt được vàng, anh có áo mới vội giơ ngay vạt áo ra để

khoe và trả lời rằng: Từ lúc tôi mặc CÁI ÁO MỚI này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả. Đúng ra, anh ta chỉ cần đáp là có nhìn thấy hay không nhìn thấy, nhưng anh ta lại cố tình khoe áo mới cả bằng điệu bộ lẫn lời nói. Đây là những yếu tố thừa nhưng lại là nội dung, mục đích thông báo chính của anh ta.

Tính khoe của của nhân vật được đẩy tới tột đỉnh bằng nghệ thuật cường điệu, bởi trên đời này không có ai lại khoe của một cách vô duyên và trơ trẽn như anh lợn cưới và anh áo mới.

Đọc truyện chúng ta bật cười vì nhiều lẽ:

Trước hết là về hành động, lời nói của nhân vật. Của chẳng đáng là bao, chỉ là chiếc áo, con lợn mà vẫn thích khoe. (Đây cũng chính là đặc điểm của loại người này). Sau đó là lời khoe và cách khoe đều quá đáng và phi lí.

Tác giả dân gian đã tạo ra cuộc ganh đua gay gắt trong việc khoe của giữa hai nhân vật. Người đi tìm lợn sống mà cứ nhấn mạnh là lợn cưới. Kẻ trả lời là không thấy lợn thì lại cố đưa thêm cái áo mới của mình vào. Cái trái tự nhiên, không hợp với lẽ thường xuất hiện khiến cho tiếng cười chế giễu vang lên. Anh áo mới đứng hóng ở cửa, kiên nhẫn đợi suốt từ sáng đến chiều mà vẫn chưa khoe được áo. Đang tức tối thì lại bị anh lợn cưới khoe của trước. Anh áo mới đã không bỏ lỡ cơ hội cả ngày chỉ có một lần để khoe áo mới trước mặt anh lợn cưới. Kết thúc bất ngờ của truyện tạo cảm giác rất hấp dẫn và thú vị cho người đọc.

Tính khoe của là thói thích tỏ ra, trưng ra cho mọi người biết là mình giàu có. Đây là thói xấu thường thấy ở những người mới giàu (giàu xổi), thích học đòi. Nó biểu hiện qua cách ăn mặc, nói năng, giao tiếp, cách trang sức và xây cất, bài trí nhà cửa lố lăng, kệch cỡm.

Tính khoe của là thói xấu của con người nói chung nhưng ở truyện này nó lại mang một sắc thái khá đặc biệt. Nhân vật trong truyện không phải là khoe tài, khoe lộc, khoe trí tuệ, học vấn, công lao đóng góp hay địa vị trong xã hội mà là khoe những thứ tầm thường, nhỏ nhặt, chẳng đáng đem khoe.

Khi khoe của đã trở thành một thói quen, một nhu cầu cần thiết đến mức không khoe không chịu được thì nó sẽ là thói xấu và thói xấu ấy làm cho những người xung quanh khó chịu. Câu chuyện dí dỏm Lợn cưới, áo mới là một bài học bổ ích cho tất cả chúng ta.

BÀI 32

Đề bài: Em hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em khi đọc Sự tích bánh chưng bánh dày.

Trên thế giới, mỗi dân tộc đón Tết cổ truyền theo một phong tục khác nhau. Ở nước ta, từ ngàn xưa đã có tục cúng Tết bằng bánh chưng, bánh giầy. Truyện sự tích bánh chưng, bánh giầy vừa giải thích nguồn gốc của hai loại bánh này vừa phản ánh thành tựu của nền văn minh nông nghiệp buổi đầu

dụng nước với thái độ đề, cao lao động, đề cao nghề nông và thể hiện sự tôn kính trời, đất, tổ tiên của nhân dân ta. Truyện còn là bài học quý về cách lựa chọn và sử dụng người có tài, có đức để trị vì đất nước.

Bối cảnh của truyện là đời Hùng Vương thứ sáu. Khi đã về già, nhà vua muốn truyền ngôi nhưng vì có tới hai mươi người con trai nên băn khoăn không biết chọn ai cho xứng đáng. Lúc ấy, giặc ngoài đã dẹp yên, nhưng giặc trong vẫn còn phải đề phòng. Nhà vua muốn đưa đất nước đến giai đoạn thịnh vượng, ông biết rằng dân ấm no thì ngai vàng mới vững. Hiềm một nỗi, nhà vua tuổi cao sức yếu, lực bất tòng tâm.

Một hôm, ông gọi các con lại và nói: Tổ tiên ta từ khi dựng nước đã truyền được sáu đời. Giặc Ân nhiều lần xâm chiếm bờ cõi, nhờ phúc ảm Tiên Vương, ta đều đánh đuổi được, thiên hạ hưởng thái bình. Nhưng ta già rồi, không sống mãi ở đời, người nối ngôi ta phải nối chí ta, không nhất thiết là con trưởng. Năm nay, nhân lễ Tiên vương, ai làm vừa ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho, có Tiên Vương chứng giám.

Các Lang (con trai vua Hùng thời ấy gọi là Lang), ai cũng muốn ngôi báu về mình nhưng họ không thể hiểu nổi ý tứ sâu xa của vua cha. Họ chỉ nghĩ đơn giản là cứ chuẩn bị mâm cao, cỗ đầy, lễ vật ngon lạ... là đủ, cho nên vội sai người đi tìm của quý khắp trên rừng, dưới biển.

Riêng Lang Liêu – con trai thứ mười tám của vua Hùng đã được một vị Thần giúp đỡ, bởi vì chàng vốn chịu thiệt thòi so với các anh, không được hưởng giàu sang phú quý. Từ nhỏ, chàng đã phải chăm lo công việc đồng áng, trồng lúa, trồng khoai. Lang Liêu tuy thân là con vua nhưng phận thì lại giống người nông dân lao động. Chàng buồn vì trong nhà chỉ có khoai và lúa. Nhưng khoai lúa tầm thường quá. Chàng tủi thân nghĩ thầm như vậy.

Theo quan niệm của tổ tiên chúng cha ta ngày xưa thì Thần, Phật, Tiên Bụt thường hay giúp đỡ người hiền lành, nghèo khó. Lang Liêu không có quyền thế, của cải gì, lại chẳng có kẻ ăn người ở để sai khiến đi tìm của ngon vật lạ. Chàng chỉ có tấm lòng yêu kính vua và đôi tay làm lụng chuyên cần. Chàng đã được Thần Phật giúp đỡ.

Lang Liêu được Thần báo mộng, dạy rằng hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương, bởi trong trời đất không có gì quý bằng hạt gạo. Hạt gạo nuôi sống con người, Hạt gạo quý giá như vậy và nó lại dễ kiếm bởi nó được làm ra do chính bàn tay lao động của con người.

Lang Liêu hiểu và làm theo ý Thần. Lời khuyên của Thần thật sáng suốt, chân tình. Càng nghĩ Lang Liêu càng thấy đúng. Suy nghĩ của Thần chính là suy nghĩ, tâm tư, ước vọng của nhân dân. Thần đây chính là hiện thân của nhân dân. Ai có thể trân trọng coi hạt gạo là hạt ngọc của trời đất và cũng là kết quả mồ hôi, công sức của con người như nhân dân?, Nhân dân rất quý trọng cái nuôi sống mình,

cái mình làm ra được. Phải là những người một nắng hai sương làm ra hạt gạo nuôi đời mới có suy nghĩ sâu sắc và đáng quý như vậy. Lang Liêu dâng lên vua cha phẩm vật quý nhất trong trời đất, lại do chính tay mình làm ra thì quả thật chàng là người con hiếu thảo.

Được thần linh mách bảo, kết hợp với tấm lòng thành, óc sáng tạo và đôi tay khéo léo, Lang Liêu đã dùng thừ gạo nếp thơm lừng, trắng tinh, cùng với đậu xanh, thịt lợn, gói bằng lá dong, buộc bằng lạt giang thành một thứ bánh hình vuông rồi đem nấu chín.

Vậy là chàng không phải mất công tìm kiếm đâu xa. Gạo, đậu do chàng trồng, lợn chàng nuôi, lá dong mọc sẵn trong vườn, ngoài bãi. Ngăn ấy thứ kết hợp với nhau thành thứ bánh đặc biệt xưa nay chưa từng có. Và cũng gạo nếp ấy, chàng đồ lên, giã nhuyễn rồi nặn thành thứ bánh hình tròn. Đó là bánh giầy.

Thật thú vị là cảnh thi cỗ trong ngày cúng Tiên Vương. Các con trai của vua Hùng sơn hào hải vị, nem công chả phượng (cách gọi các sản vật quý hiếm) tới, chẳng thiếu thứ gì. Thế nhưng vua cha chỉ xem qua một lượt rồi dừng lại trước mâm cỗ của Lang Liêu. Điều gì đã cuốn hút nhà vua quan tâm tới hai thứ bánh ấy? Có lẽ trước tiên là hình dáng vuông vức của bánh chưng và hình dáng tròn trịa của bánh giầy cùng vẻ đẹp mộc mạc, ưa nhìn của chúng. Bánh chưng xanh, bánh giầy trắng muốt, mịn màng. Hùng Vương rất vừa ý, bèn gọi Lang Liêu lên hỏi. Chàng thật tình đem chuyện giấc mộng gặp Thần ra kể lại. Vua cha ngẫm nghĩ rất lâu rồi chọn hai thứ bánh ấy đem tế Trời Đất và Tiên Vương.

Vì sao hai thứ bánh của Lang Liêu lại được Hùng Vương lựa chọn và chàng được nối ngôi vua?

Bởi vì hai thứ bánh đó thể hiện thái độ quý trọng nghề nông, quý trọng hạt gạo do chính con người làm ra.

Hùng Vương chắc đã cảm nhận được tính chất thiêng liêng trong câu chuyện Thần báo mộng kia. Lời Thần dạy quả không sai: Trong trời đất, hạt gạo là quý nhất. Hạt gạo nuôi sống con người, dân có ấm no thì ngai vàng mới vững. Lang Liêu biết quý lao động, quý thành quả làm ra từ mồ hôi nước mắt của mình.

Sau khi thưởng thức hai thứ bánh của Lang Liêu, nhà vua và quần thần ai cũng tấm tắc khen ngon. Lời giải thích của nhà vua về hai thứ bánh này thật có lí có tình: Bánh hình tròn là tượng Trời, ta đặt tên là bánh giầy. Bánh hình vuông là tượng Đất, các thứ thịt mỡ, đậu xanh, lá dong là tượng cầm thú, cây cỏ muôn loài, ta đặt tên là bánh chưng. Lá bọc ngoài, mỡ vị để trong là ngụ ý đùm bọc nhau...

Hai thứ bánh này chứng tỏ được tài đức của người có thể nối chí nhà vua. Dem cái quý nhất trong trời đất, lại do tay mình làm ra dâng lên vua cha để tiến cúng Trời Đất cùng các bậc Tiên Vương thì Lang Liêu quả là người con tài năng, thông minh, hiếu thảo. Vua Hùng phán rằng: Lang Liêu đã dâng lễ vật hợp với ý ta. Lang Liêu sẽ nối ngôi ta, xin Tiên Vương chứng giám.

Lang Liêu là người tốt, có đủ tài trí để chăm lo cho muôn dân và nối chí vua cha. Trao ngôi báu cho Lang Liêu là thuận ý trời, hợp ý Hùng Vương. Sự tích bánh chưng, bánh giầy đã đi vào phong tục ngày Tết Nguyên Đán cổ truyền của dân tộc Việt. Nhân dân ta đã xây dựng nên phong tục từ những cái bình thường giản dị nhưng rất giàu ý nghĩa. Chiều 30, tiếng chày giã bánh giầy vang khắp xóm thôn. Đêm ẩm biết bao là cảnh cả nhà náo nức vây quanh ngọn lửa hồng nấu bánh chưng xanh. Trên bàn thờ tổ tiên phải bày vài cặp bánh chưng và mâm bánh giầy thì mới là Tết.

Sự tích bánh chưng, bánh giầy nằm trong mảng cổ tích giải thích nguồn gốc sự vật xuất hiện sau thời kì vua Hùng dựng nước. Sự tích trầu cau giải thích tục ăn trầu. Sự tích dưa hấu giải thích nguồn gốc dưa hấu... Đằng sau cách giải thích thú vị về nguồn gốc bánh chưng bánh giầy là hiện thực cuộc sống của tổ tiên dân tộc Việt! một dân tộc có nền văn minh lúa nước lâu đời. Thuở ấy, dân ta đã có kĩ thuật trồng trọt, chăn nuôi, chế biến các món ăn đặc biệt vừa ngon lành, vừa giàu ý nghĩa.

Truyện còn là bài học sâu sắc về cách lựa chọn người có đức có tài để trị vì đất nước, chăm sóc muôn dân. Vì thế, tuy ra đời cách đây đã hàng ngàn năm mà cho đến nay, truyện vẫn còn nguyên vẹn ý nghĩa của nó.

BÀI 33

Đề bài: Em hãy tự giới thiệu về bản thân em.

Thân mến chào các bạn!

Tôi là Trần Thanh Mai, học sinh lớp 6B, trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình tôi có 6 người : ông, bà nội, ba, mẹ và hai chị em tôi. Ông, bà nội là cán bộ đã hưu trí. Ba, mẹ tôi đều là giáo viên. Em trai tôi có cái tên rất đẹp: Trần Thanh Trúc. Nhà tôi số 22 / 46 đường Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, cách trường chỉ vài trăm mét. Ngày ngày, tôi vẫn thường đi bộ đến trường.

Giống như ông nội và ba, tôi rất yêu thích thiên nhiên. Căn nhà của gia đình tôi tuy không rộng lắm nhưng luôn luôn có màu xanh của cây kiểng; màu vàng hoa cúc, màu đỏ thắm của hoa hồng mà ông và ba tôi trồng trong những chiếc chậu đặt trước hàng hiên. Ở góc bàn học của tôi kê cạnh cửa sổ, mẹ tôi treo một giỏ phong lan hoàng điệp; mỗi bông hoa giống hệt một chú bướm vàng xinh xắn. Trước hiên là chiếc lồng chim với chú chích chòe than có giọng hót giòn giã và trong vắt.

BÀI 34

Đề bài: Em hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc truyện ngụ ngôn Đeo nhạc cho mèo.

Đeo nhạc cho mèo là một truyện ngụ ngôn hài hước, thú vị, chứa đựng ý nghĩa xã hội sâu sắc. Truyện kể về cuộc họp mặt của làng chuột để bàn cách chống mèo. Chuột cống có sáng kiến đeo nhạc cho mèo để mèo đi đến đâu, chuột sẽ biết trước mà tránh. Cả họ nhà chuột đồng tình với sáng kiến đó nhưng không ai dám đi đeo nhạc vào cổ mèo. Cuối cùng, chuột vẫn cứ bị mèo ăn thịt và mãi mãi khiếp sợ mèo.

Thông qua truyện, người xưa muốn phản ánh đôi nét hiện thực của cuộc sống đương thời dưới xã hội phong kiến trì trệ và đầy mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị với giai cấp bị trị. Đồng thời đặt ra bài học thiết thực về mối quan hệ giữa lí thuyết với thực hành; giữa nói và làm trong mọi công việc lớn nhỏ của cuộc sống hằng ngày. Nếu lí thuyết không thể biến thành hiện thực thì đó chỉ là thứ lí thuyết suông, làm tốn thời gian tranh cãi, bàn bạc một cách vô ích.

Truyện bắt đầu bằng nỗi sợ hãi truyền kiếp của loài chuột đối với loài mèo; Tự bao giờ đến giờ, mèo cứ xoi chuột luôn mãi, nên chuột mới dè ra là đã sợ mèo rồi. Họ nhà chuột căm giận mèo lắm. Một hôm, mới hội cả nhau lại làm một làng chuột để chống lại mèo. Lí do họp làng thật chính đáng: vừa bàn cách chống tồn thất, vừa để con cháu chuột mãi mãi về sau không sợ mèo; cả xã hội loài chuột có mặt đông đủ trong cuộc họp lạ lùng này: ... nào anh Chù, mùi hôi đến nỗi thành câu ca, nào chú Nhắt,... nào ông Cống, rung rinh béo tốt, quan trường lại chấm cho ở trên ông Đồ... Bút pháp dân gian miêu tả khéo léo, tài tình đã làm nổi bật hình dáng, tính nết của từng loài chuột và nghệ thuật nhân hoá đặc trưng của ngụ ngôn đã tạo nên bức tranh sinh động về xã hội loài chuột, phảng phất hình bóng xã hội loài người.

Chuột Cống (loại chuột lớn nhất), tự cho mình là thông minh hơn cả đã đưa ra sáng kiến đeo nhạc cho mèo: Cái giống quái kia sợ dĩ nó chụp được anh em mình chỉ vì trời phú cho nó cái tài rình mò và khéo bắt lên mà thôi. Bây giờ, bà con ta nên mua một cái nhạc buộc vào cổ nó, để khi nào nó đến, nghe tiếng nhạc, ta biết đường chạy trước, thì nó còn làm gì nổi ta nữa.

Chuột Cống nêu nguyên nhân vì sao mèo hại được chuột, rồi đưa ra cách giải quyết thật nhẹ nhàng và khẳng định chắc chắn là mèo không còn làm gì nổi loài chuột nữa. Lời lẽ của chuột cống mới nghe qua thấy đúng. Mèo thường rình chuột rất kín đáo và vỏ chuột bắt ngờ nên chuột không sao tránh kịp. Bây giờ đeo nhạc (lục lạc) vào cổ mèo thì mèo đi đến đâu, tiếng nhạc sẽ vang lên, báo cho chuột biết trước mà trốn. Ý kiến của chuột Cống hay tới mức xua tan được nỗi sợ hãi bấy lâu và khơi

dậy niềm hi vọng thoát khỏi nanh vuốt của mèo, khiến cả làng chuột nghe nói, dầu mỡ, quật đuôi, đều lấy làm phục cái câu chỉ ụ của ông Cống và đồng thanh ưng thuận.

Vậy là sáng kiến của chuột cống đã được tán đồng. Bước một (lí thuyết) đã xong, cái lục lạc cũng đã kiểm được rồi, hội đồng chuột lại họp để bàn bạc cử người đi đeo nhạc vào cổ mèo (bước hai – thực hành).

Hãy xem không khí vui mừng, náo nhiệt của làng chuột: ... con nào con nấy lao xao hơn hờ, bảo nhau đã sắp tới ngày thoát được cái ách ông Miu ranh mãnh rồi.

Nực cười thay, lúc hội đồng hỏi ai dám đem nhạc đeo vào cổ mèo, tức là thực hiện cái sáng kiến tuyệt vời ấy thì cả hội đồng im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả. Trái ngược với lúc nghe chuột cống nói, làng chuột con nào con nấy dầu mỡ, quật đuôi, lao xao, hơn hờ. Những chi tiết đối lập này có ý nghĩa mỉa mai, châm biếm sâu sắc. Không ai dám nhận công việc vô cùng nguy hiểm đến tính mạng ấy nên làng chuột đành cử ông Cống phải đi, vì chính ông cống đã xướng lên cái thuyết đeo nhạc vậy. Mọi người cho rằng chuột Cống nói được ắt phải làm được.

Đây là điều bất ngờ với chuột cống vì nó cho rằng mình chỉ là người đưa ra cách chống mèo thôi, còn thực hiện ắt phải là kẻ khác. Cho nên nghe vậy, Cống ta trong lòng tuy nao (lo sợ), mà ngoài mặt làm ra bộ bề vệ kẻ cả, nói rằng: Tôi đây, chẳng gì nhờ tổ ấm cũng được vào bậc ông Cống, ông Nghè, ăn trên ngồi trước trong làng, có đâu làng lại bắt tôi đi làm cái việc tầm thường ấy được! Trong làng ta nào có thiếu chi người! Tôi xin cử anh Nhất, anh ấy nhanh nhẩu chắc làm được việc.

Chuột Cống tinh ranh vịn ngay vào chức vị của mình (kẻ trên), nêu ra sự bất xứng giữa chức vị ấy với cái việc tầm thường (đeo nhạc vào cổ mèo) và vội vàng đùn đẩy phần nguy hiểm sang cho kẻ khác (đề cử chuột Nhất). Đáng cười ở chỗ lúc nêu ra sáng kiến đeo nhạc cho mèo, chuột cống cho đây là đại sự (việc lớn), đến lúc bị làng bắt phải làm, chuột cống lại từ chối khéo với lí do đó là việc tầm thường, không xứng với địa vị, chức tước, tài năng của mình. Chuột Nhất vốn láu cá. Nó chẳng dại gì nhận phần nguy hiểm nên cãi lí rằng: – Làng bắt tôi đi, tôi cũng xin vâng, không dám chối từ. Nhưng tôi, dù bé vậy, mà cũng còn ở chiếu trên, chưa đến nỗi nào. ông Cống không đi, phải; tôi đây không đi, cũng phải. Để xin bắt anh Chù, anh ấy tuy chậm, nhưng chắc chắn, làng không lo hỏng việc. Chuột Nhất khôn ở chỗ lấy ngay cái lí do của chuột Cống làm lí do của mình (xét địa vị trong làng chuột), khẳng định mình không phải làm vì còn ở chiếu trên, tức là chưa phải hạng cùng đinh. Đồng thời Nhất nhanh nhẩu tiến cử ngay chuột Chù là kẻ bị khinh rẻ nhất trong làng chuột.

Chuột Chù thấp cổ bé miệng, không biết cãi sao đành chấp nhận nhưng cũng không khỏi lo lắng: – Tôi là đầy tớ làng, làng sai tôi đi là phải lắm. Nhưng tôi chỉ sợ, nếu tôi đến gần mèo mà mèo thịch tôi thì rồi lấy ai thay tôi mà buộc nhạc được nữa. Câu nói thật thà của Chù đã được chuột cống chớp nhanh

chẳng kém gì mèo vồ chuột: – Mèo nó có vờn là vờn chúng tao, vờn cái anh Nhất kia, chớ chú mày hôi hám như thế, thì nó bắt mà thềm vào. Thôi cứ nhận đi ngay đi, không được nói lời thôi gì nữa. (Quả thật mèo không ăn thịt chuột Chu). Thế là chuột Chu đành phải vác nhạc đi tìm mèo. Chuyện làng chuột mà y như chuyện hội đồng làng xã ngày xưa. Cuối cùng, kẻ có địa vị thấp kém nhất thường phải làm những công việc vất vả và nguy hiểm nhất.

Cảnh chuột Chu vác nhạc đi tìm mèo để đeo vào cổ nó (thực hành cái sáng kiến được cho là chí lí của chuột Công) được miêu tả thật sinh động và hài hước: Khôn chưa trông thấy mèo, mới nghe thấy tiếng, Chu đã sợ run cả mình, không dám tiến. Tuy không bị mèo vồ nhưng khi thấy mèo nhe nanh giương vuốt là Chu vội cầm đầu, vác cái thân ì ạch chạy khốn chạy khổ về báo cho làng hay. Thái độ của làng chuột cũng thăm hại chẳng kém, mới nghe Chu báo đã hoảng sợ, bỏ chạy tán loạn, chẳng ai hỏi đến cái nhạc, nó bon đi đâu và bon tự bao giờ không biết. Thành ra từ đó, chuột vốn sợ mèo, vẫn hoàn sợ mèo mãi.

Sáng kiến của hội đồng chuột đưa ra thật hay, thật hấp dẫn nhưng bất ngờ và đáng buồn cười là từ kẻ hiền kẻ cho đến kẻ bị bắt đi đeo nhạc, từ hạng có địa vị cao đến hạng cùng đinh, không một ai đủ can đảm để thực hiện điều kẻ ấy. Kẻ bị bắt buộc phải làm thi uơu hèn, dốt nát, làm sao có thể cáng đáng được công việc lớn lao ! Rốt cuộc, chuột vẫn sợ mèo.

Đeo nhạc cho mèo là một truyện ngụ ngôn đặc sắc, có ý nghĩa thâm thúy. Trí tưởng tượng phong phú của dân gian đã xây dựng nên hình ảnh sinh động về xã hội loài chuột nhưng mang đậm nét của xã hội loài người với những hạng người có cá tính khác nhau. Cái hội đồng chuột trong truyện đâu có khác với cái hội đồng làng xã trong chế độ phong kiến xưa kia, quanh năm bận rộn họp hành, bàn cãi toàn chuyện tưởng như đại sự nhưng cuối cùng thì chẳng làm được việc chi có ích, chỉ tốn phí thời gian, tiền của mà thôi.

Truyện còn ngầm phê phán cách suy nghĩ viển vông và đưa ra bài học thiết thực đối với mỗi người: Trước khi làm gì, ta nên suy xét, cân nhắc cho thật kĩ khả năng thực hiện vấn đề đó, kéo ủng công vô ích. Truyện còn phê phán những kẻ tham sống sợ chết, chỉ biết nói mà không dám làm. những lúc gặp khó khăn nguy hiểm thì vội vàng trút hết trách nhiệm cho người khác.

BÀI 35

Đề bài: Em hãy kể lại một kỷ niệm thời thơ ấu làm em nhớ mãi

Mỗi chúng ta khi lớn lên, đều bỏ lại đằng sau mình một thời thơ ấu biết bao kỉ niệm buồn vui lẫn lộn. Tôi vẫn nhớ những lần ham chơi quên cả giờ về, hãy những lần mãi đi chơi làm mất cả chìa khóa nhà. Nhưng kỉ niệm về người anh họ của em khiến em nhớ mãi không thể nào quên.

Trong những dịp nghỉ hè, tôi thường được bố mẹ cho về quê. Tôi rất thích về quê bởi ở đó tôi

có một người anh họ. Anh hơn tôi một tuổi và rất quý tôi. Mỗi lần về quê, anh thường dắt tôi đi chơi khắp nơi. Anh đi đằng trước, tôi lùn cùn chạy theo sau. Nhưng khi tôi mỏi chân, anh thường cõng tôi trên lưng, chạy nhong nhong. Ngồi trên lưng anh tôi thích chí cười khanh khách. Quê tôi có bờ lau trắng xóa. Nhưng lúc đang chơi đuổi bắt, không thấy anh đâu, tôi khóc thét lên, anh từ đâu chạy đến, rắc lên đầu tôi những cánh hoa khiến tôi tròn mắt ngạc nhiên. Đặc biệt, tôi rất thích mỗi khi anh và bạn anh thi thả diều, nhìn cánh diều bay lên bầu trời cao lồng lộng, tôi không bao giờ chán. Anh chiều tôi là thế nhưng tính nhõng nhẽo của tôi đã gây nên một tai nạn. Hôm đó, anh dắt tôi đi đến nhà một người bạn. Trên đường đi, tôi bỗng nhìn thấy một cây roi quả sai vô cùng. Những quả roi chín thành từng chùm trông thật thích mắt. Tôi dừng lại và chỉ lên những chùm quả đang lấp ló trong tán lá. Tôi muốn ăn roi. Anh định trèo lên hái cho tôi. Anh đứng ngược mắt lên và lắc đầu: "Cây cao quá, anh không trèo được. Thôi, đi cùng anh ra chợ, anh sẽ mua cho em". Tôi nhất quyết "Không, em thích ăn cả chùm cơ! Ở chợ không có roi giống thế này". Dù anh thuyết phục thế nào, tôi cũng không chịu. Anh càng dỗ, tôi càng bướng và tôi đã ngồi bệt xuống đất, nước mắt bắt đầu chảy dài, tay chân đập loạn xạ. Tôi biết, anh nhất định sẽ hái cho tôi khi thấy tôi khóc. Và quả thật, tôi đã thắng. Anh kéo tôi đứng dậy, lau nước mắt và nói: "Em nín đi, anh sẽ hái cho em chùm quả đó". Anh dắt tôi đến cổng nhà bác có cây roi, gọi cửa và tôi thấy có một bác chạy ra, anh xin phép bác cho anh được hái một chùm roi. Bác đồng ý nhưng dặn anh tôi phải cẩn thận vì cành roi rất giòn. Anh trèo lên, trèo thật cao để hái được chùm roi tôi thích. Nhưng khi đang hái thì anh trượt chân, ngã nhào từ trên cây xuống. Tôi thấy anh ngã thì chạy đến hỏi: "Anh có đau không?" anh gượng cười, nói: "Anh không sao đâu. Em cứ yên tâm". Nhưng không phải thế, anh bị gãy chân...

Bố về quê, biết anh bị gãy chân vì tôi. Bố đã mắng tôi nhưng anh lại nói với bố: "Tất cả là tại cháu, chú đừng mắng em kéo nó sợ". Dù tôi có gây ra chuyện gì, anh cũng luôn che chở cho tôi. Anh là người anh tuyệt vời của tôi. Kỷ niệm đó mỗi khi nghĩ lại, tôi lại thấy cay cay nơi sống mũi.

BÀI 36

Đề bài: Cảm nghĩ của em về loài cây em yêu

Quê tôi ở tỉnh Hà tây, nay thuộc thành phố Hà nội nhưng vẫn là một vùng đậm chất thuần nông với ao cá, vườn cây, ruộng vườn, những cánh đồng lúa bát ngát mênh mông. Đất rộng nên nhà nào cũng trồng nhiều loại cây ăn quả sai trĩu cành, đặc biệt là cây bưởi. Đó cũng chính là đặc sản của quê tôi mà trong dân gian thường có câu: cam Canh, bưởi Diễn.

Ở nhà bà tôi, có trồng một cây bưởi. Bà kể lại rằng từ trước khi qua đời, ông tôi đã trồng cây bưởi này, đúng dịp mẹ sinh tôi. Đến bây giờ cây đã cao to bằng ngôi nhà hai tầng. Dầm mưa dãi nắng nhiều năm, thân cây trở nên bạc phết, đã thế còn mọc những u tròn, sần sùi, to bằng cái nắm tay.

Cành cây vươn xa, tán lá rộng tỏa bóng mát cho chúng tôi ngày còn thơ ấu. Lá cây màu xanh sẫm, trông như những nậm rượu nhỏ, đu đưa trong gió. Hoa bưởi nhỏ xinh, trắng muốt tỏa hương thơm dịu dịu, thu hút nhiều loại ong bướm ve vãn. Hương bưởi đã từng đi vào rất nhiều bài thơ hay, nổi tiếng. Vào tháng giêng, tháng hai Âm lịch, khi mưa xuân phơi phới đầy đường làng, những cánh hoa trắng trắng nhỏ xinh cuộn tròn theo gió, đuổi nhau trên những con đường gạch. Nhớ những ngày còn bé, lũ trẻ chúng tôi thường rủ nhau vào vườn nhặt những cành hoa kết thành vòng đeo đầy cổ, đầy tay. Có vài cậu nhóc nghịch ngợm, leo trèo làm cho những cánh hoa đang cựa mình tung ra, rơi lá tả xuống sân. Lũ con gái nhìn lên, xuyết xoa, tiếc nuối. Lại những buổi trưa hè, tôi hay trốn mẹ ra ngồi gốc bưởi vừa thưởng thức mùi hương ngọt ngào, quyến rũ mà đến tận bây giờ vẫn không thể quên được. Mừng một đầu tháng hay ngày rằm, mẹ tôi thường ra vườn từ sớm, hái những cành hoa bưởi còn đọng sương mai trân trọng đặt lên bàn thờ thấp hương. Nhìn bóng mẹ lặng lẽ đứng bên bàn thờ, tôi càng thêm nhớ tới ông hơn.

Ngày còn bé, hai chị em tôi rất điệu, chỉ thích để tóc dài rồi tết thành hai bím. Qua cả mùa đông hanh hao, ẩm ướt mà tóc của chúng tôi vẫn mượt mà, óng ả. Bởi mẹ tôi thường hái lá bưởi cùng một số các lá khác trong vườn đun nước gội đầu cho chúng tôi, mẹ bảo như thế tóc mới đẹp. Mùi hương nhẹ nhàng thoang thoảng cùng cái mượt mà, tinh khiết của dầu bưởi đan vào từng sợi tóc. Cuối tháng ba, cây bưởi bắt đầu ra hoa kết trái. Ban đầu, nó chỉ bé bằng quả bóng bàn nhỏ. Thế rồi quả bưởi to dần theo năm tháng. Nó to bằng quả cam rồi đến bằng miệng bát ô tô. Vào tháng tám, những trái bưởi to, tròn trịa, mọng nước sai lức lư trên cây. Quả bưởi chuyển từ màu xanh sẫm sang rậm vàng trông rất bắt mắt. Mỗi lần về quê, bà thường ra vườn chọn những quả bưởi to tròn và ngọt nhất bỏ ra cho cả nhà cùng nếm thử. Đưa mũi bưởi chạm vào đầu lưỡi, mùi vị ngọt lịm, thơm thơm như tan trong miệng mà không ở nơi nào có được.

Giờ tôi đã khôn lớn, đã bước chân vào trường cấp hai, được đi đến nhiều nơi nhưng kí ức quê hương với mùi hương hoa bưởi vẫn luôn đánh thức tôi nhớ về tuổi thơ yêu dấu. Quê tôi giờ đã đổi mới, không còn những vườn bưởi trắng hoa mỗi độ xuân về nữa, thay vào đó mọc lên nhiều nhà cao tầng, nhà máy san sát. Nhà nào cũng chỉ trồng vài gốc bưởi để làm cảnh. Nhưng cây bưởi vẫn mãi mãi là người bạn tuổi thơ của tôi, là một phần trong những kỉ niệm không bao giờ phai...

BÀI 37

Đề bài: Em hãy kể về một chuyến về thăm quê ngoại hoặc quê nội

Quê nội em ở rất xa thành phố nên chẳng mấy khi em được về thăm. Năm nay dù đã mười hai tuổi nhưng em cũng mới chỉ được về thăm ông bà nội có một lần. Lần ấy lâu lắm rồi, từ khi em còn

nhỏ lắm nên hầu như em chẳng nhớ điều gì nữa. Thế nhưng tuần vừa qua, cảm ơn những ngày nghỉ của bố, em đã được về quê nội.

Bố báo tin mừng trước ba ngày. Ba ngày là khoảng thời gian quá lâu để hâm nóng niềm vui và chờ đợi. Thế rồi cuối cùng em cũng chờ được đến lúc lên tàu. Chuyến tàu hôm ấy đông đúc và ồn ã lắm. Đường như em có cảm giác ai cũng về quê thì phải. Con tàu lăn bánh rời khỏi sân ga trong một niềm vui mừng băng khuâng khó tả. Tàu chạy gần cả một ngày nhưng em không muốn ngủ. Cảnh vật bên đường mới thích làm sao. Hết làng mạc lại đến cánh đồng, rồi đồi bãi bát ngát mênh mông. Hai bên đường lúc thì rợp một màu xanh, lúc lại nhộn nhịp vô cùng khi tàu đi qua phố chợ. Em đang miên man suy nghĩ thì tàu đến sân ga.

Nhà nội cách sân ga chưa đầy nửa cây số nên bố quyết định cả nhà đi bộ. Bước trên con đường mà dưới chân sỏi và đá cứ kêu lạo xạo, em thấy có một cái gì đó lạ vô cùng. Một cảm giác em chưa từng được trải qua. Loáng cái đã đến cổng nhà bà nội. Chiếc cổng bằng tre cũ kỹ, che một phần giàn mướp sai trĩu quả bên trong. Thấy cả nhà đã về tới cổng, bà nội vui mừng ra đón. Không hiểu sao lúc ấy tự nhiên em vút ngay túi đồ xuống đất sà vào lòng bà nội mà nức nở. Buổi tối hôm ấy qua đi trong một giấc ngủ ngon lành cùng bà nội.

Sáng hôm sau bà gọi em dậy sớm và hình như em cũng không muốn ngủ lười như ở trên thành phố. Bây giờ em mới kịp quan sát kỹ ngôi nhà của ông bà nội. Ngôi nhà ba gian lâu ngày bị gió sương làm chuyển sang màu nâu bạc. Nhưng bên trong vẫn toát lên vẻ ấm cúng, thiêng liêng và gần gũi vô cùng. Trong bữa cơm buổi sáng, em cố khớp những hình ảnh đã hình dung với hình ảnh thực của ông bà nội. Ông bà trẻ hơn so với suy nghĩ của em. Dù đã ngoài bảy mươi nhưng ông vẫn khỏe mạnh và quắc thước. Bà nội tóc có bạc hơn nhưng bà vẫn còn nhanh nhẹn lắm.

Bữa cơm vừa xong là lúc em bắt đầu được thưởng thức những cảm giác thú vị của đồng quê. Trong khi ông bà miệng bồm bẻm nhai trầu cùng bố mẹ em và các chú bàn công chuyện thì em được các anh chị họ rủ ra đồng chơi. Hôm nay em là nhân vật trung tâm nên anh chị nào cũng giành phần để chăm chú cho cậu em từ thành phố mới về. Ôi! Những ngày ở quê, các anh chị đã cho em biết thêm bao điều thú vị. Và có lẽ vui mừng hơn cả là những trò chơi của tụi nhỏ ở nông thôn. Lần đầu tiên em biết thế nào là một con diều sáo. Và lại còn được anh hai cho cầm dây mới thích chứ. Rồi còn biết thêm trò chơi chọi dê, đánh cò gà, đá bóng bằng trái bưởi phơi khô...lại còn cả những buổi được đi chăn trâu thật là ngộ nghĩnh. Chỉ vài ngày mà em quen thêm bao nhiêu người bạn mới. Điều lạ là ai cũng dễ gần, cũng dễ chơi và nhanh thân thiết lắm chẳng như trên thành phố.

Những ngày ở quê vội vã qua đi trong sự nuối tiếc của em vì hầu hết những cuộc chơi còn đang dang dở. Ngày trở về thành phố ông bà còn cho rất nhiều quà. Bà ôm em vào lòng khóc nhưng

không rơi nước mắt. Bà nói: Cháu bà ngoan! Về thành phố nhớ chăm chỉ học hành, lần sau trở lại chắc cháu bà lớn lắm. Em không nức nở như lúc mới về mà chỉ dừng dung. Ở trong lòng bà em cảm thấy quê nội ấm áp, thiêng liêng, cao quý mà gần gũi xiết bao.

BÀI 38

Đề bài: Em hãy tả cây phượng vĩ và tiếng ve vào một ngày hè

Những chiếc giỏ xe chở đầy hoa phượng, em chờ mùa hè của tôi đi đâu... nhà thơ Đỗ Trung Quân đã viết một bài thơ như thế. Tuổi thơ, thời còn là học sinh sao mà quen đến thế những chùm hoa phượng đỏ thắm rực rỡ mỗi lúc hè về.

Phượng không thơm như các loài hoa khác, không đẹp bằng các loài hoa khác nhưng phượng đỏ và nhiều. Hoa phượng có những nét riêng và độc đáo. Phượng ở đây không phải một đoá, không phải vài cành mà là cả một vùng - một thân to rộng lớn. Hoa phượng càng đỏ thì lá phượng lại càng xanh, phượng nghe và thấu hiểu mọi tâm sự của bọn học trò vì phượng là "hoa học trò" mà. Còn ai có thể hiểu phượng hơn bọn học sinh chúng em, cái bọn ngày ngày cắp sách đến trường, và còn ai có tâm hồn tươi tắn để mãi cùng hoa phượng thắm tươi, vẫn là bọn chúng. Thân phượng khẳng khiu, tán lá che rộng cả một vùng trời với màu xanh dịu mát, mỗi lúc thư giãn mà ngồi dưới tán phượng thì thật là thoải mái. Bởi vậy mà người ta trồng phượng khắp mọi nơi. Trường tôi cũng vậy, cũng trồng những hàng phượng xanh xanh nơi sân trường. Những giờ ra chơi lũ chúng tôi đều kéo nhau ra bên chiếc ghế đá hay dưới gốc cây để nô đùa. Đúng là nó đã chứng kiến mọi thứ, tuy không nói nhưng tôi hiểu được rằng phượng luôn chia sẻ với chúng tôi niềm vui nỗi buồn để rồi có một ngày:

"Phượng đem duyên thầm cho hieu hạ,

Nhuộm đỏ lòng tôi sắc biệt ly,

Khi trường đóng cửa xa chân bước,

không hiều rồi tôi sẽ nhớ gì?"

Cảnh tượng xa trường xa bạn bè và xa cả cây phượng thân yêu luôn gợi cho ta thật nhiều cảm xúc, mỗi lúc như thế ta lại thấy vừa vui vừa buồn. Phượng vĩ là thế, với màu hoa đỏ như màu máu, nó cũng trở thành một con người thực sự đối với tôi, hình ảnh loài hoa "đặc biệt" với tiếng ve râm ran sẽ mãi cho tôi nhớ về những kỉ niệm thời thơ ấu.

BÀI 39

Đề bài: Em hãy tả lại một tiết học văn

Những tiết học văn bao giờ cũng là tiết em mong đợi nhất trong ngày. Tiết văn hôm nay, chúng em được học bài thơ Đêm nay Bác không ngủ của nhà thơ Minh Huệ. Đầu giờ, cô giáo cho chúng em làm một bài kiểm tra 15 phút. Cái tin ấy gây nên sự xôn xao khe khẽ. Những bạn học bài thì vui mừng, mong có cơ hội tìm kiếm được những điểm cao, bổ sung cho bảng điểm đang còn nghèo nàn. Còn những kẻ chưa học bài thì lo lắng và sợ sệt. Chúng em sột soạt lấy giấy ra làm bài. Mười lăm phút kiểm tra khiến lớp học trở nên im lìm, không tiếng động, chỉ có tiếng ngòi bút đưa trên giấy. Hết giờ, cô thu bài, lớp học lại rộ lên bàn tán, hỏi han vì bài kiểm tra. Cô phải giữ trật tự. Cô bảo chúng em mở vở ra ghi bài. Cô nắn nót ghi tên bài Đêm nay Bác không ngủ thật to và đậm bằng phấn màu. Sau đó, cô cho chúng em xem ảnh Bác trong chiến dịch Biên giới - là thời điểm khi tác giả viết bài thơ này. Cả lớp ồ lên thích thú.

Sau đó cô đọc mẫu cho chúng em một đoạn của bài thơ. Cô dừng lại, hướng dẫn chúng em đọc đúng và diễn cảm. Cô gọi Mai đứng lên đọc cho cả lớp nghe. Giọng Mai trầm, ấm cả lớp im lặng lắng nghe. Bài thơ qua giọng đọc của Mai đã truyền vào trong mỗi chúng em tình cảm kính yêu Bác Hồ - vị lãnh tụ của dân tộc. Cô lần lượt dẫn dắt, gợi ý cho chúng em tìm hiểu bài thơ. Những câu hỏi gợi ý và cách dẫn dắt của cô giúp chúng em hiểu bài rất nhanh. Cả lớp háo hức giơ tay phát biểu xây dựng bài. Những câu hỏi khó thì cô gợi ý, chia ra làm nhiều nhóm cho chúng em thảo luận. Những câu hỏi đơn giản như tìm từ ngữ, miêu tả hình dáng qua đó bộc lộ được phẩm chất của Bác thì ai cũng xung phong, ai cũng muốn được trả lời, để được cô khen. Sau mỗi ý, bao giờ cô cũng chốt lại nội dung cơ bản cho chúng em ghi. Giờ học trôi qua thật nhanh, chẳng ai mong hết tiết mà chỉ muốn kéo dài thêm giờ học. Không khí học tập của lớp sôi nổi hẳn lên. Cách ghi bảng của cô khiến chúng em nắm ngay được những ý cơ bản. Tiếng trống vang lên. Cô kết bài và khen: "Cô rất vui trước tinh thần say mê học tập của cả lớp". Còn cả lớp ai cũng vui và chờ đợi giờ học Văn của hôm sau.

BÀI 40

Đề bài: Em hãy tả lại một buổi lao động ở trường em

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói : Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người. Lời dạy của Bác đến tận ngày nay vẫn được các thế hệ con cháu nối tiếp theo. Trường của em là ngôi trường mới, mọc lên trên một nền đất rộng. Ngôi nhà ba tầng đẹp đẽ nhưng lại chưa có cây xanh. Chính vì thế mà mùa xuân trước, trong trường em đã tổ chức một buổi lao động trồng cây nhằm tạo cảnh quan xanh sạch đẹp cho trường. Buổi lao động đầy ý nghĩa với khí thế vui tươi đã để lại trong em ấn tượng khó phai.

Theo kế hoạch của nhà trường, mỗi lớp chúng em được giao trách nhiệm trồng và chăm sóc một chục cây xanh. Bồn cây của lớp nào xanh và tốt nhất sau một năm sẽ được nhà trường khen tặng và gắn biển

để kỷ niệm. Lớp em hưởng ứng ngày tết trồng cây hào hứng, sôi nổi vô cùng. Bạn Hoài Anh vui vẻ đứng lên xin phép cô chủ nhiệm rồi phân công nhiệm vụ cho từng tổ, tổ lại phân công đến các bạn đội viên. Bạn thì xin được mang cây, bạn mang dụng cụ, người thì mang bình nước tưới, bạn mang phân bón.

Sáng hôm nhà trường tổ chức lễ ra quân, lớp em cùng hai mươi lớp khác xếp hàng thẳng tắp nghe thầy hiệu trưởng nói về ý nghĩa của việc trồng cây. Sau khi nhận nhiệm vụ, chúng em tỏa đi những khu vực được giao. Hoài Anh nhanh nhẩu, nhiệt tình và gương mẫu ra tay trước. Bạn cuốc liền một mạch để tạo hình cho hố cây thứ nhất. Thế là, cứ như vậy, cả lớp chia nhau cuốc đủ mười hố trồng cây. Vừa cuốc đất, các bạn còn vui vẻ trêu nhau. Có bạn còn hào hứng đọc bài ca vỡ đất. Đến lượt các bạn nữ nhanh tay tra phân bón lót cho cây. Các bạn chu đáo thật. Trước đó một ngày các bạn còn cử nhau đi hỏi cô giáo dạy sinh để chọn lượng phân vừa đủ tránh cho cây khỏi chết. Khâu chuẩn bị đã xong, bạn lớp trưởng mời cô chủ nhiệm đặt trồng cây trước nhất. Cô chọn một cây bàng rất nhỏ, đặt xuống hố cây rồi nói.

- Hôm nay cô trò mình trồng cây bàng này, có lẽ phải đến lúc các em ra trường nó mới cho tán được.

Lúc ấy, trong những ngày hè, thế hệ sau của các em sẽ được hưởng những tán bàng mát rượi. Các em biết không, đó chính là cái lợi ích mười năm mà Bác kính yêu của chúng ta ngày xưa đã dạy. Rồi cô vón đất thật nhỏ, vun vào gốc cây.

Chẳng mấy chốc, hàng cây của lớp em đã được trồng xong, một hàng dài đủ loại, bàng, sấu, bàng lẵng, hoa sữa,,. Các gốc cây tưới nước cẩn thận cho đủ ngấm rồi các bạn mới ra về. Trong lòng các bạn hôm ấy ai cũng vui tươi phấn khởi.

Mới đó mà một năm học đã đi qua, hàng cây lớp em trồng đã tốt và xanh mướt. Lớp em rất tự hào khi được nhà trường chọn một cây hoa sữa để gắn biển kỷ niệm. Thời gian trôi qua, hàng cây trước lớp đã trở thành một kỷ niệm không phai với mỗi bạn lớp em. Bây giờ em đã hiểu rõ hơn lời dạy của Bác ngày xưa có ý nghĩa biết nhường nào.

BÀI 41

Đề bài: Em hãy tả quang cảnh một phiên chợ tết ở nông thôn

Mặt trời tiết cuối đông nhọc nhằn chọc thủng màn sương sớm, từ từ nhô lên khỏi rặng tre của làng xa. Bầu trời dần tươi sáng, cảnh vật như bừng tỉnh để đón chào ngày mới, đón chào một mùa xuân mới đang sắp sửa tới gần.

Từ các xóm làng, từ các mái nhà còn sương lam ôm ấp, mọi người đổ ra đường, người gồng gánh, kẻ bung thúng, xách giỏ, có người đẩy xe chở hàng. Họ lần lượt dồn lên con đường lớn. Vai kiu kịt, tay vung vẩy, chân đi thoăn thoắt... Tất cả đều tiến về chợ huyện. Phiên chợ Tết thật đông. Tiếng lợn con en éc, tiếng gà gáy oát...oát, tiếng vịt cạc...cạc, tiếng người nói bô bô trong chợ. Các gian hàng nhanh chóng được bày diện. Nào áo, quần, giày dép nhiều loại, bánh mứt đủ màu, rau quả tươi roi rói, kẻ muôn người bán lon xon, chật ních. Trước cổng chợ, những bức tranh lợn, gà heo, chuột ếch,... được giải treo tiếp nối nhau trông thật đẹp mắt. Rồi bức tranh của làng quê cũng hiện lên từ xa: Biển lúa vàng óng ả, chú bé ngồi vắt gối trên lưng trâu ung dung thổi sáo, đàn cò trắng nhón nhơ trên bầu trời xanh thẳm, chim én lượn vòng trên xóm chợ... Một bức tranh đầy quyền rũ, ấm áp lạ thường. Sương tan, nắng ấm rải nhẹ trên hoa lá, chợ đông nghẹt, đủ thứ màu sắc trà trộn, đủ thứ âm thanh chen lẫn. Không ai nói to cũng không ai nói nhiều. Nhưng lòng phát âm của vô số người đã làm phiên chợ âm âm giữa miền quê yên tĩnh và vô cùng vui tươi, trù phú. Sắc xuân rón rén đến gần, xuân phảng phất trong từng nụ hoa đang chúm chím. Mặt trời đã ngả về phía tây, chợ vẫn tung bừng hàng hóa vẫn tấp nập các quầy. Từ các nơi, các loài hoa nườm nượp đưa về. Nào là hoa mai, hoa đào, hoa cẩm chướng, hồng nhung... Chúng rạng rỡ như cô thiếu nữ, chúng lay động dưới ánh xuân như tuổi đôi mươi. Đây đó, một vài cụ đồ nho hí hoái viết thơ xuân, viết những câu đối đỏ trên bức sáo, mọi người chen nhau đọc. Có người mãi ngắm tranh, ngắm hoa, đọc thơ mà quên cả thời gian vận hành, buổi chiều hừng ửng đã nhạt nhòa ngã xuống.

Cho tới lúc trời tối, chuông chùa vắng vắng ngân vang, mọi người tạm ngưng phiên chợ. Họ lũ lượt trở ra về. Khung cảnh tung bừng nơi chợ Tết bắt đầu mờ dần rồi mất hẳn, không còn trông thấy một cái gì nữa bởi sương đêm. Phảng phất trong không khí có mùi hương quen thuộc, mùi lúa mới, mùi trái ngọt, hoa thơm... Tất cả đều đặc biệt, đáng yêu, đáng quý bởi nó là mùi vị của một làng quê Việt Nam trù phú, thấm đượm nghĩa tình, ấm nồng hương đồng cỏ nội.

Phiên chợ Tết đã đem đến cho con người bao điều thú vị. Ai cũng hối hả, khẩn trương với công việc của mình. Họ rạo rức đón xuân trong niềm vui lao động. Tôi cũng hồi hộp đón xuân và lo nghĩ đến nhiệm vụ của chính mình.

BÀI 42

Đề bài: Hãy miêu tả lại lúc cô giáo say sưa giảng bài

Đi suốt cuộc đời học sinh mỗi chúng ta là hình ảnh của các thầy cô giáo. Mỗi người người một vẻ, một cách khác nhau và cũng vì thế các thầy cô lại để lại ấn tượng sâu đậm hay mờ nhạt khác nhau trong lòng mỗi cậu học trò. Nhưng tất cả các thầy cô đều có một khát vọng giống nhau: truyền cho ta tri

thức. Và vì thế hình ảnh các thầy cô đều đẹp, đẹp nhất và gần gũi nhất chính là lúc các thầy cô đứng trên bục giảng.

Giấu đi những kỷ niệm mãi mãi không quên ở thời tiểu học, chúng tôi bước vào lớp sáu. Tôi bước vào tuần học đầu tiên bằng một tâm trạng hồi hộp xen lẫn có một cái gì đó đầy xa lạ. Nhưng không ngờ tất cả những gì đã đến đều đẹp hơn những tưởng tượng của tôi. Ấn tượng ấy đến từ tiết học đầu tiên. Hôm ấy là thứ hai, cả lớp tôi đón tiết Ngữ văn, tiết học đầu tiên của năm lớp sáu. Cô giáo bước vào lớp với nụ cười hiền dịu vô cùng. Cô mặc một bộ quần áo giản dị nhưng vẫn đẹp, rất hợp với dáng người thon thả của cô. Đôi mắt đen láy dịu hiền hợp với khuôn mặt thật là phúc hậu. Cô giới thiệu cô tên là Hải Minh. Cô sẽ dạy văn lớp mình. Còn lại thời gian sẽ giúp cô trò ta hiểu biết về nhau. Rồi cô vào bài giảng.

Tôi ngồi gần cuối lớp chăm chú nhìn theo những ngón tay búp măng của cô đang tô đậm đầu bài. Cô vào bài giảng nhẹ nhàng hấp dẫn bằng những lời văn đầy nghệ thuật. Vừa viết, vừa giảng, cô vừa đối thoại với học trò làm cho tiết học gần gũi vô cùng. Tôi nhìn cô! Cô đang giảng say sưa quá, khiến tôi muốn giữ tất cả những lời giảng của cô.

Tấm bảng đen bắt đầu dày phấn trắng, những nét chữ đều đặn, gọn gàng, chỗ thanh, chỗ đậm, chỗ gạch chân được trình bày đẹp và khoa học chứng tỏ người viết cực kỳ cẩn thận. Nhìn nét chữ của cô, chúng tôi thấy ngại ngùng vì tính cầu thả của mình. Phía trên cô vẫn viết và vẫn giảng. Thình thoảng cô quay sang uống một ngụm nước nhỏ hoặc gọi một bạn nào đó đứng lên trả lời câu hỏi: cô không bao giờ cần vắn. Câu hỏi bao giờ cũng gợi ý nhẹ nhàng để gỡ thế cho học trò. Cũng có lúc cô đi xuống tận chỗ bàn tôi. Cô nắm lại tay bạn nào cầm bút sai tư thế, chữa một lỗi chính tả cho bạn ngồi ngay cạnh tôi hay nhắc bạn ngồi ở dãy bên kia đừng cúi đầu thấp quá. Giờ giảng cứ thế trôi qua ngắn đến vô cùng. Vừa mới đó mà đã ra chơi. Bài giảng của cô cũng vừa hết. Cô lại mỉm cười chào cả lớp trước khi trở lại văn phòng. Cả lớp tôi nhìn nhau vỗ tay giòn giã.

Ấn tượng của buổi học hay nói đúng hơn là ấn tượng về sự say sưa của cô giáo lúc giảng bài đọng lại trong tôi rất đẹp. Tôi mơ màng nghĩ ngợi và chờ đợi để được nghe lời giảng, được ngắm nhìn sự chăm chú say sưa với bài giảng của cô trong tiết học lần sau.

BÀI 43

Đề bài: Hãy miêu tả hình ảnh quê hương em trong đêm rằm trung thu

Mặt trời lặn đã lâu. Màn đêm dịu dàng buông xuống. Bầu trời thăm thẳm, lấp lánh muôn vạn vì sao. Xa xa, phía cuối làng, vầng trăng đang từ từ nhô lên khỏi lũy tre tím mờ trong làn sương mỏng. Tiếng trốngếch khuấy động không khí vốn tĩnh lặng chốn thôn quê. Hôm nay là rằm tháng Tám, chúng em náo nức chuẩn bị đón Tết Trung thu.

Trước sân mỗi nhà đều có mâm cỗ đón trăng. Trái bưởi vàng rộm nắng, cuống lá tươi xanh đặt ở giữa, xung quanh là những trái hồng đỏ tươi, chín mọng. Nải chuối tiêu lốm đốm trứng cuốc cùng với cốm Vòng nõn nà màu ngọc đựng trong lá sen tươi. Chiếc bánh nướng hình mẹ con đàn lợn nằm quây quần bên nhau trông mới ngộ nghĩnh làm sao ! Một mùi hương dịu ngọt lan toả trong không gian rộn ràng tiếng cười nói của trẻ thơ.

Trăng đang lên cao, tròn vành vạnh như một chiếc đĩa bạc, nổi bật trên nền trời đêm. Ánh trăng ngời ngời toả sáng, soi rõ từng cảnh vật trên mặt đất. Dòng sông uốn khúc quanh làng như dải lụa mềm, mặt nước lấp lánh trắng. Đồng lúa mênh mông trải dài, nhấp nhô gợn sóng như đang rì rào ca ngợi vẻ đẹp của trăng rằm.

Trên đường làng, từng đoàn trẻ tung tăng nối đuôi nhau rước đèn. Hàng trăm, ngọn nến lung linh. Đèn hình ông sao, hình con thỏ, con gà, con bướm, con chim, hình máy bay, tàu thủy... Rồi đèn xếp, đèn kéo quân... đủ kiểu đủ màu, trông thật vui mắt. Tiếng hát xen lẫn tiếng trống ếch, trống cơm náo nức. Thùng thình, thùng thình trống rộn ràng ngoài đình,

Có con sư tử đang múa quanh vòng quanh.

Trung thu liên hoan trăng sáng ngập đường làng,

Dưới ánh trăng vàng đàn em hát vang vang...

Ngay tại sân đình, chúng em được dự liên hoan văn nghệ và phá cỗ Trung thu: được nghe kể về sự tích tại sao chú Cuội lại phải mãi mãi ngồi dưới gốc cây đa trên cung Quảng. Bánh dẻo, bánh nướng, chuối, bưởi... nhà nào cũng có, nhưng chúng em thích phá cỗ cùng nhau hơn vì rất vui. Cuộc vui đã tàn, tiếng bước chân rậm rịch toả về khắp các ngả. Khung cảnh làng em vốn đẹp, trong đêm trăng rằm lại càng đẹp, giống như một bức tranh thiên nhiên thơ mộng, gợi cảm giác về một cuộc sống no đủ, thanh bình.

BÀI 44

Đề bài: Hãy miêu tả ngôi nhà em ở

Đi học về là em chạy nhanh trên con đường quen thuộc mang tên Cát Linh để về nhà. Kia rồi, ngôi nhà thân thuộc nằm trên phố Giảng Võ đã dần hiện ra trước mắt em. Nơi này đã gắn bó với em từ khi còn bé tí mà đến bây giờ đã trở thành một cô bé phổng phao, hoạt bát thế này.

Ba em xây ngôi nhà này cũng được sáu, bảy năm nay rồi, nhưng trông vẫn còn hấp dẫn. Cánh cổng sắt khoắc trên mình chiếc áo măng tô màu xanh sẫm. Từ cổng sắt vào, lối đi rải sỏi trắng, rộng độ hai mét, hai bên trồng cỏ tóc tiên xanh um. Trên bậc tam cấp bước lên nhà là hai cây mai chiều thủy trông trong hai cái chậu lớn màu nâu, đắp nổi hình rồng, phượng.

Ngôi nhà của em được xây làm bốn tầng. Tầng một là nhà bếp và phòng khách. Phòng khách được mẹ em trang trí rất đơn sơ và giản dị. Bộ ghế xa lông màu mận chín kê quanh chiếc bàn tròn bằng gỗ cẩm lai, bên trên đặt một tấm kính trong suốt. Chiếc tủ buýt phê được kê ở giữa phòng, bên trong là các bộ ấm chén và lọ hoa các kiểu, cả chú gấu nhồi bông và cô búp bê tóc vàng cũng được bày trong đó. Mẹ em đặt một bình hồng nhung lên chiếc bàn làm việc của bố em. Chiếc đồng hồ quả lắc mỗi giờ lại buông một hồi chuông ngân nga, thánh thót. Trên tường, bức tranh sơn mài vẽ phong cảnh quê hương được đặt trang trọng trong khung lớn. Ở dưới tủ sách là hai chiếc loa ngồi hai bên như muốn át giọng nói của bác ti vi ngồi chễm chệ ở giữa. Bên ngoài phòng khách là nhà bếp với bộ bàn ghế bằng gỗ pơ mu được kê ngay ngắn. Chiếc tủ bếp xinh xinh xếp đầy bát đĩa vẫn ngồi yên trên giá. Xoong, nồi, dao thớt đều được xếp ngăn nắp trong tủ dưới. Những bữa cơm thân mật của gia đình em diễn ra đều đều ở đây. Phòng của em ở trên tầng ba còn phòng của ba mẹ em thì ở tầng hai. Mỗi phòng đều được trang trí khác nhau với đủ chăn, ga, gối, đệm. Chiếc bàn học của em được kê ngay sát cửa sổ. Mỗi buổi sáng, ánh nắng chan hoà, hắt qua cửa sổ giúp em học bài. Trên bàn, bác đồng hồ Liên Xô luôn miệng kêu “tích tắc”. Em còn dán thời khoá biểu, thời gian biểu và các khẩu hiệu khác lên tường như: “Chưa làm bài xong chưa đi ngủ, chưa làm bài đủ chưa đi chơi”. “Học tốt chăm ngoan”. Xung quanh, em trang trí bằng các sản phẩm lao động kĩ thuật mà cô đã dạy ở trên lớp. Ngược mắt lên trần, em gặp ngay bác bóng đèn, bác đang hí hục làm công việc của mình là thấp sáng ngôi nhà này. Nhìn ra cửa sổ, em thấy nào là mùi hoa xoan tím tím thơm phảng phất, mùi khế ngọt thơm nồng, mùi của những bông hoa cúc đang độ lớn.

Em yêu quý biết bao ngôi nhà này vì nơi đây em đã sinh ra và lớn lên. Nó đã gắn bó với em như máu thịt, cùng em chia sẻ nỗi buồn, niềm vui. Em đang được sống giữa mái ấm của gia đình mình. được sống trong vòng tay yêu thương của ông bà, cha mẹ.

BÀI 45

Đề bài: Hãy tả một loài hoa mà em yêu thích nhất

"Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Nhị vàng bông trắng lá xanh

Gần đầm mà chẳng hôi tanh mùi bùn."

Giữa đầm ao lầy lội, nhưng cánh hoa sen vươn lên rạng rỡ chen cùng những ô lá xanh. Đó là loài hoa mà em rất thích.

Hoa sen đẹp giản dị nhưng nó lại tượng trưng cho sự thanh tao, tinh khiết. Hoa sen có hai màu trắng và hồng. Hoa nở nhiều vào mùa hè, màu hoa rất nhạt, dù là màu hồng thì cũng chỉ phơn phớt nhất ở đầu cánh. Ngó sen dài, đưa hoa vươn cao khỏi mặt nước, kiêu hãnh khoe hương sắc giữa trời đất mênh mông. Ngừng cánh sen lay lay trong gió trông thật xinh đẹp, một vẻ đẹp mỏng manh như người thiếu nữ. Lá sen tròn màu xanh sẫm, nổi rõ từng đường gân, trôi lênh bênh giữa mặt nước như chiếc thuyền của những người tí hon.

Em đặc biệt thích loài sen hồng. Búp sen tròn, chụm lại ở đầu như quả đào, cánh ngoài phớt màu xanh. Búp sen chỉ hé nở thì đã nghe thoang thoảng trong gió mùi hương nhẹ nhẹ, lưu luyến. Hương sen dai, lâu tan nhưng nồng đậm mà dịu dàng, đầm thắm. Cánh hoa mỏng, miêng như lụa, xếp thành từng lớp. Khi hoa nở, những cánh hoa bung xòe phô ra đám nhị vàng lấm tấm bụi phấn. Những cánh hoa khum khum như những bàn tay nâng niu gương sen bọc trong đám như vàng như giữ gìn một viên ngọc quý giá. Gương sen màu vàng nhạt, nhỏ như chiếc nút bấc, mặt gương lốm đốm những chấm đen lớn theo ngày tháng, trở thành những hạt ngọc của hoa, là hạt giống của những thế hệ tương lai. Hoa sen làm đẹp cho những ngôi nhà, làm dịu đi cái nóng oi nồng của mùa hè. Người ta còn ướp trà trong những búp sen, làm cho vị trà thêm thơm, thêm đậm. Hoa sen tượng trưng cho sự kiên cường thanh cao của người quân tử, mang trong mình những phẩm chất cao quý, tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam, chính vì vậy mà nó được nhiều người bầu chọn làm quốc hoa của nước ta.

" Trong đầm gì đẹp bằng sen

Tháp Mười đẹp nhất bông sen

Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ."

Hoa sen còn gợi nhắc cho em nhớ đến Bác Hồ, vị chủ tịch đáng kính của nhân dân ta cùng những phẩm chất tốt đẹp nhất của người Việt Nam. Người là tấm gương sáng cho chúng em học tập và noi theo.

BÀI 46

Đề bài: Hãy tả ngôi trường của em

Ngôi trường của em chính là trường THCS Phương Mai. Cái tên của ngôi trường cũng thật giản dị, nó trùng tên với phường Phương Mai nơi em ở. Ngôi trường nằm khuất trong những khu tập thể của phường Phương Mai.

Đi từ xa, em đã nhìn thấy cánh cổng trường sơn màu xanh. Cánh cổng luôn rộng mở đón học sinh chúng em đến trường. Nhưng phải là những bạn học sinh đi học đúng giờ cơ. Còn những bạn học sinh đi học muộn là phải đứng ngoài cổng. Những lúc ấy, cánh cổng thật nghiêm khắc, đóng kín và im lìm

như những pho tượng đá. Chính vì vậy nên chúng em luôn cố gắng đi học đúng giờ, chẳng bạn nào muốn đi học muộn vì ai cũng sợ phải đứng ngoài, bị bác bảo vệ ghi tên và bị phê bình mỗi sáng thứ hai hàng tuần. Sân trường của em hình chữ nhật, rất nhỏ và hẹp. Cứ mỗi sáng thứ hai đầu tuần, đến giờ chào cờ, chúng em xếp hàng rất vất vả, lớp nọ nối sát lớp kia, cả sân trường chật kín, chẳng còn chỗ hờ nào. Nhưng cũng chưa vất vả bằng những giờ thể dục, chúng em tập mà không thể duỗi tay ra thoải mái vì sẽ chạm vào nhau. Chính vì thế nên trường em có bài tập thể dục riêng, khác với các trường khác. Học sinh chúng em vốn quen với điều kiện của ngôi trường nên chẳng ai phàn nàn điều gì. Những cây bàng, cây phượng vẫn tỏa bóng mát che cho chúng em khỏi cái nắng chang chang của mùa hè. Trường em còn có cả khu vườn sinh thái để phục vụ cho bộ môn sinh học. Nhìn sâu vào trong là hai dãy nhà tầng tường quét vôi vàng sáng sủa. Trường em chia làm khu A và khu B. Khu A thì tầng một là phòng hội đồng và phòng ban giám hiệu. Tầng hai là phòng máy. Phòng máy có những máy móc hiện đại, phục vụ cho chúng em những giờ học trên máy đầy lý thú. Bên cạnh phòng máy là phòng vi tính và thư viện. Những tiết trống, hãy những giờ nghỉ, chúng em thường lên thư viện đọc sách, báo và truyện. Khu B là các phòng học được trang bị đầy đủ quạt và đèn chiếu sáng. Phòng học của trường em rất đẹp. Chúng em còn treo tranh và bảng hoa điểm tốt để thi đua học tập. Phòng học nào cũng có anh và có khẩu hiệu "Thi đua dạy tốt, học tốt", "5 điều bác Hồ dạy" và "Tiên học lễ hậu học văn".

Trường em tuy nhỏ bé, nhưng luôn dẫn đầu phong trào thi đua "dạy tốt học tốt" của quận. Chúng em luôn được các thầy cô quan tâm, dạy bảo. Các thầy cô rất nhiệt tình, hết lòng vì học sinh, luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho chúng em học tập.

Sau này, dù có xa mái trường Phương Mai thân yêu nhưng em vẫn luôn nhớ mãi mái trường này. Nơi đây, em đã học tập, vui chơi và lớn lên trong sự dịu dàng, chỉ bảo của thầy cô và bạn bè.

BÀI 47

Đề bài: Kể lại câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh bằng lời văn của em

Câu chuyện xảy ra từ rất lâu rồi, từ thời Hùng Vương thứ mười Tám. Đời ấy vua Hùng không có con trai. Người chỉ sinh được một người con gái tên gọi My Nương, người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu. Vua cha rất yêu thương con, mong kén cho con một tấm chồng ưng ý.

Một ngày kia có hai chàng trai đến cầu hôn. Một người ở vùng núi Tản Viên, tên gọi Sơn Tinh. Chàng có tài: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên những dãy núi đồi. Chàng trai còn lại tên gọi là Thủy Tinh đến từ miền biển. Chàng cũng có tài năng không kém: gọi gió, gió đến, hô mưa, mưa về. Hai chàng đều tài giỏi, đều xứng làm rể của vua Hùng, làm chồng của My Nương. Vua Hùng rất băn khoăn, vua cho mời các Lạc hầu vào bàn bạc, xong rồi nói:

- Hai chàng trai đều hợp ý ta nhưng ngặt ta chỉ có một người con gái nên ngày mai, ai đem sính lễ đến trước, ta sẽ gả con gái cho.

Rồi Hùng Vương phán tiếp, sính lễ phải có đủ: một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao mỗi thứ một đôi".

Hôm sau, Sơn Tinh đem đầy đủ lễ vật đến trước rồi rước My Nương về núi. Thủy Tinh đến sau không lấy được vợ bèn hô mưa gọi gió làm thành dông bão đánh Sơn Tinh. Nước tràn ngập ruộng đồng, nhà cửa, ngập cả thành Phong Châu.

Sơn Tinh không nao núng, thần dùng phép bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi ngăn dòng nước lũ. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời. Cuối cùng Thủy Tinh sức yếu bèn chịu thua. Nhưng oán thù sâu nặng, hàng năm Thủy Tinh lại dâng nước lũ đánh Sơn Tinh. Nhưng thương thay cho Thần nước, năm nào cũng bị thần núi đánh cho thất bại, phải ngâm ngùi nhục nhã rút quân về.

BÀI 48

Đề bài: Kể lại một kỷ niệm ngày khai giảng

Mùa hè đã kết thúc rồi, mùa thu đưa những làn gió mát mẻ đến làm lay động mỗi tâm hồn học sinh. Cứ như thế cũng báo hiệu một năm học mới sắp bắt đầu. Chúng tôi lại háo hức được đón ngày tựu trường. Thấm thoát năm năm học đã dần trôi qua, cánh cổng trường trung học cơ sở lại rộng mở, đón những mầm non xanh tươi như chúng tôi. Hai từ "ngày khai trường" đối với tôi mà nói dường như nó đã quá đỗi quen thuộc. Nhớ lại những ngày đầu mới bước chân vào lớp một còn rụt rè, e sợ, bỡ ngỡ vậy mà nay đã từ giã ngôi trường này để bước vào ngôi trường lớn hơn. Kỷ niệm năm nào về ngày đầu tiên tới lớp, tới trường lại ập về.

Hồi ấy, vì là học sinh mới bước vào trường như những con chim bé nhỏ, chưa hề biết ngôi trường xung quanh như thế nào nên trước nhiều ngày khai trường, bố mẹ đã chuẩn bị cho tôi rất nhiều thứ. Nào là chiếc áo mới tinh với chiếc quần bò mới cứng và cả đôi dép quai hậu đỏ mà mẹ đã mua từ phiên chợ trước. Không chỉ về mặt bề ngoài đâu nhé mà mẹ còn chuẩn bị cho tôi cả về mặt kiến thức nữa, thứ mà người ta thường gọi là con chữ. Tối trước hôm khai giảng, tôi không sao ngủ được, trằn trọc mãi cứ nghĩ đến ngày mai sẽ ra sao? Thế rồi, những ý nghĩ vẩn vơ lại giúp tôi thiếp đi lúc nào không hay. Sáng khai giảng hôm ấy, như có một thứ sức mạnh thần kì nào đó đã giúp tôi dậy sớm hơn mọi ngày. Tôi vực dậy thật nhanh, đánh răng, rửa mặt, chạy ra sân khởi động chân tay. Lúc này, trong nhà, mẹ tôi cũng đã dậy từ bao giờ, Chuẩn bị sẵn sàng đồ ăn sáng cho gia đình. Thở dốc xong, tôi chạy vào nhà ăn sáng. Sau bữa sáng, tôi chạy vào phòng, mặc bộ quần áo mà mẹ đã chuẩn bị sẵn, một lần nữa kiểm tra lại sách vở và cùng với chiếc ba-lô xuống nhà, giục mẹ lái tới trường. Đúng 6:30 phút, bằng chiếc xe đạp, mẹ đưa tôi tới trường. Cả thôn xóm lúc này còn mờ mờ ảo ảo trong làn sương dày

đặc.

Một lúc sau, đằng đông, ông mặt trời ửng hồng như thoa phấn. Ông mặt trời bẽn lễn thức dậy, nấp sau lũy tre làng, có lẽ ông xấu hổ vì dậy muộn, bắt đầu ban phát những tia nắng vàng tươi xuống vạn vật. Làn sương mỏng tan vội vã, trốn biệt chỉ để lại những hạt sương long lanh như còn đọng trên lá cây, ngọn cỏ như những ngọc long lanh của nàng tiên nào đó đi qua đánh rơi xuống trần gian. Bầu trời hôm nay sao mà trong xanh quá! Những áng mây trắng xốp bông bồng bênh trôi như đang đi du ngoạn. Chì gió hiu hiu thổi như hôn lên bờ vai, mái tóc tôi.

Vẫn con đường mọi khi nhưng sao hôm nay tôi thấy như rộng hơn, đẹp hơn. Không biết, những chú chim đã dậy từ lúc nào, dạo lên một bản nhạc sống động đón chào tôi tới trường. Trên con đường tới trường, tôi bắt gặp rất nhiều các cô, các chú, các bác,... cũng như mẹ tôi, cũng đeo con mình tới trường. Nhìn những khuôn mặt ngây ngô của các bạn, lòng tôi cũng phần nào vơi đi sự lo lắng. Hai bên đường, chì gió đánh nhịp cho lá cây vui hát rì rào như muốn nhắn nhủ, động viên tôi: "Cô bé ơi, đừng sợ, hãy can đảm lên, tất cả đang đón chờ cô ở phía trước." Biết là như vậy nhưng sao tôi vẫn thấy run run, cũng có một chút căng thẳng, hồi hộp vì không biết cô giáo dạy mình là ai? Tính tình cô như thế nào? Đến với ngôi trường mới, mình có thích ứng được với kiến thức ở nơi đây hay không?... Bao nhiêu câu hỏi cứ hiện lên trong tâm trí bé nhỏ của tôi, nhưng sao trống ngực lại đập lên rộn ràng. Tôi đã phải tự nhủ với chính mình hãy can đảm lên vì các thầy cô giáo ở trường tiểu học không giống như những người dễ trẻ.

Bỗng "kít" đã tới cổng trường. Chà, ngôi trường tiểu học mới to lớn làm sao! Trong ý nghĩ của tôi về nó thì như một kiến trúc lịch sử. Nổi bật giữa cái cổng to là hàng chữ "Trường Tiểu Học Cao Xá" và hàng cờ chuối với rực rỡ sắc màu. Trên sân trường là tất cả học sinh đang tụ tập. nói cười vui vẻ. Nhưng riêng tốp học sinh lớp một chúng tôi là có hơi khác biệt vì vẻ mặt ai đấy cũng đều nói lên sự ru sợ. Thế rồi mẹ dắt tôi đi thăm quan trường vòng quanh một lượt. Thấy tôi có vẻ e sợ, mẹ vừa đi, vừa vuốt ve vỗ về tôi: "Đừng sợ con ơi, nơi đây sẽ chính là ngôi nhà thứ hai của con đấy. Có thầy cô tận tình như cha mẹ, bạn bè thân thiết như anh em. Chẳng bao lâu nữa đâu, con sẽ thích nghi được với giáo dục với giáo dục ở ngôi trường mới này. Tất cả sẽ thân thiết với con". Nghe lời mẹ, tôi không còn thấy sợ sệt một chút nào mà thay vào đó là một sự tự tin.

Thật náo nhiệt, sân trường lúc này đông nghịt người. Mẹ lại dắt tôi đến cửa của một căn phòng rất to, có nhiều bàn ghế trông thật sáng sủa và sạch sẽ. Đứng cạnh tôi bây giờ là rất nhiều bạn. Người thì nắm tay mẹ, người thì ôm chân bố, có bạn còn bắt cả bà bé. Căn phòng mà tôi đang đứng bây giờ là lớp 1A. Từ căn phòng đó, một cô bước ra, tôi nghĩ, chắc đó là cô giáo chủ nhiệm của lớp này. Trông cô còn rất trẻ và đẹp. Cô mặc bộ áo dài màu hồng phấn. Cô cười rất tươi, ra chào hỏi mẹ con tôi, tôi cũng không e sợ, cũng khoan tay chào lại cô thật lễ phép. Bỗng, một hồi trống : "Tùng! Tùng! Tùng!..." vang lên.

Cô giáo cầm danh sách học sinh lớp đọc tên lần lượt các bạn đến lượt ai thì vào lớp. Có bạn thì khóc đòi về, có bạn thì phải ỉn, nhưng khi cô giáo đọc đến tên tôi, tôi tự giác đi vào lớp mà không cần sự tác động của ai. Tạm biệt mẹ, tôi như tạm biệt tuổi thơ ấu của mình.

Giờ học hôm đó, tôi ngồi ngay ngắn khoanh tay nghe cô giáo giảng bài. Sau một giờ học lí thú, tiếng trống trường lại ngân lên báo hiệu giờ chơi đã đến. Tôi ủa ra sân cùng hòa nhập vào những trò chơi tinh nghịch, lí thú với các bạn mới quen - trò chơi trốn tìm. Chúng tôi đi núp còn bạn Hoa đi tìm. Chúng tôi đua nhau chạy ủa ra cùng một lúc do vậy Lan đã giẫm vào chân tôi làm rách một bên quai dép và xước da chân tôi. Tôi òa khóc, thấy vậy Lan chạy nhanh tới, xin lỗi tôi và dìu tôi vào lớp. Vì lúc đó tôi hơi tức giận nên đã không nhận lời xin lỗi của bạn.

Về nhà, tôi kể lại đầu đuôi câu chuyện cho bố mẹ nghe, thấy vậy bố mẹ giảng giảng cho tôi hiểu đó chỉ là bạn vô tình dẫm vào chân tôi chứ đâu có cố ý, và cũng đã xin lỗi tôi, dìu tôi vào lớp. Thấy bố mẹ nói cũng đúng, nhưng tôi lại hỏi mẹ thế còn về đôi dép thì sao? Mẹ nói mẹ sẽ đem ra chợ sửa lại cho tôi. Khi dép được sửa, nó lại như mới. Hôm sau, lên lớp, thấy Lan có vẻ buồn rầu, tôi đến bên bạn và nói: "Tớ đồng ý lời xin lỗi của bạn, từ nay chúng ta sẽ là bạn thân của nhau nhé! ". Thấy tôi nói vậy, Lan vui mừng đáp lại: "Ừ, từ nay chúng mình sẽ mãi mãi là bạn thân nhé!" Thế là từ đó, tôi có thêm một người bạn mới, tình cảm giữa tôi và Lan cũng thân thiết hơn. Đi đâu, làm gì, khi nào có tôi là có Lan và ngược lại. Hai chúng tôi đã giúp đỡ nhau rất nhiều trong học tập. Có thể nói tình bạn giữa tôi và Lan gắn bó như "keo sơn". Cho đến tận bây giờ, tuy học cùng trường và khác lớp nhưng tình bạn ấy vẫn không phai nhạt chút nào.

Kỉ niệm về ngày khai trường của tôi là như vậy đấy, thật đẹp phải không các bạn. Tôi mong tình bạn này sẽ mãi đẹp cho đến hết cuộc đời học sinh của chúng tôi.

BÀI 49

Đề bài: Thuyết minh về con trâu Việt Nam

Trâu là loài động vật quen thuộc đối với làng quê, cánh đồng ruộng Việt Nam. Đặc biệt là đối với người nông dân, trâu là động vật không thể thiếu trong việc làm ruộng, cày bừa, vì thế trâu được nhắc đến trong câu thành ngữ Việt Nam xưa “Con trâu là đầu cơ nghiệp”.

Trâu xuất hiện từ rất lâu ở đồng quê Việt Nam, hình ảnh con trâu dường như không xa lạ đối với người dân ở đây. Trâu thuộc họ Bò, phân bộ nhai lại, nhóm sừng rỗng, bộ Guốc chẵn, là động vật ở nhóm Thú có vú vì nó nuôi con bằng sữa. Nó có nguồn gốc từ trâu rừng thuần hóa, thuộc giống trâu đầm lầy. Trâu to, khỏe, vạm vỡ, thấp ngắn, bụng to, mông dốc. Những điểm này rất thích hợp đối với công việc của chú trâu.

Nhắc đến con trâu là ai cũng nghĩ ngay đến một hình ảnh làm việc siêng năng, cần cù cùng với người nông dân, đó là chú trâu hiền lành cùng với việc cày bừa trên đồng ruộng đầy vất vả. Trâu xuất hiện trên đồng ruộng làng quê Việt Nam, nó cày bừa thật chăm chỉ. Khi lưỡi cày cắm xuống đất, nó nhanh nhẹn kéo cày thành từng luống đất đều đặn tấp tểp, khiến người nông dân rất hài lòng. Trâu làm việc từ sáng đến tối, dường như không mệt nhiều. Khi người nông dân ra lệnh trâu về, nó hiểu ý chủ, liền nhanh nhẹn lên bờ. Như nhớ đường về nhà nên trâu đi rất nhanh và nó biết về đúng nơi mà được coi là “Thiên đường riêng” của mình, đó là cái chuồng trâu thật đẹp và sạch sẽ, với những thức ăn ngon mà người chủ đã chuẩn bị sẵn, đó là những ngọn cỏ thật tươi.

Con trâu còn gắn bó với tuổi thơ của những trẻ mục đồng. Hình ảnh với những buổi chiều nắng dịu, lũ trẻ ngồi trên lưng trâu thổi sáo, chơi cờ lao, thả diều đã là một hình ảnh đẹp, được các họa sĩ khắc lên những bức tranh sinh động, mộc mạc, tự nhiên, một bức tranh làng quê rất đẹp. Đặc biệt, lũ trẻ còn gắn bó thân thiết với chú trâu khi tắm sông. Chúng tắm và nô đùa với trâu dưới nước như những người bạn thân chứ không phải là một loài động vật nông nghiệp.

Thú vị hơn nữa, con trâu còn xuất hiện trong một số lễ hội, đình đám các Sea Game. Ở Đồ Sơn, có lễ hội Chọi Trâu, diễn ra vào mùng chín tháng tám hằng năm. Lễ hội diễn ra nhằm chọn ra những chú trâu khỏe ở các vùng. Ngoài ra, còn có hội đua trâu, đâm trâu ở Tây Nguyên. Lễ hội này thật có ý nghĩa. Những chú trâu được giết để lấy thịt tế các vị thần linh trong bản, nhằm cầu phúc cho một năm an lành, trù phú.

Nói đến lợi ích của con trâu thì người ta nghĩ ngay đến sức mạnh của nó. Trâu có sức kéo trong cày bừa, làm ruộng, nó còn kéo xe, gỗ, giúp ít nhiều. Ngoài ra, nó còn cung cấp thịt cho ngành thực phẩm. Trâu còn cung cấp sữa, làm đồ mỹ nghệ như sừng, da,...

Trâu có nhiều lợi ích về ngành kinh tế, trong nông nghiệp làm ruộng và nhiều ngành khác, nên chúng ta cần phải bảo vệ, chăm sóc tốt chúng. Cần có biện pháp ngăn chặn sự tuyệt chủng ở loài trâu để duy trì nòi giống họ Trâu giúp chúng ta luôn có được những lợi ích từ những chú trâu mập mạp khỏe mạnh này.

Hiện nay, với sự phát triển của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên có nhiều máy móc tân thời xuất hiện, hình ảnh chú trâu đã dần không còn xuất hiện trên làng quê Việt Nam. Nhưng trong tâm trí của người nông dân thì chú trâu vẫn là người bạn thân thuộc nhất, đối với lũ trẻ thì trâu lại là người bạn quen thuộc, gắn bó thân thiết trong kí ức tuổi thơ của chúng. Sự gắn bó, tâm sự của người nông dân Việt Nam còn thể hiện qua bài thơ vô cùng giản dị, đầy sinh động này:

“Trâu ơi ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cấy cày vốn nghiệp nông gia
Ta đây trâu đấy ai mà quả công
Bao giờ cây lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn”.

BÀI 50

Đề bài: Hãy tả một người bạn thân của em

Em và Hương chơi với nhau lâu lắm rồi, chúng em quen nhau khi hai đứa được xếp vào cùng một lớp hai. Từ hồi ấy đến bây giờ đã mấy năm rồi nhỉ? Chà! cũng lâu thật rồi đấy, tuy vậy nhưng tình bạn của chúng em vẫn thắm thiết như ngày nào. Em và Hương bằng tuổi nhau, nghĩa là năm nay hai đứa chúng em đều mười một tuổi. Tuy thế nhưng khi đi với Hương em thấy Hương trông có vẻ chững chạc và lớn hơn em nhiều. Hương đến lớp trong bộ áo đồng phục với chiếc áo trắng và chiếc váy kẻ ca rô cùng chiếc khăn quàng đỏ được thắt ngay ngắn trước ngực. Ở nhà bạn thường mặc những bộ đồ rất mát mẻ, còn khi đi chơi bạn hay chọn các bộ đồ khỏe khoắn với chiếc áo phông cùng với cùng với chiếc quần jeans. Hương có dáng đi thật uyển chuyển, nhẹ nhàng. Làn da trắng hồng, mịn màng làm tôn lên khuôn mặt bầu bĩnh, đáng yêu của bạn. Chao ôi! Đôi mắt của bạn thật là đẹp. Đôi mắt to, đen láy, sâu thẳm và trong đôi mắt đó luôn ánh lên cái nhìn nghịch ngợm của tuổi học trò nhưng cũng rất dịu hiền. Mái tóc đen óng, mượt mà, luôn được bạn cặp gọn ra đằng sau gáy bằng chiếc cặp nhỏ nhỏ, xinh xinh. Em yêu nhất là khuôn mặt bạn mỗi khi vui hay mỗi khi bạn được điểm 10, khi đó khuôn mặt bỗng trở nên tươi tắn, rạng rỡ hẳn lên, đôi môi đỏ hồng hé nở một nụ cười để lộ hàm răng trắng, đều đặn. Chúng em quý Hương không chỉ vì nét đẹp đáng yêu của bạn mà là những nét tốt của bạn để chúng em noi theo. Ở lớp Hương luôn tỏ ra là một người học sinh xuất sắc, lực học về các môn của bạn rất đều. Trong lớp bạn còn rất chăm giờ tay phát biểu, những bài toán khó chưa thấy bạn nào giải được thì đã thấy cánh tay búp măng của Hương giơ lên rồi. Tuy học giỏi nhưng Hương không hề kiêu căng mà rất khiêm tốn, những hôm có bài khó các bạn học kém thường nhờ bạn ấy giảng hộ và Hương vui vẻ nhận lời, hôm nay Hương giảng các bạn chưa hiểu thì hôm sau Hương lại giảng tiếp cho đến khi các bạn thật hiểu mới thôi. Không những thế Hương còn là một cây văn nghệ của lớp, giọng hát của bạn như trời phú: sao mà ấm áp, thiết tha đến thế khi hát về tình thầy trò, mà cũng thật là nhí nhảnh, vui tươi khi hát về tình bạn thơ ngây trong sáng của tuổi học trò. Bạn còn rất lễ phép với người trên, khi gặp các thầy cô trong trường bạn đều đứng nghiêm chào hỏi lễ phép.

Sau một thời gian được cùng học, cùng chơi với bạn em đã học được ở bạn rất nhiều tính tốt. Và em sẽ cố gắng noi gương học tập ở bạn để trở thành một người học sinh xuất sắc.